

DIỄN ĐÀN

Số 25

Ngày 12/10/1991

NỘI DUNG

VIỆT NAM:

Hộ tin vào vàng	trang 8
Khủng hoảng giáo dục	8
Những thanh niên thất nghiệp	9
Thái lan sẵn sàng từ bỏ lệnh cấm vận	10
Nạn ma túy ở Việt nam	10

LIÊN XÔ:

Lạm phát Liên xô	10
Boris vĩ đại hay kinh khủng	11

CHÂU ÂU:

Quyền tự quyết hay xứng hùng xứng bá	12
--------------------------------------	----

KINH TẾ: Dự đoán đồng đô la

GIÁO DỤC: Bài học từ Nhật bản và Nam Triều tiên

DIỄN ĐÀN BAN ĐỌC:

Tân mạn: Ngày cuối tháng 8	17
Người Việt và cuộc cách mạng của người Nga	18
Gửi xẻng về quê	19
Được và mất của thế hệ chúng tôi	20
Đảng CS và tiến trình dân chủ hóa tại Việt nam	21

NHÂN VẬT VÀ QUAN ĐIỂM:

Phỏng vấn g.s. Nguyễn Xuân Oánh	23
---------------------------------	----

THIÊN NHIÊN - MÔI TRƯỜNG:

Từ chuyện một con sếu cổ đỏ	25
-----------------------------	----

VĂN HÓA - VĂN NGHỆ:

Viết cho những người bạn lưu lạc	26
Sơn Tinh - Thủy Tinh	26
Biển ven đường	28
Huế quê tôi	30
Danh nhân: Vua Minh Mạng	30

Tạp chí Diễn Đàn

do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt nam
tại Praha, Ostrava
biên soạn và phát hành.

Tổng biên tập: Trần Hồng Hà

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ
Trần Hồng Hà
Kolej Strahov XI/42
16 000 Praha 6
ČSFR

Tel.: 35 49 79, hời phòng 42
Fax: (0042)(2) 22 23 04

Số tài khoản ngoại tệ:
Konto: 34833 - 1010759 - 111
Komerční Banka
Na Příkopě 3 - Praha 1

Bạn đọc thân mến,

Từ số này Ban biên tập Diễn Đàn sẽ được mở rộng với sự tham gia của đa số các bạn làm báo Thời Mới (Ostrava-Zlín) mà vì những lý do kỹ thuật tờ Thời Mới đình bản. Sự sát nhập này nhằm nâng cao được chất lượng của tờ báo và tập trung hơn lực lượng của phong trào. Ban biên tập mới mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cộng tác viên Thời Mới, cũng như của bạn đọc khắp nơi từng ưu ái tờ báo này.

Ngoài các mục thường xuyên, Diễn Đàn sẽ có thêm phần Tin cộng đồng, giới thiệu sinh hoạt cộng đồng Việt Nam tại Tiệp Khắc, Đông Âu và Hải ngoại.

Cũng từ số này Diễn Đàn có thêm mục: Nhân vật - Quan điểm, cố gắng giới thiệu những gương mặt khác nhau trong cũng như ngoài nước có ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, chính trị Việt Nam. Lần này là Nguyễn Xuân Oánh, một nhà kinh tế Việt Nam.

Phần kinh tế chính trị điểm qua một số sự kiện nổi bật ở Việt Nam và Liên xô.

Mô hình giáo dục ở Nhật Bản và Nam Triều Tiên được giới thiệu qua bài "Bài học từ Nhật Bản và Nam Triều Tiên" của Phạm Phú.

Diễn Đàn bạn đọc với sự tham gia đóng góp của các bạn Khuất Nguyên (Budapest), N.N., N.T.H. (Praha) bàn về cuộc cách mạng tháng tám Nga vừa qua cũng như ảnh hưởng của nó đến vấn đề Việt Nam; Nguyễn Hoài Vân (Paris) về dân chủ; Nguyễn Thương Ly suy nghĩ về thế hệ trẻ.

Phần văn hóa văn nghệ với các cây bút Cù Làn, Linh Nam, Lão Hạc (Thơ); Biều Long (tác giả "Sài Gòn sau một năm gặp lại"-Tuổi Trẻ, Moskva) với một chuyện cổ viết lại xinh xắn: Sơn Tinh - Thủy Tinh; Nguyễn Vỹ (Canada) với ký "Viết cho những người bạn lưu lạc". Diễn Đàn lần này cũng giới thiệu một tản văn của Nguyễn Hồi Thủ. Danh lam với bài "Huế, quê tôi" của Hà Cảng.

Bạn cũng gặp lại mục thường xuyên Danh nhân, lần này là Minh Mạng nhân kỷ niệm hai trăm năm ngày sinh.

Ban biên tập

TIN CỘNG ĐỒNG

ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ I HỘI KIỀU DÂN
 Tại Plzeň ngày 5.10.91 hội Kiều dân Việt-Tiếp đã tổ chức đại hội toàn quốc lần thứ I. Khoảng gần 300 người VN cùng một số người Việt từ các nước Hà lan, Pháp, Đức... đã tới tham dự. Đại hội chủ yếu chú trọng tới vấn đề người VN muốn xin tỵ nạn tại Tiệp khắc. Ngoài ra đại hội cũng bầu lại ban chấp hành gồm 9 người do kỹ sư Ngô Văn Chính làm chủ tịch.

HỘ CHIẾU ĐÓ BỊ GÂY PHIÊN HÃ

Theo những nguồn tin không chính thức trong cộng đồng người Việt nam tại Tiệp khắc, nhà ngoại giao Việt nam, Ông Đinh Xuân Thắng, Bí thư thứ ba ĐSQ Việt nam tại Tiệp khắc phụ trách về vấn đề an ninh, đã bị hải quan Đức gây phiền hà tại cửa khẩu trong một chuyến "cộng du" sang Đức. Có nguồn tin còn nói rằng, một số lượng lớn hàng hóa của ông và bạn bè đã bị tịch thu, thậm chí ông còn bị bắt giữ. Gây trở ngại cho những nhà ngoại giao với hộ chiếu đó là một việc hãn hữu, liệu đây chỉ là vụ việc hình sự bình thường hay là có ý đồ chính trị của chính quyền Đức nhằm ngăn chặn lẫn song người Việt nam tràn sang Đức? nhiều người đặt câu hỏi như vậy.

Hiện nay, ĐSQ chưa có một thông tri văn bản chính thức nào về sự vụ này, và cơ chế cũng như mọi lần, vấn đề sẽ được giải quyết nội bộ. Vì những lo ngại của cộng đồng trước hung tin này, mong rằng ĐSQ sớm bày tỏ lập trường chính thức.

TRỞ VỀ VIỆT NAM

Theo tờ Tiếng nói (Bulgari) chuyên phi cơ cuối cùng chở người Việt nam đã rời phi trường Sofia ngày 18.8.1991. Vậy là sau vụ dẫn áp người Việt 17-3 năm nay, chính quyền Bulgari đã hoàn thành trách nhiệm đưa hết người Việt nam trở về tổ quốc. Tuy nhiên một số ít công nhân Việt nam tại đây, vì lý do đó không có vé bay, nên vẫn còn đọng lại.

DÂN VIỆT ĐỈNH BÀN

Dân Việt, tờ báo tự lực duy nhất còn lại của người Việt nam tại Liên xô "vì lý do cá nhân" đã tạm thời đình bản sau khi ra số 2 với một loạt bài về vụ đảo chính không thành ở Liên xô. Tờ Dân Việt còn có thể tái bản hay không? Sau Dân Việt và Tuổi trẻ, các bạn ở Liên xô có còn ra báo nữa không? Đó là những câu hỏi day dứt mà thời gian sẽ trả lời. Cùng cần phải thống cảm rằng, mặc dù cuộc đảo chính không thành ở Liên xô đã tạo nên nhiều biến chuyển tiến bộ, nhưng trên thực tế, áp lực của chính quyền Việt nam đối với đồng bào ta tại đây, thông qua ĐSQ và hệ thống công an, mật vụ, vẫn không hề thay đổi.

NGƯỜI VIỆT LÂM THỊ TRƯỞNG TẠI ÚC

Trong số ba người tỵ nạn VN tại Úc ra tranh cử các chức vụ địa phương, hai người đã thắng cử về vàng, trong đó một

người trở thành thị trưởng thành phố Richmond, gồm 26.000 dân trong đó có 10% người Việt. Người thứ hai đắc cử trong các cuộc bầu cử địa phương tại Úc châu đầu tháng tám qua là ông Trần Đức Dũng, 32 tuổi trở thành tân nghị viên thành phố Colling Wood, nơi dân cư người Việt tương đối ít. Người thứ ba là ông Ngô Đoàn thuộc khu vực West Ward của thành phố Melbourne tuy không thắng cử nhưng chỉ bị thua rất khít khao.

Như vậy, ở Úc cho tới nay người Việt có ba nghị viên thành phố và một thị trưởng. Ngoài hai người thắng cử vừa trên, người thứ ba là ông Ngô Cảnh Phương ở tiểu bang South Wales.

Ông NGUYỄN Sang không những là thị trưởng VN đầu tiên ở Úc mà còn cả ở hải ngoại. Ông cũng là người trẻ nhất gốc Á châu đầu tiên được bầu làm thị trưởng ở Úc, năm nay 31 tuổi, lúc đi tỵ nạn là 17 tuổi.

(Theo Sinh hoạt cộng đồng 9.91)

NGƯỜI VIỆT TRONG CHÍNH QUYỀN MỸ

GS Nguyễn Ngọc Bích, nguyên Tổng thư ký của Nghị hội Toàn quốc Người Việt tại Hoa Kỳ đã được chính thức bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Tổng nha Giáo dục Song ngữ Hoa Kỳ và đã nhận việc vào ngày 23.8 vừa qua.

Chức vụ trên của ông Bích do tổng thống Hoa Kỳ chỉ định sau khi thông qua bởi một ủy ban về giáo dục của Quốc hội. Chương trình Song ngữ nhằm giúp đỡ các trẻ em ma tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Anh.

GS Bích năm nay 53 tuổi, sinh quán tại Hà Nội, hiện cư ngụ tại Hoa Thịnh Đốn. Ông tốt nghiệp về kinh tế, chính trị tại Hoa Kỳ (1958) sau đó theo học về các ngành

lịch sử Á đông và văn học Nhật bản tại Hoa Kỳ và Nhật. Ông là sáng lập viên trưởng đại học Cửu Long (1971) là viện trưởng và giảng sư của trường, Từ 67-71 ông làm trưởng phòng thông tin của tòa đại sứ VNCH ở Hoa Thịnh Đốn, sau đó làm tổng giám đốc VN thông tấn xã từ 2-4/1975.

(Theo Sinh hoạt cộng đồng 9.91)

ĐẦU TRANH VĨ DANH DỰ

Tại Toronto (Canada) cuối tháng 7 năm nay, một tờ báo địa phương đã dấy lên sự kỳ thị đối với người Việt (và người Hoa lục địa) sau khi đăng phát biểu của một viên chức cảnh sát tại đây. Viên cảnh sát này đã đưa ra những thông kê thiếu trung thực về tội phạm, dựa trên việc phân biệt chủng tộc, da màu, làm tổn thương đến danh dự của cộng đồng Việt nam và Trung hoa lục địa. Vì danh dự cộng đồng, những tờ chức, hội đoàn người Việt tại đây, đã đoàn kết với nhau hơn bao giờ hết. Phản ứng kịch liệt và kịp thời qua các buổi họp báo và kháng thư đã đem lại kết quả: Viên cảnh sát nọ bị Hội đồng Cảnh Sát khiển trách ghi hồ sơ. Cộng đồng Việt nam ta ở đây vẫn chưa hài lòng và sẽ tiếp tục đấu tranh cho tới khi nhận được lời xin lỗi chính thức.

(Theo Bản tin Đặc biệt của Hội Người Việt Toronto)

TIN VIỆT NAM

GỖ MỠN ĐỌC BIÊN GIỚI VIỆT-TRUNG

HÀ NỘI (Theo AFP) - Báo Quân đội nhân dân đưa tin: quân, lính Việt nam được lệnh phá mìn dọc

biên giới Việt-Trung để chuẩn bị chính thức mở lại biên giới.

Tờ báo nói rằng ở tỉnh Quảng Ninh "các đơn vị quân đội đang tích cực chuẩn bị mở cửa biên giới giữa hai nước". Việc mở cửa biên giới sẽ bắt đầu ngày 1.10.

(IHT 24.9.1991)

MOSKVA NÓI RẰNG HỌ CẦN CẦN CỨ Ở VIỆT NAM

Manila (Theo hàng tin Reuters)- Đại sứ Liên-Xô ở Philipin, Ông Vitali Koutchouk, hôm 26.9 nói rằng Liên-Xô phải giữ lại quyền sử dụng căn cứ hải quân ở Việt Nam cho dù Mỹ có thể sẽ rút quân khỏi các căn cứ ở Philipin và cuộc chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Vị đại sứ nói rằng Liên Xô cần một quân cảng nào đó trên đường từ Odessa tới Vladivostok và căn cứ hải quân cũ của Mỹ ở vịnh Cam-ranh đã cảng tiếp vận và sửa chữa lý tưởng cho các tàu chiến Soviet trên đường từ châu Âu sang châu Á. Ông còn nói rằng lực lượng hải quân Soviet ở Việt Nam không thối chí so với hải quân Mỹ ở vịnh Subic (Philipin) bởi vì Moskva đã rút hết tàu chiến khỏi vịnh Cam-ranh. Hiện giờ chỉ còn bốn tàu Liên Xô ở Việt Nam, kể cả hai tàu phá mine.

(IHT 27.9.1991)

TUÔNG DE CASTRIES (chỉ huy quân Pháp trong trận đánh Điện Biên Phủ năm 1954) đã chết ngày 29.7.1991 ở Paris, thọ 88 tuổi. Ông bị suy yếu vì vết thương trong chiến tranh và viêm phổi.

(IHT 2.8.1991)

TU BINH VIỆT NAM Ở TRUNG QUỐC

Nhà cầm quyền Trung quốc còn giữ ít nhất là 23 tu binh Việt nam. Trong số này, 9 người bị bắt trong cuộc xung đột hai quân ở quần đảo Trường sa hồi đầu năm 1988 và đang bị giữ ở trụ sở quân khu Zhanjiang. Người ta cho rằng phần lớn trong số 14 người còn lại đang bị giam giữ ở quần khu Nam Ninh. Cho tới giờ Trung quốc vẫn không chịu trả tra nhưng tu binh đó, mặc dù hiện nay danh chính là không có chiến tranh giữa hai nước.

(Far Eastern Economic review 15.8.91)

SỐ NGƯỜI ANH EM

Sau đại hội lần thứ 7 ĐCS VN vào tháng 6.1991, cơ quan phân phối ăn phẩm ngoại văn Hà Nội làm độc giả Việt nam sùng sốt bằng việc đình chỉ không cho bán hai tờ tạp chí Liên xô là Tin Tức Moskva và tờ Sputnik. Người ta cho rằng ĐCS muốn hạn chế ảnh hưởng của Perestroika Liên xô vào Việt nam.

(Far Eastern Economic Review 1.8.91)

NGOẠI TRƯỞNG VIỆT NAM THĂM TRUNG QUỐC

(BBC 11.9.91) Như là biểu hiện của sự cải thiện quan hệ Việt Trung, ngoại trưởng Việt nam Nguyễn Mạnh Cẩm cuối cuộc viếng thăm Bắc kinh đã thông báo rằng hai nước sẽ tổ chức cuộc gặp gỡ cấp cao nhất vào cuối năm nay ở Bắc kinh. Lãnh tụ CS VN Đỗ Mười sẽ dẫn đầu phái đoàn. Ông Cẩm còn khẳng định rằng Trung quốc và Việt nam đã nhất trí tiến hành những bước thực tế để nối lại quan hệ và sự hợp tác. Ông nói thêm rằng cả hai phía đều tin tưởng rằng việc bình thường hóa quan hệ Trung-Việt sẽ thúc đẩy giải pháp chính trị cho vấn đề Cam-pu-chia.

LÀP LẠI ĐƯỜNG BAY VIỆT NAM - HỒNG KÔNG

(BBC 17.9.91) Việt nam và Hồng Kông đã nhất trí nối lại đường bay vốn đã bị cắt đứt sau cuộc chiến tranh Việt nam năm 1975. Hãng

không Việt nam sẽ thực hiện các chuyến bay chở người và hàng tới Hồng Kông từ Hà Nội và TP Hồ Chí Minh. Dịch vụ của Hồng Kông sẽ do hãng Cathay Pacific và Air Hong Kong đảm nhiệm. Nhưng hai bên vẫn chưa đưa ra ngày tháng cụ thể nào để mở đường bay.

SỐ PHẢN THUYỀN NHÂN VN Ở HỒNG KÔNG SẼ RA SAO?

(BBC 1.10.91) - Các nhà ngoại giao có liên quan đến cuộc họp tuần trước giữa Anh quốc, Việt nam và Liên hiệp quốc tại Hà Nội khẳng định rằng Việt nam hiện đã sẵn sàng chấp nhận sự trợ về của những thuyền nhân bị phân loại như là "di cư vì kinh tế". Cho tới bây giờ Việt nam cùng với Mỹ đã luôn phản đối dù đối việc hồi hương bắt buộc đối với thuyền nhân. Trong vòng 3 năm qua hơn 60.000 thuyền nhân Việt nam đã đến Hồng Kông.

(BBC 7.10.91) Mười ngàn thuyền nhân Việt nam ở trại tị nạn Whitehead (Hồng Kông) đã biểu tình phản đối việc hồi hương bắt buộc theo như thỏa thuận giữa Anh và Việt nam mới đây. Trong cuộc biểu tình không xảy ra bạo lực.

THỎA HIỆP VỀ CAM-PU-CHIA

(BBC 21.9.91) Các thành viên của Hội đồng Dân tộc Tối cao Cam-pu-chia (SNC) gặp nhau ở New York (Mỹ) và đã chấp nhận thỏa hiệp do LHQ đề xuất về việc tổ chức cuộc bầu cử từng loại ở Cam-pu-chia - trên cơ sở phổ thông đầu phiếu. Thủ tướng Hun Sen nói rằng sự nhất trí này là thắng lợi lớn cho qua bình hòa bình. SNC tiếp tục đàm thoại về việc giải thể quân đội của các phe phái và về vai trò của LHQ trong thời kỳ chuyển tiếp trước bầu cử. Phóng viên BBC ở LHQ nói rằng quyết định nói trên có nghĩa là trở ngại chính cuối cùng cho giải pháp hòa bình ở CPC đã bị dẹp bỏ. Các nhà ngoại giao tin tưởng rằng một hiệp ước đã được chuẩn bị sẵn sàng để chuan y trong hội nghị quốc tế về vấn đề Cam-pu-chia tổ chức tại Paris vào tháng tới.

MOSKVA ĐỀ NGHỊ ĐỖ BỞ TƯỢNG ĐÀI HỒ CHÍ MINH

Ban văn hóa Soviet TP Moskva đã quyết định đề nghị hạ bỏ tượng đài Hồ Chí Minh tại Moskva. Thời điểm sẽ được quyết định sau khi đề nghị này được Soviet Moskva chuẩn y. Tượng đài này khánh thành ngày 19.5.1990 nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của ông.

(theo tin của cộng tác viên ĐĐ ở Moskva)

TIN TIẾP KHẮC

TẮM LÔNG ĐỐI VỚI TRẺ EM

Ngày 5.9 chủ bé sáu tuần tuổi T.Kopecky bị bắt cóc tại Hradec Kralové. Chiến dịch tìm kiếm đã được triển khai với hàng trăm cảnh sát và nhân viên hình sự. Thống qua võ tuyến, chủ tịch quốc hội nước CH Séc D. Burešova đã trực tiếp cầu xin kẻ bắt cóc trả lại đứa trẻ. Nhiều hãng tư nhân đã treo phần thưởng từ hàng chục nghìn đến nửa triệu Kčs cho người nào đưa tin giúp tìm lại được đứa trẻ... Đứa bé đã được tìm thấy ngày 1.10, hoàn toàn khỏe mạnh và được chăm sóc tốt. Kẻ bắt cóc là một cô y tá trẻ, nguyên nhân hành động trên có lẽ là những uẩn khúc trong đời sống riêng hay ảnh hưởng thần kinh.

TIN TỨC

CƠ HỘI CHO TIẾP KHẮC

Lần song ly khai lại nổi lên với mức độ mạnh hơn bao giờ hết ở Slovakia. Sau những lời phát biểu đầy tính chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi của các chính trị gia, các nghị viên, là các cuộc biểu tình trên các thành phố Slovakia, nhất là ở Bratislava (21.9-30.000 người) do Phong trào giải phóng Slovakia hay đảng Dân tộc Slovakia, phong trào vì Slovakia dân chủ tổ chức với những khẩu hiệu đòi lập nước Slovakia độc lập, phân đối mọi hình thức liên bang với CH Séc, dứt bỏ TK, ... Ngược lại cũng có những cuộc biểu tình phản đối chủ nghĩa ly khai do Công luận chống bạo lực, đảng Dân chủ thiên chúa giáo... tổ chức. Tam thời quốc hội CH Slovakia vẫn chưa chấp nhận đưa Tuyên ngôn chủ quyền của Slovakia vào chương trình hợp bản. Cách giải quyết tốt nhất hiện nay sẽ là một cuộc trưng cầu dân ý. Một điều luật về vấn đề này sẽ được đưa ra bàn trong quốc hội liên bang trong thời gian tới.

Theo kết quả thăm dò dư luận thì đa số dân chúng (80% vùng Séc, 70% vùng Slovakia) vẫn muốn sống chung trong một liên bang TK.

(Theo báo chí TK từ 23.9 đến 10.10)

TƯ HỮU HÓA LỚN

Từ ngày 1.10.91 số tư hữu hóa đã được phát hành trên toàn lãnh thổ TK chuẩn bị cho chiến dịch tư hữu hóa lớn. Mỗi công dân TK (trên 18 tuổi) đều có quyền mua số [cổ phiếu trắng, giá khoảng 30 Kčs] và bộ tem hành chính với giá trị tổng cộng tối đa 1000 điểm (giá bán 1000 Kčs) [xin lưu ý là 1000 điểm hoàn toàn không có nghĩa là 1000 Kčs bởi vì sau một thời gian đầu tư nơ có thể sẽ là hàng chục, hàng trăm, ngàn hoặc cũng có thể không còn gì] để mua cổ phần của các công ty nhà nước trong 4 vòng bán đầu giá sắp tới. Giá cổ phần sẽ phụ thuộc vào số lượng người tham gia mua cổ phần.

(Theo Mladá Fronta Dnes 2.10.91)

PHÁP - TIẾP KHẮC

Ngày 1.10.91, tổng thống hai nước Pháp và Tiệp khắc đã ký hiệp ước về hợp tác và hiểu biết lẫn nhau giữa hai nước. Hiệp ước có hiệu lực 10 năm và tự động được kéo dài mỗi 5 năm tiếp theo nếu không có điều gì sửa đổi. Theo hiệp ước hai nước coi thỏa thuận München là chưa và không bao giờ có giá trị, hai nước sẽ tiếp tục hợp tác với nhau trong quá trình xây dựng xã hội dân chủ, Pháp sẽ ủng hộ tiến trình gia nhập Cộng đồng châu Âu (EC) của Tiệp khắc... Hiệp ước này càng có ý nghĩa khi mà chỉ mấy ngày trước đây Pháp kịch liệt phản đối việc nói rộng giới hạn xuất khẩu lương thực thực phẩm từ các nước Đông Âu, trong đó có Tiệp khắc sang Tây Âu và bằng cách đó ngăn cản cố gắng của những nước này tham gia EC.

(Theo Lidové Noviny 2.10.91)

ĐẢNG CỦA KLAUS VẤN DẪN ĐẦU

Theo kết quả tham dò dư luận công bố ngày 2.10 thì tại CH Séc đảng Dân chủ Công dân vẫn dẫn đầu với 19% ủng hộ. Sau đó là đảng Dân chủ xã hội (9%) và đảng Cộng sản Séc và Morava (8%)

(Theo Mladá Fronta Dnes 3.10.91)

ĐẦU TRỌC CÂN QUÉT Ở TEPLICE

Ngày 5.10 khoảng 250 tên skinhead tử khập nơi (Praha, Olomouc, Děčín...) đã tập trung về Teplice với lý do đến buổi hòa nhạc của các ban nhạc rock Orlik (TK) và End Stufe (Đức) nhưng không có buổi hòa nhạc nào được tổ chức cả. Bọn skinhead sau đó đã tiến hành

một cuộc cân quét đánh đập người digan với sự ủng hộ của dân chúng địa phương (ví dụ lệ phạm tội cao của dân digan ở đây). Lúc đầu cảnh sát không can thiệp vì hình như "không có đủ lý do", đến khi một người digan bị thương nặng và xe của anh ta bị phá hỏng hoàn toàn thì vài chục tên skinhead mới bị tổng lên tàu cho về Praha, hơn chục tên bị bắt và khép vào tội "hành hung, đe dọa đến tính mạng và phá hoại tài sản công dân". Có ý kiến cho rằng sự kiện trên có liên quan đến làn sóng chống người ngoại quốc đang nổi lên rầm rộ tại Đức.

Ngày 8 và 9.10 hơn 100 dân digan đã tổ chức biểu tình phản đối tình trạng phân biệt chủng tộc ngày càng trầm trọng ở TK và thái độ vô trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết các vụ việc tương tự như trên. Họ kéo đến trước của sứ quán Mỹ kêu gọi giúp đỡ vì không còn tin tưởng vào cảnh sát TK, đồng thời tuần hành lên dinh tổng thống (Prazsky Hrad) đưa bản kiến nghị lưu ý rằng đây là những biểu hiện của chủ nghĩa phát xít và đã có 12 người digan bị thiệt mạng trong các vụ hành hung do bọn skinhead gây ra từ năm ngoái đến nay.

(Theo Mladá Fronta Dnes, Lidová Demokracie và Lidové Noviny từ 7.10 đến 10.10.91)

LUẬT THANH LỌC!

Ngày 4.10.91 quốc hội TK đã thông qua luật thanh lọc sau nhiều tháng thảo luận với gần 100 đề án được đệ trình. Luật này quy định những người trước kia là nhân viên cơ quan an ninh (StB), cán bộ ĐCS TK (trừ những người chỉ làm trong thời gian từ 1.1968 đến 5.1969) từ cấp huyện trở lên, cán bộ chính trị cơ quan công an, tự vệ (quân đội riêng của ĐCS), thành viên ban chấp hành mặt trận tổ quốc, các ban kiểm tra tổ chức đảng, sinh viên các trường đại học chính trị, an ninh, cảnh sát trực thuộc bộ nội vụ Liên xô không được phép giữ những chức vụ nhất định (được bầu ra hoặc bổ nhiệm) trong bộ máy nhà nước, cảnh sát liên bang, cơ quan mật vụ... ví dụ như văn phòng phủ tổng thống, quốc hội, tòa án (chánh án, ủy viên công tố, ủy viên công chứng...), các cơ quan chính phủ, đại truyền hình và truyền thanh, các cơ sở kinh tế nhà nước, ngoại thương mà trong đó nhà nước sở hữu hơn 50% và cuối cùng là quân đội (ở chức vụ đại tá, tướng và tùy viên quân sự).

Mỗi công dân (hơn 18 tuổi) có quyền yêu cầu thẩm tra bản thân (với giá 200 Kčs). Luật này sẽ có hiệu lực sau khi được tổng thống Havel ký và áp dụng cho đến 31.12.1996. Trước và sau khi thông qua đã có nhiều ý kiến phản đối rằng luật này đi ngược lại những nguyên tắc nhân quyền cơ bản. Quốc hội châu Âu cũng có phản ứng dè dặt trước sự kiện này đồng thời cũng lưu ý rằng cho đến nay quốc hội TK vẫn chưa thông qua công ước nhân quyền ký tháng 2.1991 nên Quốc hội châu Âu không thể can thiệp giải quyết đôn kiện của các đại biểu bị luật thanh lọc chen ép.

(Theo báo chí TK đến 8.10.91)

DƯỚI 3000 CUA-RON

Theo quy định xuất nhập khẩu mỗi người nước ngoài được phép mỗi tháng một lần mang vào TK một số hàng có giá trị đến 3000 Kčs mà không phải đóng thuế, trong đó giá trị một chủng loại hàng không quá 500 Kčs. Nếu vượt quá các giới hạn trên thì phải đóng thuế theo bảng giá hiện hành (có thay đổi từ đầu tháng 10: mức thuế trung bình 5% tăng lên đến 5,8%).

(Theo vở tuyến TK 8.10.91)

ĐÈN BÙ NĂM THÁNG LƯƠNG

Đầu tháng 9 một hiệp định sửa đổi về hợp tác lao động đã được ký kết giữa bộ trưởng lao động và thương binh xã hội VN Trần Đình

Hoàn và bộ trưởng lao động và xã hội TK Petr Miller. Theo hiệp định này những người lao động VN bị cắt hợp đồng sẽ được đền bù một số tiền có giá trị bằng 5 tháng lương trung bình. Nếu hãng không có đủ điều kiện thì bộ lao động của từng nước CH phải bù vào.

Phía VN cũng yêu cầu TK viện trợ 400 triệu Kcs dùng vào việc bố trí công ăn việc làm cho những người lao động VN về nước.

(Theo Mladá Fronta Dnes 10.9.91)

HƯỚNG TỚI NATO

Từ ngày 4 đến 6.10.91 cuộc họp thượng đỉnh ba nước Tiệp khắc, Ba lan và Hungary đã diễn ra tại Krakov (Ba lan) với sự tham dự của tổng thống V. Havel (Tiệp khắc), L. Walesa (Ba lan) và thủ tướng J. Antall (Hungary). Cuộc họp đã đưa ra lời tuyên bố chung về mối quan hệ của ba nước với NATO, hiệp ước hữu nghị và hợp tác Ba lan-Tiệp khắc, Balan-Hungary được ký kết, hiệp ước Tiệp khắc-Hungary còn phải đối chính phủ CH Slovakia xem xét (theo như lời của tổng thống Havel). Chiến lược kinh tế chung đối với Liên xô không được thỏa thuận, một vùng buôn bán từ đó cũng như hệ thống ngân hàng chung chưa được hình thành. Một điều bất ngờ là bản tuyên bố đã đánh dấu sự tiến lại gần NATO của ba nước này. Tổng thống Havel thậm chí không loại trừ khả năng gia nhập NATO hoặc kêu gọi sự giúp đỡ của các lực lượng khối NATO trong những hoàn cảnh đặc biệt.

(Theo Mladá Fronta Dnes 7-8.10.91)

TIỆP KHẮC - ĐỨC

Tổng thống CHLB Đức Richard von Weizsacker đã đến thăm chính thức TK từ 7.10. Mục tiêu chính của chuyến đi này là hiệp ước hữu nghị và hợp tác TK-Đức, đã được ngoại trưởng hai nước ký ngay hôm đầu tiên.

Để đi được đến bước này cả hai bên đã phải đi qua một đoạn đường, đàm phán gay go do mối quan hệ phức tạp giữa hai nước trong quá khứ, nhất là trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai mà đặc biệt là vấn đề kiểu dân Đức vùng Sudet bị TK trục xuất sau chiến tranh. Giờ đây họ vẫn đối diện trở lại quê hương của mình và đối phía TK trả lại toàn bộ tài sản tịch thu trong thời gian đó.

(Theo báo chí TK từ 1.10 đến 11.10.91)

TIN THẾ GIỚI

ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN CU BA

Ngày 10.10.91 đại hội lần thứ tư ĐCS Cuba đã khai mạc tại thành phố Santiago de Cuba với sự tham dự của 1800 đại biểu thay mặt cho 611 nghìn đảng viên ĐCS Cuba. Trái với mong đợi, đại hội lần này họp kín, các phóng viên nước ngoài được nhắc nhở không nên lộ mặt đến Santiago trong thời gian này. Theo những tài liệu mà nhật báo Granma công bố trước đại hội thì mục tiêu của giới lãnh đạo Cuba là thúc đẩy đại hội, khẳng định con đường tiến lên CNXH, chính sách kinh tế kế hoạch hóa và hệ tư tưởng Maxis-Leninit. Đồng thời có những tin không chính thức cho rằng những người thực tế hơn sẽ chiếm đa số và có thể việc kinh doanh cá thể ở mức độ thấp, buôn bán tự do các loại nông sản sẽ được chuẩn y. Cũng có giả thiết ĐCS sẽ mở rộng hơn thậm chí thu nhận cả những người theo tôn giáo. Nỗi lo sợ về tình hình bất ổn có thể xảy ra của giới

lãnh đạo thể hiện ở việc bắt giam 6 người đại diện của các nhóm chống đối ở Cuba(theo AFP).

Một nhóm cải cách trong quân đội và bộ nội vụ đã thành lập Mặt trận bảo vệ dân tộc, yêu cầu Fidel Castro và em ông ta Raul rời khỏi Cuba, trao lại quyền hành cho một chính phủ lâm thời nhằm đưa đất nước tới dân chủ theo con đường hòa bình. Cùng thời gian đó phe đối lập cũng kêu gọi tiến hành những cải cách nhằm ngăn chặn những vụ bạo động tự phát.

(Theo Mladá Fronta Dnes 1.10 và Lidové Noviny 11.10.91)

IRAK VÀ VŨ KHÍ HẠT NHÂN

Đoàn thanh tra LHQ gồm 44 nhà khoa học của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế đã tìm thấy những tài liệu cụ thể cho thấy Irak đã đạt tới trình độ cao trong việc chuẩn bị sản xuất vũ khí hạt nhân. Nếu chiến tranh vùng Vịnh không nổ ra thì chỉ khoảng 18 tháng nữa Irak sẽ có loại vũ khí hủy diệt khủng khiếp này trong tay và có khả năng sản xuất 2 đến 3 đầu đạn mỗi năm, vấn đề là có mua được đủ lượng uranium đã làm giàu hay không. Có một loạt các hãng nước ngoài (chủ yếu là ở châu Âu) đã sẵn sàng hợp tác với Irak trong việc buôn bán này. Việc công bố danh sách các hãng đó sẽ được hội đồng bảo an LHQ xem xét. Quá trình thăm sát của đoàn đã gặp nhiều trở ngại do phía Irak gây ra.

Ngày 11.10 một nhóm thanh tra khác của LHQ quay trở lại Irak để điều tra số lượng tên lửa mà nước này có. Irak khẳng định rằng họ không có tên lửa scud (có khả năng mang đầu đạn hạt nhân) nào, nhưng các chuyên gia phương Tây cho rằng Irak, vẫn còn máy trạm chiếu trong số 819 tên lửa mua của Liên xô.

Trước thái độ ngạo mạn và tiềm năng gây chiến còn rất lớn của Irak tổng thống Mỹ G. Bush không loại trừ khả năng một đòn đánh quân sự tiếp theo chống lại Irak.

(Theo Mladá Fronta Dnes đến ngày 10.10.91)

GIẢI THƯỞNG NOBEL NĂM NAY

viện hàn lâm hoàng gia Thụy điển công bố giải Nobel dành cho y học và sinh lý học năm nay thuộc về các nhà sinh lý học Erwin Neher của viện Hoá sinh lý Max Planck ở Göttingen và Bert Sakmann của viện nghiên cứu y học Max Planck ở Heidelberg.

Giải Nobel văn học về tay nữ văn sĩ Nam phi Nadine Gordimer.

Ứng cử viên mạnh nhất, cho giải Nobel hòa bình năm nay là tổng thống Nga Boris Yeltsin theo nhận định của tuần báo Mỹ US. NEWS.

(Theo Mladá Fronta Dnes và Lidové Noviny 4,8,9.10.91)

CHẠY ĐUA GIẢI TRÚ QUÂN BỊ

Ngày 28.9 tổng thống Mỹ G. Bush trong bài phát biểu trên vô tuyến truyền hình và đài phát thanh đã đưa ra sáng kiến giải trừ quân bị rất tích cực bao gồm: rút toàn bộ vũ khí hạt nhân chiến thuật (dẫn đại bác hạt nhân và đầu đạn tên lửa tầm ngắn) về Mỹ và phá hủy; hủy bỏ toàn bộ vũ khí hạt nhân chiến lược trên các tàu chiến Mỹ, tàu ngầm tiến công và các máy bay của hai quân trên đất liền; hủy bỏ tình trạng bao đồng chiến đấu của các máy bay ném bom chiến lược, và cắt vũ khí của chúng vào kho. Mỹ còn hứa giảm nửa triệu lính và 25% ngân sách cho quốc phòng.

Đáp lại sáng kiến trên, ngày 16.10 tổng thống Liên xô M. Gorbachev còn tăng thêm tốc độ, ngoài những điểm tương tự ông còn đề xuất hủy mọi vũ khí hạt nhân của thủy quân, ngừng các cuộc thử vũ khí hạt nhân trong vòng một năm, giảm 700 nghìn lính. Dù luận cho rằng đây là một dịp may cho Gorbachev: giúp ông ta trở lại môi trường quen thuộc là chính trị đối ngoại và bằng cách đó ngăn được đã xuống

độc uy tín của ông; giai trừ quân bị sẽ làm cho các cường quốc phương Tây không thể tiếp tục từ chối viện trợ cho Liên xô đồng thời giảm mọi nguy cơ vũ khí hạt nhân lọt vào tay các nước công hòa đang ngày càng tách khỏi ảnh hưởng của trung ương.

Giới lãnh đạo CHLB Nga còn tích cực hơn nữa với dự định giảm vũ khí tấn công chiến lược xuống chỉ còn 1/3 chứ không chỉ giảm 50% theo như các đề xuất trên.

Khởi, NATO cũng tuyên bố cung tuyên bố sẵn sàng huy một nửa số bom hạt nhân bỏ trí ở châu Âu. Tổng số bom hạt nhân của NATO ở đây (tại Đức, Bỉ, Hà lan, Anh, Thổ' nhi' kỷ, Hi Lạp) là khoảng 1400.

(Theo báo chí TK từ 30.9 đến 9.10.91)

LẤN SÓNG BÀI THỊ NGƯỜI NGOẠI QUỐC TẠI ĐỨC

Trong thời gian từ tháng 1 đến 9.1991 đã có khoảng 500 vụ hành hung người ngoại quốc hay tấn công vào khu nhà ở, trại tị nạn của họ ở khắp các bang CHLB Đức, đặc biệt là trong vòng ba tuần cuối hoạt động đó rõ lên thành một làn sóng khủng khiếp.

Ngày 23.9 những kẻ qua khích cực hủ tấn công vào trại tị nạn, trong đó phần lớn là người Việt nam và Mosambic, ở thành phố Hoyerswerda làm cho ít nhất 14 người bị thương. Những kẻ gây hấn lần đầu tiên được sự ủng hộ công khai nhiệt tình của dân chúng địa phương. Sau 6 ngày xung đột các cơ quan có thẩm quyền Đức phải quyết định chuyển 250 công nhân nước ngoài ở đây đến nơi khác vì cảnh sát không còn đủ khả năng bảo vệ trại.

Ngày 4 chuyển đi thăm của tổng thống Đức R. von Weizsacker ngày 4.10 đến các trại tị nạn, biểu lộ sự thông cảm và ủng hộ với những người công nhân nước ngoài xin tị nạn cũng không ngăn chặn được làn sóng trên. Đêm 6.10 một nhóm khoảng 20 kẻ cực hủ dùng chai xăng tấn công vào khu nhà ở của 50 công nhân Rumani ở Rostok. Ở hầu khắp các tỉnh, thành phố nước Đức người nước ngoài trở thành mục tiêu của các đợt tấn công bằng gạch đá và chất nổ tự tạo. Chỉ trong tuần đầu tháng 10 tại Poryni-Vestfalsko đã có 50 cuộc tấn công vào khu nhà ở hoặc cá nhân người ngoại quốc ngoài phố.

Ngày 9.10 thủ tướng Kohl đã phát biểu rằng những vụ việc trên là nỗi nhục cho đất nước.

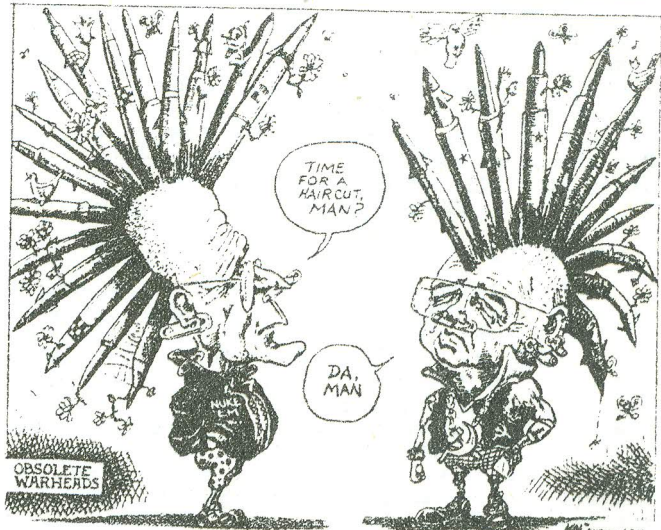
Trước tình hình đó liên minh các đảng đang cầm quyền tại Đức (CDU/CSU) đã họp với phe đối lập (SPD) và thỏa thuận sẽ đẩy nhanh tiến độ giải quyết đơn xin tị nạn. Sắp tới người xin tị nạn sẽ được biết quyết định chính thức trong vòng 6 tuần lễ kể từ khi nộp đơn. Đến cuối năm sẽ lập nên các trại chò khoảng 43 nghìn người tị nạn. Đây là một bước nhượng bộ của chính phủ trước phe đối lập.

(Theo báo chí TK đến 7.11.91)

CHÍNH PHỦ THIỂU SỐ Ở THỤY ĐIỂN

Sau một thời gian dài nắm quyền từ 1922 (chỉ bị gián đoạn vào thời kỳ 76-82) các nhà dân chủ xã hội đã bị bại trận trong các cuộc bầu cử tháng 9 vừa rồi. Khối bốn đảng cánh hữu đã đoạt được 170 (vẫn chưa được 50%) trong tổng số 349 ghế trong quốc hội, còn cánh tả chỉ được 159 ghế. Thủ tướng cánh tả Ivar Carlson từ chức và đảng của ông ta trở thành phe đối lập. Thất bại này gắn liền với sự sụp đổ của tư tưởng XHCN ở Liên xô và Đông Âu. Thủ tướng mới, là lãnh tụ cánh hữu Carl Bilgt. Ông ta muốn cai tổ' lại hệ thống bảo hiểm xã hội qua công kênh, từ hủ hoá nền kinh tế và giảm số người thất nghiệp.

(Theo Mladá Fronta Dnes 5.10.91)



Bush: Đến lúc gọi đầu rồi chứ hả?
Gorbachov: Ừ, phải!

(Theo tạp chí The Economist 5.10.1991)

ĐẢO CHÍNH Ở HAITI

Ngày 29.9.91 tổng thống dân chủ đầu tiên Jean-Bertrand Aristide (được bầu lên 7 tháng trước đây sau 187 năm liên tục dưới chế độ độc tài) ở Haiti (năm trên đảo Hispanola trong vịnh Caribe) đã bị quân đội lật đổ. Cuộc đảo chính đẫm máu này (hàng trăm người chết và bị thương) do ủy ban quân sự 3 người lãnh đạo mà đứng đầu là tướng Raoul Cedras. Khác với những lần trước phản ứng của thế giới lần này rất quyết liệt và nhanh chóng, Cộng đồng châu Âu, Canada và Mỹ ngay lập tức ngừng mọi khoản viện trợ và đòi trả lại chức vụ cho tổng thống Aristide (hiện đang lánh nạn tại Mỹ). Tổ chức các nước châu Mỹ mà Haiti là thành viên đã họp lên án cuộc đảo chính và đưa ra khả năng can thiệp quân sự vào Haiti.

Đứng trước sức ép quốc tế và của nhân dân trong nước, tướng Cedras đã phải tuyên bố trao quyền lại cho quốc hội, tìm kiếm một nhân vật dân sự có đủ khả năng đứng ra lập chính phủ tạm chỉ tính tới khả năng cho phép ông Aristide trở về.

(Theo Mladá Fronta Dnes đến 8.10.91)

NƯỚC ĐỨC MỘT NĂM

Quốc khánh thứ nhất của nước Đức thống nhất 3.10 được tổ chức tại Hamburg với sự tham gia của tổng thống R. von Weizsäcker và thủ tướng H. Kohl. Nhân dịp này thủ tướng cũng đã gọi điện cảm ơn tổng thống Gorbachev và khẳng định công lao to lớn của ông trong việc thống nhất nước Đức.

(Theo Lidové Noviny 4.10.91)

THỢ MỎ LẠI VÀO BU-CA-RET (RUMANIA)

Ngày 24.9.91 hãng nghì thợ mỏ từ vùng Jiul lai kéo vào thủ đô Bu-ca-ret biểu tình đòi thủ tướng Petr Roman từ chức. Kết quả của ba ngày ba đêm biểu tình là 6 người bị thiệt mạng, trung tâm thành phố bị phá hoại, trụ sở cơ quan chính phủ và tòa nhà quốc hội bị bao vây, các cửa sổ bị đập vỡ. Các đơn vị quân đội và cảnh sát gần như chỉ can thiệp vào giai đoạn cuối khi ngày 27.9 thủ tướng Roman từ chức (trước đó không có đơn vị nào hưởng ứng lời kêu gọi của ông dùng biện pháp cứng rắn để lập lại trật tự) nhưng những người

NAM TƯ - CHIẾN TRANH VÀN CÔN TIẾP DIỄN

biểu tình không chịu giải tán theo lời kêu gọi của thủ lĩnh công đoàn thợ mỏ Miron Cosma mà còn tiếp tục bao vây dinh tổng thống và đài truyền hình đối Iliescu từ chức. Cũng chính những người thợ mỏ này đã vào Bu-ca-ret dẫn áp cuộc biểu tình của sinh viên vào tháng 6.90 theo lời kêu gọi của tổng thống Iiescu.

Dư luận đều cho rằng họ đã bị lợi dụng vào các cuộc đấu đá trong nội bộ giới cầm quyền và người đứng sau những sự kiện trên là tướng Viktor Stanculescu, cựu thứ trưởng bộ quốc phòng thời Ceausescu và là bộ trưởng bộ công nghiệp đương thời.

Tổng thống Iliescu đã chỉ định ông Teodor Stoilojan, cựu bộ trưởng tại chính lâm thủ tướng, thành lập chính phủ mới.

(Theo Lidové Noviny 4.10.91)

LIÊN XÔ

Gruzie - Từ đầu tháng 9 tình hình ngày càng trở nên căng thẳng. Tổng thống Zviad Gamsagurdia, được bầu lên tháng 5.1991, đã bị phe đối lập buộc tội độc đoán, chen ép phe đối lập cũng như các dân tộc thiểu số. Họ đã tổ chức hàng loạt, cuộc biểu tình đòi ông ta từ chức. Tổng thống kêu gọi những người ủng hộ đến bảo vệ và đe dọa dùng những biện pháp cứng rắn đàn áp cuộc biểu tình của phe chống đối. Những cuộc xung đột tay không giữa hai phe cuối tháng 9 (1 người tử thiêu và hàng chục người bị thương) đã dẫn đến xung đột vũ trang giữa lực lượng Dân vệ theo phe đối lập và quân tự vệ ủng hộ tổng thống được gọi từ vùng ngoài ở vào thủ đô Tbilisi đầu tháng 10. Làn này thì ngoài vũ khí cơ nhân còn cả xe bọc thép và pháo tham gia. Chiến trận trên đại lộ chính dẫn tới tòa nhà quốc hội đã làm cho ít nhất 6 người chết. Ngày 7.10 lực lượng vũ trang đối lập đã rút ra ngoài thủ đô để kết quả cuộc đàm phán giữa hai bên. Trong suốt thời gian đó 100 nghìn lính quân đội Liên xô đã giữ thái độ trung lập.

Tadzikistan - Ngày 23.9 trước tình hình căng thẳng trong nước, quốc hội đã hạ bệ tổng thống Aslonov và thay vào đó là Nabiev, cựu tổng bí thư ĐCS (ngày 21.9 đã đổi tên thành đảng XHCN), lên nắm quyền tổng thống và chủ tịch quốc hội đồng thời ban bố tình trạng thiết quân luật. Quyết định này đã tạo ngôi nỏ cho những cuộc biểu tình lớn do phe đối lập (đảng Dân chủ, đảng Hồi giáo) tổ chức. Lại những chương ngại vật được dựng lên trên đường phố và những cuộc đụng độ với cảnh sát nổ ra. Trước sức ép ngày càng tăng, ngày 30.9 quốc hội đã phải hủy bỏ lệnh thiết quân luật thậm chí ra quyết định tạm thời cấm ĐCS hoạt động, (mà trong quốc hội có tới 94% đại biểu là đảng viên ĐCS) vào ngày 2.10 cho đến khi nào chưa làm sáng tỏ mối liên quan của nó đến cuộc đảo chính tại Liên xô mới đây.

Armenie - Ngày 23.9 quốc hội quyết định tuyên bố độc lập. Đây là nước CH thứ 13 tiến hành việc này.

Tài sản bí mật của ĐCS Liên xô - Theo tài liệu của tuần báo KOMOMERSANT thì ĐCS Liên xô đã thu thập được một tài sản trị giá tổng cộng 100 tỷ US\$. Riêng ở châu Âu đảng đã có 7000 ngân khoản trong các nhà băng, chủ yếu là ở các thành phố cảng của Pháp.

Viện trợ - Ngày 27.9 Cộng đồng châu Âu quyết định cho Liên xô vay 1,5 tỷ US\$ để giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm và kêu gọi Mỹ và Nhật bản tham gia để số tiền giúp có thể lên tới 7,5 tỷ. Chính phủ Nhật bản sau đó cũng hưởng ứng và quyết định giúp 2,5 tỷ.

Trước đây Liên xô yêu cầu 10 tỷ viện trợ (con số lúc đầu là 14,7 tỷ).

(Theo báo chí TK đến 11.10.91)

Trong suốt thời gian từ 11.9 đến 11.10 tình hình Nam tư vẫn ở trong tình trạng vô cùng phức tạp, mặc dù lệnh ngừng bắn và những đề nghị cơ tính chất xây dựng để làm sáng tỏ tình hình đều đã được xây dựng để làm sáng tỏ tình hình đều đã được đưa ra từ cả hai phía tham chiến là quân đội liên bang và quân đội Khorvat. Đã có rất nhiều cố gắng của Hội đồng bảo an LHQ và Cộng đồng châu Âu để giải quyết tình hình bằng giải pháp hòa bình. Hàng loạt quan sát viên đã được cử đến Nam tư để theo dõi quá trình thực hiện ngừng bắn và phiên họp các bộ trưởng ngoại giao tại Hội đồng bảo an LHQ đã quyết định cho Khorvat cơ hội được phát biểu quan điểm của mình trước hội đồng (dưới danh nghĩa đoàn đại biểu của Áo). Nhưng cuộc khủng hoảng ở Nam tư vẫn chưa tìm được một lối thoát hữu hiệu. Cuộc chiến tranh không chỉ mang tính chất quân sự, mà đó là sự tranh giành quyền lực chính trị, khi các dân tộc, cũng với sự khác biệt về văn hóa, mức độ dân chủ, cũng với những xung đột mang màu sắc

chính trị, muốn tự tách ra khỏi liên bang Nam tư. Đã gần hai năm trời qua kể từ khi xung đột giữa hai dân tộc Khorvat và Sec-bi bắt đầu, quyền lực thực sự dần dần chuyển vào tay các tướng lĩnh quân đội. Lệnh ngừng bắn mặc dù được đưa ra nhiều lần nhưng liên tiếp bị vi phạm. Quân đội liên bang nằm dưới sự chỉ huy của bộ trưởng quốc phòng Kadjevich những quyền lực thực tế lại nằm trong tay tổng tham mưu trưởng, Adzich, người có nhiều xung khắc về quan điểm với Kadjevich. Cuộc nổi dậy đã gây cho Nam tư những tổn thất to lớn về người và của, từ 17.8 đến 23.9 đã có 516 người chết, trong đó 190 dân thường. Số người bị thương lên đến 3165. Số người bị chết nhiều nhất là tại vùng tam giác phía đông Slavonie, bao gồm ba thành phố Vukovar, Vinokovci và Osijek, nơi được mệnh danh là Stalingrad của Khorvat. Trong vòng ba tháng chiến sự, số nhà bảo tu trận đã lên tới 15 người. Các cuộc đụng độ dữ dội đã diễn ra dọc theo biên giới giữa Khorvat và Secbi, Bosna đã gây nên sự mất ổn định nghiêm trọng ở nước CH Bosna và Hersegovina, nơi mà người Khorvat, người Sec-bi và người hồi giáo sinh sống với tỷ lệ dân số tương đương nhau. Xung đột thường xuyên xảy ra tại các thành phố như Petrinia, Vinokovci, Zadar, Sibenik, Split, Vukovar đều nằm trong lãnh thổ Khorvat. Thủ phủ Zagreb thường xuyên bị oanh tạc bằng tên lửa hoặc máy bay. Cơ tin bom napal đã được sử dụng. Nước cộng hòa Khorvat vẫn kiên trì trên quan điểm độc lập, không phụ thuộc và tuyên bố tách hoàn toàn khỏi liên bang Nam tư vào ngày 8.10 vừa qua. Trong khi đó quân đội liên bang chỉ còn cách Zagreb khoảng 20 km. Quân đội liên bang, phần lớn là người Sec-bi với sự hơn hẳn về trang bị đã đánh được ưu thế vào tháng 9 và chiếm được nhiều địa điểm quan trọng trên lãnh thổ Khorvat, nhưng những ngày đầu tháng 10 đã gặp phải một số khó khăn và thiếu thốn về quân số nên để quân đội Khorvat đánh lại được các vị trí trọng yếu. Các thành viên Cộng đồng châu Âu dự hội nghị về hòa bình ở Nam tư tại Haag ngày 4.10 đã quyết định công nhận độc lập của Khorvat và Slovenia dưới điều kiện nếu như hai nước này bảo đảm quyền lợi của các dân tộc thiểu số trong vùng. Ngày 10.10 ngoại trưởng Hà lan Hans Vanden Broek đã thỏa thuận với tổng thống hai nước CH Sec-bi và Khorvat cũng với bộ trưởng quốc phòng liên bang về kế hoạch rút quân đội liên bang ra khỏi Khorvat trong vòng một tháng.

(Theo báo chí TK đến 11.10.91)

[Triệu Đức Tuấn tổng hợp]

HỌ TIN VÀO VÀNG

Murray Hiebert
Far Eastern Economic Review 29.9.1991

Việt nam sau nhiều năm chống chọi với nạn lạm phát kéo dài và thiếu ngoại tệ nặng nề, đã trở lại công nhận vàng như một chuẩn mực tiền tệ. Theo một thông kê gần đây vàng đã được sử dụng trong khoảng 20 - 25% các mối trao đổi mua bán, đặc biệt với những mặt hàng cao cấp như nhà cửa, xe cộ.

Từ năm 1989 nhà nước đã hạn chế lưu lượng tiền mặt với mục đích làm giảm lạm phát (trong những năm 80 đạt tới 400% hoặc hơn nữa). Huỳnh Bửu Sơn, phó giám đốc ngân hàng công thương nghiệp Sài gòn cho biết, rằng số tiền mặt hiện đang được lưu hành chỉ đủ mua 20 triệu tấn gạo, tức khoảng 40 tỷ đồng (4 triệu Đôla), nghĩa là 60\$/đầu người.

Vàng được ưu tiên sử dụng cũng một phần do, những phiên toái khi đứng giá bạc với tờ lớn nhất là 5000 đồng. "Nếu anh cần mua một cái gì đó bằng tiền mặt, anh cần phải có hẳn một cái xe để chở tiền. Nhưng nếu anh dùng vàng, anh có thể cầm nó trong tay" - đó là lời của Lê Xuân Nghĩa, biên tập viên báo Thị trường và giá cả ở Hà nội.

Vàng cũng đã trở thành một phương tiện trả tiền trong ngạch xuất khẩu. Từ khi Liên xô cắt viện trợ và giao thương với Việt nam đầu năm nay Hà nội đã phải mua phân bón, các sản phẩm dầu hỏa và các mặt hàng thiết yếu khác bằng ngoại tệ mạnh.

Ông Sơn nhận định rằng nội chuyện buôn lậu với Thái lan và Trung quốc đã làm Việt nam thất thoát hàng năm lượng vàng tương đương 200-300 triệu Đôla.

Lạm phát hiện nay đã đạt mức độ 4.7%/tháng trong khi ngân hàng nhà nước chỉ trả cho khách mức lợi tức 3.5%. Mặt khác người dân cũng không dám đầu tư vào sản xuất vì họ chưa tin vào các chính sách của nhà nước. Vàng và đôla trở thành những phương tiện tốt nhất để giữ vốn chờ cơ hội làm ăn.

Mặc dù đang bị nghèo đói, Việt nam được đánh giá là nước có số vàng dự trữ lớn thứ 4 ở châu Á. Gold Fields Mineral Services, một công ty nghiên cứu về vàng ở Luân đôn đã ước lượng Việt nam nằm ngoài có khoảng 23 tấn vàng, sau Nhật (87 tấn), Thái lan (70 tấn), và Đài loan (53 tấn). Số lượng công bố của Ấn độ cộng thấp hơn (10 tấn), nhưng trên thực tế chắc lớn hơn.

Giá vàng ở Việt nam cũng là một vấn đề nóng bỏng - nó đã tăng từ 3.5 triệu đồng/1 lượng (37.5g) lên 4.3 triệu vào cuối tháng 8, kéo theo một cơn xoay lạm phát khác. Các nhà kinh tế giải thích rằng lý do nằm ở sự thiếu hụt ngoại tệ mạnh để trả cho hàng nhập khẩu.

Mặc dù có sự tăng giá trong nước như vậy, nhưng trên quốc tế giá vàng VN khoảng 340\$/1 ounce, còn thấp hơn giá quốc tế là 360\$. Số dư có sự khác biệt đó là do có một số lượng vàng khá lớn được nhập khẩu vào Việt nam bất hợp pháp khi người Việt hải ngoại gửi về cho gia đình hoặc đầu tư làm ăn trong nước. Yêu tố trên cũng góp phần làm ổn định giá cả ở VN.

Một điểm quan trọng trong chiến dịch chống lạm phát năm 1989 là tự do hóa việc nhập khẩu vàng mà trước đây ngân hàng nhà nước giữ độc quyền. Từ năm 1989 đến năm 1990 ngân hàng nhà nước đã cấp bản quyền cho phép các công ty nhà nước nhập 45 tấn vàng như theo lời của phó giám đốc phòng ngoại vụ ngân hàng. Nhưng sự nhập khẩu hợp pháp đó hầu như đứng lại khi Liên xô bỏ rời các đồng minh cũ của mình. Hậu quả là vàng bắt đầu được nhập lậu từ các nơi khác, đặc biệt từ Hồng công.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh hàng loạt các tiệm vàng được mở sau khi nhà nước cho phép tự nhận kinh doanh yàng bạc từ năm 1989. Hiện nay nhà nước quản lý khoảng 1/4 trên tổng số 2000 tiệm vàng ở Sài gòn. Hiện tại nó vẫn quản lý 1/2 số lượng vàng buôn bán và thực hiện 90% các cuộc trao đổi trong hai năm qua. Hơn 1/3 các tiệm vàng từ nhận nam trong tay Hoa kiều Chợ lon.

Việt nam khai thác một lượng vàng không lớn. Cả nước có khoảng 20 địa điểm khai thác vàng, chủ yếu ở miền Bắc và miền Trung. Một vùng Bồng miếu gần Đà nẵng sẽ được mở lại với một công ty hợp doanh với các công ty Úc. Nó này có thể sản xuất được 240 Kg vàng mỗi năm, trước đây đã được người Pháp khai thác từ cuối thế kỷ 19, đứng hoạt động từ thế chiến thứ hai đến nay.

Người dịch: Tuyết Hân

KHỦNG HOẢNG GIÁO DỤC HẬU QUẢ CỦA CẢI CÁCH KINH TẾ

Murray Hiebert - T.P.Hồ Chí Minh

Chính quyền cộng sản Việt nam, người đã đóng cửa các trường trình phúc lợi xã hội của tư nhân ở miền nam Việt nam sau năm 1975, đã phục hồi thành phần tư nhân này để cứu đất nước ra khỏi tình trạng suy sụp của nền giáo dục và đạo đức.

Tại nhà thờ Thiên chúa giáo ở Vĩnh sơn, T.P.HCM các cơ sở của hội tế bán thành Vincent de Paul đã mở 3 lớp học cho 77 trẻ em lang thang tuổi từ 6 đến 15. Chúng tôi muốn giáo dục các cháu để chúng khỏi trở thành ăn mày, hay trộm cắp " cô Beatrice My, người tổ chức chương trình giáo dục ngắn hạn này cho biết.

Hội tế bán nơi trên hiện nay đang cai quản 5 trường học tư nhân cho 358 trẻ em không gia đình trong thành phố. Hội cho các cháu bữa ăn trưa và hai bộ quần áo. Kinh phí do những người ủng hộ quyền gop và do tổ chức của hội ở Paris giúp đỡ. Gao Minh Thi, giám đốc sở giáo dục T.P.HCM cho biết, có ít nhất 60 nghìn trẻ em của thành phố này tuổi từ 6 đến 11 không đi học.

Theo báo Sài gòn giải phóng, có khoảng 2.2 triệu người Việt nam mù chữ, 1.2 triệu trẻ em từ 6 đến 10 tuổi và 1 triệu từ 11 đến 14 tuổi thất học.

Bộ trưởng giáo dục Trần Hồng Quân nói rằng, kho khan kinh tế cùng với cải cách của Công sản đã mở ra khả năng kiếm tiền

tự do cho nhân dân. Điều đó càng làm tăng tỷ lệ bỏ học của trẻ em, "chúng tôi bước vào nền kinh tế thị trường, nhiều gia đình muốn con em mình đi kiếm tiền sớm. Giáo dục không đem lại tay nghề, nên khi học sinh lên trung học, hay cao đẳng người ta thấy không có lợi gì".

Mặc dù vậy, nhiều nhà giáo dục vẫn đánh giá cao, cố gắng của chính phủ phát triển hệ thống giáo dục từ sau năm 1954. Bộ trưởng Quân nói, khủng hoảng giáo dục hiện nay còn được so sánh với năm 1945, khi đất nước chỉ có 16 trường cấp hai, ba trường cao đẳng và 3 lớp đại học. Nay cả nước đã có 15 nghìn trường cấp 1 và 2, 1080 trường cao đẳng và 102 trường đại học. Năm 1945 90% dân số mù chữ, nay 9/10 dân số biết chữ.

"Hệ thống giáo dục đại chúng này vượt quá khả năng của nền kinh tế nước, chúng tôi" Quân nói "điều đó ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục". Ông cho biết, năm nay chi phí cho ngành giáo dục chiếm 12% ngân sách nhà nước (năm 1986 là 6,7%). Song chi phí cho 1 học sinh lại giảm, vì dân số tăng quá nhanh. Tại T.P.HCM, số tiền được cấp cho sơ giáo dục là 50 nghìn đồng (5 US\$) trên một học sinh. 3/4 số tiền này dùng để trả lương cho giáo viên, phần còn lại ít ỏi dùng để sắm trang thiết bị nhà trường và bảo dưỡng trường học.

Trung bình mỗi giáo viên nhận 60 nghìn đồng, giáo viên tự túc khoảng 100 nghìn đồng. Tại T.P.HCM năm qua có hơn 1 nghìn giáo viên bỏ nghề vì không đủ sống. Số còn lại buộc phải tìm nghề phụ làm thêm. "Chúng tôi phải báo động tình trạng thiếu đầu tư cho ngành giáo dục, nếu không sẽ có nguy cơ hỏng cả một thế hệ", giám đốc Sơ giáo dục thành phố Cao Minh Thi nói. Các trường Sư phạm cũng nhận thấy rằng, nhưng người giỏi cũng không muốn học ngành này.

Các thầy giáo cũng cho biết các học sinh ngày nay không cố gắng cố gắng vì tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng.

Theo báo Nhân dân tháng 5 năm nay, nhiều sinh viên Việt nam ở nước ngoài dành nhiều thời gian cho việc buôn bán hơn là đi học. Năm ngoái 80% số sinh viên ở nước ngoài xin kéo dài thời gian để hoàn thành việc học tập.

Đề cử văn tinh thể, chính phủ Việt nam trước đây vài năm đã cho phép mở trường tư thục, việc mà họ đang lẽ đã phải làm cách đây 16 năm.

Học sinh ở thành phố sẽ phải trả tiền học từ 8 đến 15 nghìn đồng một tháng. Trên thực tế họ còn phải trả nhiều hơn, cơ trưởng, học sinh phải trả đến 17-18 thứ lệ phí. Trường tư thục cấp hai Thế Trí Dục được mở vào tháng 6, chọn những học sinh có năng khiếu. Giáo viên được lương 100 nghìn đồng, học sinh đóng 80 nghìn đồng (gấp 5 lần so với trường nhà nước). Tại đây chương trình học được nhấn mạnh ở các môn toán, kỹ thuật tính toán với máy tính, ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Giáo viên soạn lại bài giảng nhằm khuyến khích tinh sáng tạo của học sinh hơn là bắt họ học thuộc lòng.

Tại trường của nhà nước, nhà trường phải tăng thu nhập bằng các dịch vụ như dịch vụ du lịch, buôn bán v.v... Theo Đào Công Tiên, hiệu trưởng trường đại học, nhà nước chỉ nên bao cấp cho các học sinh nghèo, không thể bao cấp cho tất cả học sinh.

Người dịch Píp Hon

NHỮNG THANH NIÊN THẤT NGHIỆP

Theo FAR EASTERN ECONOMIC REVIEW 19.9

Tối chủ nhật hàng tuần, hàng trăm thanh niên thi nhau đua xe máy ở thành phố HCM hàng tiếng đồng hồ. Họ chỉ là thiếu số thanh niên VN, con em của những người có chức cao và của những gia đình nhanh chóng giàu lên nhờ chính sách thả nổi kinh tế bắt đầu cách đây 5 năm.

Còn đối với đại đa số thanh niên, quan trọng hơn việc đua mô tô là tìm việc làm. Chính phủ đã từ bỏ ảo tưởng cung cấp việc làm cho mọi người từ đầu những năm 80, khi quản lý kinh tế kém và viện trợ quốc tế bị cắt sau cuộc xâm lược của Hanoi vào Campuchia đã đưa nền kinh tế xuống vực thẳm.

Mặc dù đảng cộng sản đã cho tự nhân tự do kinh doanh, vẫn khó lòng tìm đủ việc cho 1.2 triệu thanh niên hàng năm bước vào tuổi lao động. Nhiều người tìm việc vài ba năm, có người tìm 10 năm cũng chưa có việc làm.

Thành phố HCM chưa có thống kê chính xác con số thất nghiệp, song VN thông tấn xã ước đoán có 230 nghìn người không có việc làm, trong đó 80-90% là thanh niên. Số người bán thất nghiệp còn gặp vài lần như vậy.

Cải tổ kinh tế của VN đã gây nên sự bùng nổ về nhập hàng tiêu dùng, kết quả là làm tăng sự hưởng thụ của thanh niên. Nhiều bậc cha mẹ lo lắng thấy các giá trị đạo đức, truyền thống bị mai một. Điều này dẫn đến mâu thuẫn trong nhiều gia đình vì cha mẹ không có đủ tiền để mua sắm cho con. Cùng với sự nghèo nàn về các hoạt động văn hóa, sự nghèo đói đã dẫn nhiều thanh niên vào con đường phạm pháp.

So với sinh viên Trung Quốc, Nam Triều Tiên hay Miến Điện, thanh niên VN ít quan tâm đến chính trị tới mức ngạc nhiên. Mặc dù cách đây 2 năm, sinh viên một vài trường đại học ở thành phố HCM và Hanoi có tổ chức một số cuộc phản đối nhỏ, song họ không yêu cầu dẫn chủ mà chỉ đòi cải thiện đời sống và sửa lại sách triết học Mặc không còn phù hợp với kinh tế thị trường từ 1986.

Nhiều thanh niên quan tâm đến công ăn việc làm hơn là tình hình chính trị. Thậm chí nhiều người còn không cần biết thủ tướng mới là ai. Một số người khác lại sợ phát biểu quan điểm của mình. "Còn nhiều thay đổi ở VN lắm. Nếu chúng tôi phát biểu gì, ngay mai thay đổi chế độ thì chúng tôi có thể bị liên lụy. Tốt hơn hết là nên tránh chính trị". Sự thờ ơ đối với chính trị còn thể hiện ở con số đoàn viên thanh niên CS giảm từ năm 1987 là 4.2 triệu xuống 3 triệu trong năm nay. Một số ít thanh niên vào đảng CS vì động cơ cá nhân hơn là vì lý tưởng như thế hệ trước.

Đại số thanh niên nói rằng họ biết ơn thế hệ trước đã chiến đấu chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, song ít người muốn vào bộ đội, tìm cách trốn nghĩa vụ quân sự.

Người dịch Píp Hon

Lạm phát ở Liên xô

HÃY TẮT MÁY IN ĐI

THÁI LAN SẴN SÀNG TỪ BỎ CẤM VẬN VỚI VIỆT NAM

Bảng cóc: Thái lan chuẩn bị từ bỏ việc cấm xuất khẩu các hàng hoá chiến lược để tăng cường buôn bán với VN sau các buổi hội đàm giữa các nhà lãnh đạo Thái lan với bộ trưởng VN. Theo nguồn tin của bộ ngoại giao đưa tin ngày thứ tu 18/9.

Tại Hà Nội, bộ trưởng ngoại giao Thái lan nói rằng, nước ông đã quan tâm đến đề án hợp tác chính với VN và hy vọng sớm đi đến ký kết thỏa thuận về danh cá và khai thác khí đốt tự nhiên.

Arsa Sarisin, bộ trưởng Thái lan, đã đi thăm chính thức VN. Ông đề nghị thủ tướng VC, văn Kiệt tha 846 ngư dân Thái lan bị bắt giữ vì bị nghi là đánh cá thuộc hải phận VN.

Bộ trưởng bộ thương mại và du lịch Lê Văn Kiệt đã hội đàm với ngoại trưởng, bộ trưởng thương mại Thái lan tại Bangkok vào ngày thứ ba (17/9) trước khi gặp thủ tướng Thái lan Anand Pangarakhum.

Trong các buổi gặp gỡ riêng với các quan chức ngoại giao và bộ trưởng thương mại Amaret Silaon, ông Kiệt đề nghị Thái lan bãi bỏ lệnh cấm xuất khẩu kéo dài hàng chục năm các mặt hàng được qui định là "chiến lược" sang nước ông, bởi các mối quan hệ hai bên đã tiến triển khá nhanh trong vài năm gần đây.

Người dịch: Pip Hon

NẠN MA TÚY Ở VIỆT NAM

Theo Reuter 30/4/1991

Ở các tỉnh xa xôi của Việt nam lan tràn tệ nạn ma túy với việc sử dụng thuốc phiện đã phá hoại cuộc sống của các dân tộc thiểu số. Đại diện của các dân tộc này đã bất cóc và bán trẻ em của mình để mua thuốc phiện.

Trên trang báo "Lao Động" có đăng bài "thuốc phiện" (cái vòng đen bất hạnh ở vùng núi). Các tác giả bài báo tình hình hiện nay tỉnh Hoàng liên sơn, với dân số 1 triệu người nằm trên biên giới với Trung quốc có gần 10 nghìn người nghiện ma túy.

Người ta trồng thuốc phiện ở khắp nơi và hút không phải giấu diếm. Những người già, phụ nữ và cả thanh niên cũng nghiện thuốc phiện. Nhiều nhà lãnh đạo địa phương, trong đó có cả những thành viên cao cấp của tổ chức Đảng địa phương cũng bị cắn câu. Vài nhà lãnh đạo địa phương đã bị khai trừ ra khỏi Đảng do nghiện ma túy.

Đại truyền hình trung ương Việt nam thông báo đã có gần 300 nghìn người dân miền Bắc Việt nam hút thuốc phiện. Một người đàn ông đã giết mẹ của mình để lấy tiền mua thuốc phiện.

Báo Lao Động báo tin rằng nạn ma túy đã tràn lan ở các tỉnh như Hoàng liên sơn, vì trong những năm gần đây luật cấm trồng thuốc phiện trên thực tế đã không được thừa hành và cùng với việc canh tác "vàng đen" này đã trở thành một loại kinh doanh gia đình của người dân tộc Hmông. Dân tộc Hmông trồng lúa vào "mùa mưa" và thuốc phiện từ tháng 12 đến tháng 3.

Khắp nơi người ta đốt rừng, nói cách khác là phá hoại rừng để trồng thuốc phiện. Người ta trồng thuốc phiện ở quanh nhà. Có thể gặp thuốc phiện ở bất cứ sân nhà nào, bất cứ góc nào của thung lũng.

Tất cả các vùng trung tâm của tỉnh trở thành trung tâm buôn thuốc phiện. Cách đây không lâu tòa án tỉnh đã kết án cựu phó công an tỉnh do tham gia vào việc bán ma túy.

Người ta mời thuốc phiện trong các đám tang, đám cưới, trong thời gian xây dựng nhà cửa, cúng giỗ, ngày tết... Đàn ông muốn cưới vợ trẻ phải mang đến những lễ vật trong đó ngoài trâu, bò, lợn, bạc có cả thuốc phiện.

B.D. lược dịch

Theo The Economist 05.10.1991

Để tránh sa lầy sâu hơn nữa, các chính phủ ở LX phải cân bằng ngân sách của họ và ngừng in thêm tiền rub.

TÌNH HÌNH CHUNG

Lạm phát ở LX đang ở mức 3% mỗi tuần, có nghĩa là trên 300% một năm. Nền kinh tế Liên xô đang đứng bên bờ vực siêu lạm phát. Hiện thời, sự tê liệt trong nền kinh tế của những năm lại đây chưa tỏ dấu hiệu nào khá lên kể từ vụ đảo chính và phản đảo chính hồi tháng 8.91. Thật nguy hiểm nếu nghĩ rằng sự chậm trễ này không ảnh hưởng gì lắm (bởi vì sự việc không thể tồi đi được nữa), hoặc thậm chí để thấy được những tình trạng của cuộc khủng hoảng đang ngày càng trầm trọng (bởi vì nó cuối cùng sẽ phá vỡ sự kiểm tỏa quanh cuộc cải cách). Những ý kiến này cũng làm thí cũng chỉ có tính chất an ủi tạm thời. Các nước cộng hòa cũ của LX sẽ thấy rằng sự việc thực sự có thể xấu đi rất nhiều. Để mặc cho nền kinh tế suy sụp, chỉ vì hy vọng rằng nó sẽ làm nảy nở những cải cách táo bạo hơn về sau, hẳn sẽ là một canh bạc nguy hiểm.

Những nhà "cải cách" có vẻ vui sướng nhận lấy điều đó. Ngày 1.10, 12 nước cộng hòa lại khởi xướng một dự thảo hiệp ước liên bang nữa, nhằm tạo nên một "cộng đồng kinh tế" với tự do buôn bán, tự do dịch chuyển sức lao động và một hệ thống tiền tệ tron ven (mặc dù không nhất thiết là phải dùng một loại tiền duy nhất). Tất cả cải đó nghe đều hay cả, trừ một điều là hiệp ước đó đòi hỏi bốn tháng đàm phán nữa và nó sẽ có hiệu lực trong ba năm. Cuối cùng, cũng giống như bao nhiêu tiến bộ khác của nó, kế hoạch này có thể sẽ không đi được tới đâu. Trong khi đó siêu lạm phát nhảy xổ ra.

Lạm phát ở Liên xô đã cao rồi, và đang tăng nhanh, mặc dù là giá cả vẫn chưa được thả nổi thỏa đáng. Đó là thước đo của áp lực gây lạm phát đang ấn trong nền kinh tế: bộ máy kiểm soát quốc gia không thể không chế nó được. Nhưng nếu để mặc kế lạm phát không kiểm soát, nó sẽ tăng rất nhiều. Ở Bolivia [Nam Mỹ] giữa những năm 80, lạm phát hàng năm lên tới 20.000%. Lạm phát như thế phá vỡ hoàn toàn hệ thống tiền tệ. Không ai muốn cầm tiền lấy một ngày. Điều này đẩy nền kinh tế về phía đời trác hạng hóa, dạng buôn bán sơ khai nhất, gây lãng phí rất lớn. Cộng với sự bất ổn định về chính trị của Liên-xô, một sự sa lầy kinh khủng như thế rất có thể làm cho con đường cải cách kinh tế khó khăn hơn, chứ không dễ dàng hơn. Không ai nghi ngờ rằng siêu lạm phát là thứ đáng phải tránh xa.

Nhưng có thể tránh được không? Nguyên nhân của sự lạm phát gia tăng ở LX không phải là việc nhu cầu hàng hóa vượt quá dự trữ có được - như bạn nghĩ. Đúng là hàng hóa thiếu trầm trọng, nhưng phường thuốc chữa nó là tăng giá liên một lúc cho tương xứng với giá thành sản xuất, chứ không phải là đường xoắn leo thang bất tận của giá và lương. Đường xoắn đó được thúc đẩy trước hết bởi việc mở rộng bữa bãi trừ lương tiền, đằng sau đó là sự mở rộng bữa bãi như thế của thâm hụt ngân sách chính phủ - cả ở trung ương lẫn các nước cộng hòa. Mọi chính khách ở đây cần phải đặt việc kiểm soát những động cơ

của nạn lạm phát lên hàng đầu. Mỗi ngày chậm trễ làm dân Liên xô thêm khổ.

BẮT ĐẦU TỪ ĐẦU

Mỗi liên hệ mật thiết giữa những gốc rễ của lạm phát trên phương diện tiền tệ và chỉ tiêu chính phủ là trọng tâm của vấn đề. Các nhà máy in tiền của Liên xô hiện đang chạy liên tục, 24 giờ mỗi ngày; giới hạn vật lý này là sự không chế duy nhất đối với sự gia tăng trữ lượng tiền. Nhưng, các nhà máy in không hoạt động theo sáng kiến riêng của ngân hàng trung ương. Ngân hàng này chỉ đáp ứng một cách thụ động, như trước nay vẫn thế, nhu cầu của chính phủ liên bang và hiện nay cả của Nga và các nước cộng hòa khác. Nhu cầu này hoàn toàn để hiểu: chính quyền các cấp ở Liên xô hiện đang chi tiêu nhiều hơn thu nhập lấy được từ chính quyền cấp dưới hoặc từ thuế khóa. Khoảng chênh lệch giữa thu và chi được bù bằng những đồng rúp mới in.

Thế là có lạm phát; những sự phân tích nơi trên có vẻ rút ra kết luận không sáng lạn gì. Nếu như việc thiếu kiểm tra, chỉ tiêu của chính phủ là gốc rễ của lạm phát, có lẽ vẫn để sẽ không được dùng để chứng tỏ các nước cộng hòa chưa thống nhất được với nhau, ai sẽ làm gì - và có trời mới biết rằng bao giờ họ làm xong chuyện đó. Đứng ra thì như thế là quá bi quan. Nếu có ý chí thì sự kiểm soát tiền tệ và chỉ tiêu của chính phủ có thể làm ngay, không cần hiến pháp mới.

LÀM NHƯ THẾ NÀO?

Phương pháp làm rất đơn giản. Thứ nhất các giám đốc nhà in tiền phải hành động như những người có trách nhiệm, tức là phải tắt ngay máy in và lên tiếng giải thích tại sao. Người chủ ngân hàng trung ương, xứng đáng với công việc đó phải thả bị đuổi việc còn hơn làm tổng thống trên siêu lạm phát. Thứ hai, được khích lệ bởi sự cứng rắn đặc biệt này, các cấp chính quyền phải cân bằng ngân sách của họ. Không cần tới những hiệp ước phức tạp giữa các nước cộng hòa. Nếu một chính phủ nào muốn chi cho bất kỳ mục đích nào đó, họ phải lấy từ thuế hoặc vay từ nước cộng hòa khác chứ không được đòi ở ngân hàng.

Cho dù điều gì xảy ra đi nữa, người dân Soviet đang đòi một vài thời kỳ chuyển tiếp kinh khủng. Bất chấp những sự khác biệt mà phải nhiều năm mới giải quyết được, nhưng nhà lãnh đạo của họ có thể hành động ngay lập tức để làm dịu bớt cơn đau. Vì trời, hãy vào việc đi.

C.D. lược dịch

BORIS VĨ ĐẠI, HAY KINH KHỦNG?

Tổng thống Nga, Boris Yeltsin, đã không bỏ phí thời gian kể từ cuộc đảo chính thật bại ở Moskva. Ông đang thiết lập hệ thống chính quyền mới ở nước Nga, với mỗi vi chuyển chế rõ rệt. (...)

Người ta có thể đưa ra lý lẽ đáng kính nể cho thế chế tổng thống mạnh ở Nga, cũng như Lech Walesa đã đấu tranh cho thế chế tổng

thống mạnh ở Balan. Quốc hội thì hỗn loạn và đầy áp những người suy nghĩ kiểu cũ. Những biện pháp quyết đoán - ví dụ như cắt giảm quan liêu, tiến hành tư hữu hóa tạo bạo - cần làm ngay để đẩy cải cách tiến lên. Một số khác bác lại rằng quyền lực, trung ương mạnh là điều nguy hiểm cho nước Nga, rằng sự kiểm soát của quốc hội là cơ bản. Ông Yeltsin thì quan tâm nhiều đến tính thực dụng của quyền lực nhiều hơn là tới vẻ đẹp của nền dân chủ.

Thắng lợi trong cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp đầu tiên ở nước Nga đã cho Yeltsin cơ hội thay thế hệ thống chính quyền dưới thời CS. Trụ cột của hệ thống chính quyền mới là Hội đồng Nhà nước (sẽ viết tắt là HDNN). Về cách gọi thì đây chỉ là có quan cố vấn, nhưng thực ra nó là một chính phủ trên tất cả phương diện trừ tên gọi. Một nửa của HDNN gồm bộ trưởng của 9 bộ chính - quốc phòng, tài chính, ngoại giao... Ông Yeltsin muốn các bộ trưởng tập trung vào việc thừa hành chính sách chứ không vạch chính sách.

Vì thế nửa kia của HDNN có lẽ sẽ trở thành bộ phận có thế lực hơn. Nó gồm có thủ ký nhà nước, người đứng đầu HDNN, và 6 cố vấn nhà nước, mỗi người chịu trách nhiệm trong một lĩnh vực. Công việc của họ là vạch ra chính sách. Thủ ký nhà nước - người thực chất đứng đầu chính phủ - là Gennady Burbulis, nguyên giáo sư triết học ở thành phố Yekaterinburg (nơi Yeltsin từng làm bí thư thành ủy khi thành phố còn tên là Sverdlovsk). Ông nổi danh từ phong trào dân chủ và là kiến trúc sư chính của cơ cấu chính quyền mới của Yeltsin. Hai cố vấn nhà nước khác đang ở độ tuổi 30...

Một bài học mà ông Yeltsin đã học được của Gorbachov là: không nên đứng lên chức tổng thống hùng mạnh trên giấy làm gì nếu anh không thể đảm bảo rằng những mệnh lệnh của anh được thực hiện ở các tỉnh. Hai cố vấn mới giúp ông làm việc này.

Một trong số đó là Hội đồng Liên bang và Lãnh thổ, nó sẽ quan tâm tới những mối quan hệ giữa các nhóm sắc tộc và trợ cấp địa phương. Với gần 90 thành viên, cơ quan này có vẻ quá lớn không thể quyết định một cách hiệu quả. Vì thế một cố vấn nhỏ hơn, Ban Kiểm soát đang tạm thời giám sát chính quyền địa phương. Người ta dự kiến rằng Phái viên của tổng thống sẽ được cử tới các địa phương để làm tai mắt cho tổng thống. Họ không được can thiệp vào chính trị địa phương nhưng có thể báo cáo những gì đang xảy ra về cho tổng thống. Những đồng thời những người đứng đầu của chính quyền địa phương được bầu từ chế độ Soviet cũ vẫn được giữ quyền.

Xung đột là điều không thể tránh khỏi. Ông Yeltsin đã ở thế đối đầu với quốc hội của ông, quốc hội thì ngày càng lo sợ cái mà nó coi là xu hướng độc tài của ông. Quốc hội đã thông qua một đạo luật nói rằng các phái viên của tổng thống phải được bầu từ những cuộc bầu cử địa phương vào tháng 11 này, sau đó họ sẽ nắm quyền từ tay những nhà chức trách cũ. Ông Yeltsin phản đối, bởi vì ông muốn có được ảnh hưởng nhất định vào cách chọn lựa phái viên (hiện nay thì ông bỏ nhiệm họ). (...)

Ông Yeltsin sẽ sớm có được quyền lực để thi hành những sự thay đổi chính sách lớn lao cho phù hợp với ông. Trong số đó chắc chắn ông sẽ muốn tính giá thị trường thế giới cho những quyền, liệu mà bán sang các nước cộng hòa khác. Một khi Nga kêu gọi thanh toán, các nước cộng hòa khác sẽ không còn cách lựa chọn nào khác ngoài việc vui lòng chấp nhận - nếu không thì ra khỏi.

C.D. lược dịch

QUYỀN TỰ QUYẾT HAY "XUNG HÙNG XUNG BÁ"?

Josef Pokstefl

Trong những ngày này trên lục địa châu Âu đang diễn ra một màn kịch kỳ lạ mà nhiều người không thể nào hiểu nổi. Trong khi 12 nước Tây Âu với một quá khứ được đánh dấu bằng hàng triệu nạn nhân trong những cuộc đấu hủy diệt lẫn nhau đang cố gắng vượt qua giới hạn cuối cùng tiến tới một khối châu Âu thống nhất thì chúng ta lại phải chứng kiến một quá trình hoàn toàn ngược lại ở phần phía Đông. Sự sụp đổ của CNCS đã giải phóng những khát vọng dân chủ nhưng đồng thời cũng cội trói cho cả chủ nghĩa dân tộc lâu nay vẫn bị tinh thần quốc tế vô sản trói buộc.

Sau đại chiến thế giới thứ nhất hai đại đế quốc đa dân tộc đã bị tan vỡ - đế quốc Osman và đế quốc Áo-Phổ - thành nhiều nước nhỏ. Đường biên giới giữa các nước được ấn định theo những tiêu chuẩn lịch sử hoặc chính trị lúc bấy giờ nhưng nước nào cũng có, không ít thì nhiều, các dân tộc thiểu số lớn hoặc nhỏ. Chiến tranh thế giới thứ hai còn làm cho tình hình trở nên phức tạp hơn nhiều và giờ đây, đầu những năm 90, đại đế quốc thứ ba - Liên-xô - đến lượt của mình. Xuất hiện một loạt dân tộc "hung" đòi độc lập và một loạt dân tộc đòi nhập vào những dân tộc khác.

CHÂU ÂU VÀ LỰC LY TÂM

Tổng thống Pháp F. Mitterand đã từng tuyên bố rằng nếu quyền tự quyết dân tộc được thi hành triệt để thì số lượng nước ở châu Âu sẽ tăng lên đến 17. "Mọi người đang say men tự do và chẳng có giới hạn gì cả. Châu Âu sẽ có bao nhiêu nước nếu như ngày mai mỗi dân tộc thiểu số đều có quyền lập nước riêng, làm thế nào để thống nhất châu Âu? Bao nhiêu cuộc khủng hoảng, thậm chí chiến tranh sẽ diễn ra trong giai đoạn giao thời này?" Và tình hình Nam tư hiện nay đang chứng tỏ rằng mối lo ngại của ông ta là có cơ sở!

Một câu hỏi lớn được đặt ra là quyền tự trị sự toàn vẹn lãnh thổ xác định từ lịch sử của các nước lớn hơn quyền tự quyết dân tộc hay ngược lại và cái nào sẽ được dự luận quốc tế ủng hộ? Phần lớn các hiệp ước sau chiến tranh đều ủng hộ sự tôn tại lịch sử của các nước, chẳng hạn như thông cáo Helsinki "Các nước tham gia coi mọi đường biên giới chung cũng như biên giới của toàn bộ các nước châu Âu là bất khả xâm phạm... Vì vậy từ hoàn mọi cuộc đàm phán đi ngược với sự toàn vẹn lãnh thổ, độc lập chính trị hay sự thống nhất của mọi nước thành viên". Cũng có thể có người nghĩ rằng những quy định tương tự như trên chỉ làm nền tảng cho cố gắng của Liên xô hợp pháp hóa những vùng đất chiếm được thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai. Đúng vậy, những đồng thời chúng cũng thể hiện cố gắng của các nước châu Âu nhằm giữ vững sự ổn định của tình hình chính trị, kinh

tế, cũng như mọi lĩnh vực đời sống xã hội khác. Chính vì vậy mà những nước này đã phản ứng một cách thận trọng, dè dặt trong vấn đề các nước vùng Ban tích cũng như cố gắng ngăn chặn sự tan rã của Nam tư bằng áp lực kinh tế.

MỐI HIỂM HỌA LI-BĂNG HÓA

Trong chuyến đi thăm Belograd vào tháng sáu vừa rồi, ngoại trưởng Mỹ Baker đã phát biểu một cách rõ ràng: "Hoa kỳ không công nhận Slovinie là một nước độc lập." Và theo Nam tước Crespa, chủ tịch quốc hội châu Âu thì "cần thiết phải tránh việc ban-căng hóa, chính xác hơn là li-băng hóa lục địa châu Âu". Một tờ báo Áo, cũng bình thêm: "Quyền của các dân tộc đấu tranh chống lại áp lực của trung ương là điều tự nhiên nhưng cũng khó có thể tin tưởng rằng sự phân rã hoàn toàn của Tiệp khắc, Nam tư hay Liên-xô là một bước tiên bộ cho một châu Âu dân chủ."

Có thể đưa ra hàng loạt lý do để phân bác lại "quyền tự quyết hoang dã", theo như cách gọi của tổng thống Pháp. Trước hết cần phải khẳng định chiều hướng ngược lại trong thế giới dân chủ - thành lập những khối thống nhất lớn từ nguyên nhân kinh tế lẫn chính trị. "Nước châu Âu nào có thể tin tưởng được rằng mình sẽ tự quản xuyên được toàn bộ công nghệ vũ trụ, tin học hay sinh vật. Trong điều kiện như vậy thì sau hai mươi năm nữa vũ khí phòng thủ nào sẽ chỉ là của riêng của mỗi dân tộc. Bài học cơ bản về kinh tế có ghi rõ rằng chỉ có những đơn vị kinh tế với độ lớn nhất định mới có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Đó là lý do tại sao lại xuất hiện khối Cộng đồng châu Âu, tồn tại thị trường chung.

XUNG ĐỘT VỀ HỆ THỐNG XÃ HỘI

Những cuộc xung đột dân tộc sâu sắc nhất giữa các nước Ban-tích và Matxcova, giữa Slovinia, Khôrvat và Belograd cũng đồng thời là xung đột giữa các hệ thống xã hội. Trong tất cả những nước trên quá trình dân chủ hóa, chia tay với hệ thống chính trị trước đây diễn ra triệt để hơn nhiều so với ở trung tâm, nơi mà nguy cơ chế độ độc quyền trở lại vẫn còn rất lớn. Slovinia và Khorvat có tuyên bố độc lập không nếu trong các cuộc bầu cử ở Sec-bi các lực lượng dân chủ chiến thắng và Milosevich thua cử? Các nước Ban tích có khẳng định tách khỏi Matxcova không nếu như trước đây hai năm dân chủ đã chiếm ưu thế chắc chắn?

Đồng thời chúng ta cũng có thể chứng kiến một cảnh ngược lại khi mà người giương cao ngọn cờ dân tộc là những kẻ theo chủ nghĩa stalin, cố gắng gìn giữ hệ thống độc quyền, ví dụ như Gamsakhurdia ở Gruzia, Aslonov ở Tadzikistan hay Milosevich ở Sec-bi. Đồng thời cũng cần tính rằng kích động chủ nghĩa ly khai là một đòn dụ dờ ré tiến tới với những người thích coi người khác là nguyên nhân gây ra sự khó khăn của mình.

TÌNH VÔ THỰC VÀ ĐẢNG NGŨ

Tình vô thực trong không khí căng thẳng giữa các dân tộc hiện nay thể hiện ở điểm những người dân đầu đầu tranh đòi quyền lợi cho dân tộc mình, độc lập, chủ quyền với một tinh thần cương quyết tương tự như khi họ chèn ép phong trào của các dân tộc thiểu số trong lãnh thổ của họ, mặc dù các phong trào này có những mục tiêu và yêu cầu hoàn toàn tương tự. Ví dụ như vào cuối năm ngoài khi những người Oset trong nước cộng hòa tự trị của mình tuyên bố độc lập và đòi sát nhập vào Bắc Osetie thì quốc hội Gruzia đã biểu quyết xóa bỏ quyền tự trị của họ. Các nhà lãnh đạo nước Cộng hòa

Moldavia cũng áp dụng biện pháp đó với nước cộng hòa tự trị Dnestr của dân tộc thiểu số người Nga hoặc đối với thiểu số Hồi giáo Gagauz. Và đến những ngày cuối này thì ngay cả Litva, bắt chấp sự phản đối của tổng thống Walesa, đã quyết định giải tán các cơ quan tự quản của người Ba lan ở vùng biên giới.

Tính chất không đáng tin của các quan điểm dân tộc chủ nghĩa là những người lãnh đạo phong trào - cho dù ở Liên-xô, Nam tư hay Tiệp khắc - đòi được giải phóng hoàn toàn khỏi các môi ràng buộc vào trung ương, đòi có được toàn quyền trong mọi lĩnh vực, đòi độc lập trong kinh tế, đối ngoại và cả quốc phòng... nhưng đồng thời lại thể hiện mong muốn được gia nhập vào Cộng đồng châu Âu sao cho sớm nhất, mà nếu ở trong tổ chức này thì quyền tự quyết của họ còn bị giới hạn hơn bấy giờ nhiều.

Một thực tế nữa là các dân tộc thiểu số luôn tồn tại ở vùng biên giới giữa các nước, những vùng mà, hiện nay đang thuộc quyền quản lý của nước này thì trong lịch sử lại thuộc nước kia. Ví dụ như vùng nam Slovakia trước thuộc Hungary, vùng tây Ba lan thuộc Đức hay đông Ukraina thuộc Ba lan. Ibrahim Bugova, đại diện của phe đối lập ở Kosovo, tuyên bố: "Nếu Nam tư tan rã thì chúng tôi chỉ còn cách nhập vào Albania." Chắc các dân tộc thiểu số khác cũng có ý nghĩ tương tự, chẳng hạn người Sec-bi ở Khorvat, người Hung ở nam Slovakia.

Trong tình hình xã hội đặc biệt căng thẳng hiện nay thì không còn còn đường nào khác là phải tính toán cân nhắc và tránh xa mọi tư tưởng "xung hững, xung bả".

HN dịch từ Lidové Noviny 4.10.1991

KINH TẾ

Dự Đoán Đồng Đô La KHÔNG CÓ GÌ CỨ LÊN MÃI

Theo The Economist 27.7.1991

Cuối năm ngoái, các nhà kinh tế thống nhất dự đoán rằng đồng dollar sẽ lên, và họ đã nói đúng. Giữa tháng 2.91 và tháng 7.91 giá trị buôn bán của dollar đã tăng 16%, so với DM thì dollar tăng những 27%, lên tới 1,84 DM, so với đồng Yên thì dollar tăng 9%. Thế những trong thời gian qua dollar lại xuống giá. Nó sẽ đi theo hướng nào?

TAI SAO DOLLAR LÊN GIÁ HỒI ĐẦU NĂM NAY?

Lý thuyết kinh tế nói rằng về lâu dài tỷ giá hối đoái chuyển dịch về phía sự cân bằng trong sức mua (PPP). Hồi tháng 2.91, dollar thấp dưới PPP của nó mất 30 đến 40% so với hầu hết các loại tiền tệ khác. Việc dollar tăng giá có vẻ như là điều không thể tránh khỏi. Đến đầu tháng 7.91, dollar chỉ còn thấp hơn PPP của nó có 8% so với DM.

Nhân tố thứ hai có lợi cho dollar là sự bất ổn định đang tăng ở Liên-xô và Nam tư, cả hai đều gần Đức. Thêm vào đó là những lo ngại về phí tổn của việc thống nhất nước Đức làm cho các nhà đầu tư xa lánh DM.

Cuối cùng, dollar được lợi từ sự giảm thặng hụt trong cán cân buôn bán của Mỹ, một phần là do nước ngoài trả chi phí chiến tranh vùng vịnh.

Có vẻ như là trong cuộc họp hồi cuối tháng 6.91, bộ trưởng tài chính của nhóm bảy nước giàu (G7) đã thống nhất phan kháng cho dollar tăng nữa. Và dollar đã hạ giá. Một số nhà kinh tế cho rằng đây chỉ là sự lùi bước tạm thời và rằng cuối năm nay hoặc đầu năm sau dollar sẽ tăng lên đến 2 DM. Trong thời hạn ngắn thì lý luận này rất hấp dẫn bởi vì thực tế dollar vẫn bị danh gia thấp so với sức mua của nó...

DOLLAR SẼ LÊN CAO BAO NHIÊU, TRONG BAO LÂU ?

Nửa đầu thập kỷ 80, dollar đã tăng giá gấp đôi so với DM. Liệu lịch sử có thể lặp lại không?

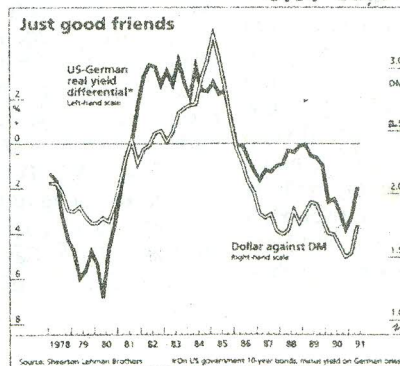
Có vẻ không. Sự khác nhau lớn giữa năm 1991 và 1981 là sự hộp tác quốc tế trong chính sách bấy giờ mạnh hơn nhiều so với cách đây 10 năm. Hiện tại không nước nào trong số ba cường quốc - Mỹ, Đức và Nhật muốn để dollar tăng nữa. Mỹ muốn lãi xuất tiết kiệm giảm và sự phát triển nhanh. Đồng dollar mạnh không những làm Mỹ khó xuất khẩu hàng mã cộn ngân cần không chơ lai xuất tiết kiệm ở nước khác hạ xuống. Đức và Nhật lo ngại rằng nếu tiền của họ mất giá so với dollar thì lạm phát sẽ tăng. Nhật bản còn sợ rằng xuất siêu của Nhật bán sang Mỹ sẽ càng lớn và điều này hạn sẽ dẫn tới chính sách bảo hộ mậu dịch.

Hai nhà kinh tế ở Midland Montagu lý luận rằng trong những năm 90 đồng dollar sẽ mất giá. Họ tin rằng nó sẽ xuống tới 1,3 DM và 100 Yên - dù họ không nói rõ khi nào.

BA YẾU TỐ LÀM SỤT GIÁ DOLLAR:

1. Trong những năm 90 tốc độ phát triển của Mỹ giảm nhanh chóng so với tốc độ của Âu châu và Nhật bản. Hơn thế nữa, sự tăng nhân lực ở Mỹ đang chậm lại và năng suất lao động tiếp tục trì trệ. Điều này có nghĩa là đầu tư ở Mỹ ít có lợi. Ngược lại, sự phát triển của châu Âu có lẽ sẽ tăng vì thị trường của Cộng đồng Châu Âu (EC) được thống nhất và xuất hiện những cơ hội làm ăn mới ở Đông Âu.
2. Việc hình thành một loại tiền tệ thống nhất ở châu Âu sẽ làm sứt mòn vị trí thống lĩnh của dollar trong thị trường tài chính. Châu Âu sẽ cần ít dollar hơn và đồng thời đồng Ecu sẽ trở thành đối thủ của dollar.
3. Ngân hàng trung ương của châu Âu hứa hẹn chống lạm phát nghiêm ngặt hơn ngân hàng trung ương Mỹ. (...) Nếu tốc độ lạm phát của Mỹ trung bình là 4%, của Đức và Nhật trung bình là 2%, thì trong 10 năm nữa dollar cần phải hạ giá xuống còn khoảng 110 Yên và 1,4 DM chỉ đơn giản là để giữ cho tỷ giá hối đoái thực tế như cũ.

C.D. lược dịch



Bài học từ Nhật bản và Nam Triều tiên

• Phạm Phú

*"Chúng ta từ đâu? Chúng ta là ai?
Chúng ta đi về đâu?"*

Paul Goguin

Lịch sử hình thành và phát triển nền văn minh của xã hội loài người được quyết định bởi một yếu tố động lực: Con người, trong đó sự phát triển của tư duy qua quá trình lao động và thử nghiệm được coi là hạt nhân hay chất xúc tác của động lực đó. Vì vậy, những trí tuệ xuất sắc, lực lượng cán bộ khoa học có trình độ và lành nghề luôn được tính là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, một thứ hàng hóa cấp cao, quý hiếm, cần phải được bảo vệ và phát triển, nhất là đối với những nước như Việt nam ta, khi dân số ngày càng tăng nhanh, tài nguyên ngày càng kiệt quệ, rừng ngày càng bị đốt phá, biển Đông dần dần cạn nguồn cá... Cái giàu có (duy nhất?) hiện nay của chúng ta là con người, vừa là thế mạnh nếu biết phát huy, vừa là nguy cơ làm cho đất nước ngày càng lụn bại nếu cứ bỏ tay thụ động hay phung phí như hiện nay. Chỉ cần lấy một thí dụ đơn giản: vào cuối thế kỷ 19, Minh Trị Thiên Hoàng của Nhật bản đã thực hiện một chiến dịch nhập nội trí tuệ và kỹ thuật có định hướng từ các nước tiên tiến Tây phương, chủ trương chủ nghĩa thực tiễn, trọng nhân tài, tuyển chọn thi cử nghiêm ngặt, coi phát triển giáo dục là một trong những quốc sách, đã đưa Nhật bản tiến nhanh trong công cuộc hiện đại hóa. Cũng trong thời điểm đó, ở nước ta, vua Tự Đức bác bỏ điều trần của Nguyễn Trường Tộ, tiếp tục thực hiện bế quan tỏa cảng, làm cho dân tộc ta lỡ chuyến tàu lịch sử hiện đại hóa đất nước. Ngày nay, cùng với Nhật bản, một số nước ở vùng Đông nam Á (cũng có điều kiện tự nhiên và xã hội gần giống nước ta) nhất là những nước có động năng phát triển kinh tế cao (những con rồng A châu như Nam Triều Tiên, Đài loan, Singapor) đều chọn

giáo dục làm một trong những động cơ phát triển kinh tế, làm công cụ đua tranh quốc tế hữu hiệu của quốc gia. Tôi muốn giới thiệu một số đặc điểm thú vị trong chính sách giáo dục của hai nước tương đối tiêu biểu là Nhật Bản và Nam Triều Tiên.

NHẬT BẢN: CỐ GẮNG TRỞ THÀNH NAM CHÂM THU HÚT CÁC NGUỒN TRÍ TUỆ Ở Á CHÂU

Theo thống kê của chính phủ Nhật Bản thì gần 60.000 nhà nghiên cứu từ các nước đang phát triển, mà đại đa số là người Á, nay đang ở Nhật. Nhật Bản, với các cơ sở nghiên cứu hiện đại của mình, lớn vào hàng thứ nhì của thế giới, đang cố gắng trở thành một trung tâm khoa học thu hút phần còn lại của Châu Á. Họ đang chuẩn bị vượt tới tương lai bằng cách mở rộng cửa đại học và học viện cho các sinh viên người Á Châu. Mùa thu năm 1990 ở Tokio đã tổ chức lần đầu tiên ngày Hội các sinh viên nước ngoài. Được nhiều công ty lớn tài trợ và được Bộ ngoại giao đỡ đầu, cuộc biểu dương này nhằm mục đích góp phần vào cái mà người Nhật gọi là "Quốc tế hoá" xã hội của họ. Nó cũng chứng minh cho tầm quan trọng ngày càng gia tăng của Nhật Bản như một lò đào tạo nhân tài của Á Châu. Trong 6 năm qua, số sinh viên nước ngoài đến học ở Nhật đã tăng lên gấp 3 lần, đạt tổng số gần 37 nghìn người, và số học viên đến học các trường chuyên nghiệp ở Nhật đã tăng lên gấp 10 lần, đạt tổng số khoảng 44 nghìn người. Hơn 90% trong số các học viên và sinh viên này là từ các nước Châu Á đến. Lúc đầu, việc tiếp nhận sinh viên nước ngoài đến học chủ yếu là vì uy tín của Nhật Bản. Năm 1983, khi tung ra chương trình "100 nghìn sinh viên nước ngoài vào năm 2000", chính phủ của ông Nakasone hy vọng đuổi kịp các nước Tây phương trong lãnh vực này. 4 năm sau, thủ tướng Takesita tiếp tục chính sách này với một viễn ảnh rộng lớn hơn, xem đây như là "một sự đóng góp cần thiết của Nhật Bản cho thế giới". Tuy nhiên, khi công bố dự án này ở Manila (Philippin) trước hiệp hội các nước Đông Nam Á, ông Takesita đã mặc nhiên cho biết hướng phát triển của dự án nhằm vào Á Châu hơn là cho cả thế giới. Các cuộc vận động cho các đại học và học viện Nhật Bản đã được mở ra ở thủ đô các nước trong vùng như Jakarta, Kualalampur và Băng Cốc vào năm 1990. Một cố gắng tương tự cũng được thực hiện trong việc giảng dạy tiếng Nhật: Từ 1984, cuộc thi để lấy bằng Nhật ngữ Japanese language proficiency test đã được tổ chức trong 21 nước, trong đó có 16 nước ở Á Châu, 5 nước ở Nam Mỹ. Trong viện trợ tài chính cũng có xu hướng tương tự, hơn 70% sinh viên nước ngoài được nhận học bổng của Nhật là người Á. Các công ty lớn luôn cải tiến hình ảnh của mình ở các nước láng

giềng, đó là một mối lo trùng hợp với mối lo to lớn từ phía chính phủ. Nhưng các công ty này cũng có những mục tiêu trước mắt của họ. Nhằm đối phó với các áp lực bên ngoài muốn được chuyển giao công nghệ, và nhất là nhằm đương đầu với tình trạng thiếu nhân công, các công ty Nhật nỗ lực chiêu mộ các người Á Châu đã được học tập ở Nhật để làm việc cho họ tại Nhật Bản hoặc tại các chi nhánh của họ trong vùng. Đa số các tổ chức sinh viên Á Châu ở Tokio đã được mời gọi. Trong năm 1990, ở Nhật đã tồn tại 2 tạp chí (30 nghìn số mỗi tạp chí) hoàn toàn dành cho các sinh viên ngoại quốc, mà thực tế là cho các sinh viên Á Châu. Từ năm 1988 đã có 1 chính sách mời gọi và khuyến khích sinh viên các nước Đông Á và Đông Nam Á đến học ở Nhật, Đặc biệt là bằng cách cấp học bổng. Các cố gắng này, thêm vào cùng với các cố gắng của chính phủ, đã cho phép Bộ giáo dục Nhật Bản dự trù vượt hơn mức 100 nghìn sinh viên ngoại quốc theo chương trình của thủ tướng Nakasone ấn định, với đa số là các thanh niên người Á. Trong vài trường hợp, sự vận động của chính phủ Nhật đi đúng theo hướng của chính quyền các nước trong vùng. Từ năm 1981, Malajsia với "chính sách Đông Phương" (Look East policy) của họ đã nhắm theo kiểu mẫu kinh tế xã hội của Nhật Bản, nhất là bằng cách gửi các thanh niên ưu tú của họ đến học ở Nhật. Ngày nay, số sinh viên Mã Lai chiếm một phần năm trong số các sinh viên nước ngoài ở Nhật Bản, sau Trung Quốc (chiếm một nửa) và Nam Triều Tiên. Các sinh viên Nam Triều Tiên cũng được chính phủ họ khuyến khích. Bắc kinh thì muốn tìm sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật của Nhật, còn Nam Triều Tiên thì rất quan tâm đến hệ thống kinh tế và chính trị của chính phủ Nhật. Trong cả hai trường hợp của Trung Quốc và Nam Triều Tiên, việc đào tạo sinh viên của họ ở Nhật được xem như là một yếu tố thuận lợi cho sự phát triển. Các thủ tục xuất cảnh đã được đơn giản hoá rất nhiều ở Trung Quốc và đặc biệt là ở Thượng Hải, nơi mà chính quyền địa phương công khai nâng đỡ các ứng cử viên xuất ngoại. Giá trị nền giáo dục Nhật Bản thường được đa số công nhận. Một số lãnh vực được đánh giá cao: Ở các đại học, có 45% các sinh viên Á Châu (và chỉ có 10% sinh viên Mỹ Châu) lựa chọn các ngành khoa học. Trong các trường chuyên nghiệp, có một số ngành nghề rất được ưa thích vì chúng tiêu biểu cho tiếng tăm của Nhật như thời trang và vẽ kiểu, hoặc vì không có nước nào ngoài Nhật Bản nắm vững được các ngành này. Uy tín cũng là một yếu tố đáng kể: Những trường như đại học quốc gia Tokio hay đại học Waseda đã bắt đầu nổi tiếng ở Á Châu. Sau cùng, những người đã được đào tạo ở Nhật khi trở về nước, thường làm công tác tiếp sức, cổ vũ cho bộ môn

nghiên cứu về Nhật Bản và giới thiệu các ứng cử viên nghiên cứu của họ với các trường ở Nhật. Đa số khác thì thường tổ chức thành các hiệp hội, nâng đỡ một cách tích cực cho sự vận động của các đại học của các trường ở Nhật Bản. Cũng có nhiều nhà khoa học từ các nước Á Châu đến làm việc tại Nhật. Theo Bộ ngoại thương và công nghiệp Nhật Bản thì đã có 59.174 nhà khoa học và kỹ sư từ các nước đang phát triển (chủ yếu là người Á) đã ở Nhật trong năm 1988. Phần lớn trong số này là các nhà khoa học từ Trung Quốc (10.630 người) và Nam Triều Tiên 15.167 người, cũng trong năm 1988 đó đã có hơn 9.300 nhà khoa học người Nhật đã ở Trung Quốc và 4.500 người ở Nam Triều Tiên. Đối với TQ và Nam Triều Tiên thì tình huống này không có gì mới lạ: từ thời Minh Trị (1868 - 1972) và Taisho (1912 - 1926) đã có hàng trăm nhà trí thức và Á Châu đến Nhật để học triết học và các kỹ thuật hiện đại của Tây Phương (trong số đó có Chu Ân Lai và Tưởng Giới Thạch). Trong khi đó các công ty tư nhân với mức đầu tư 4/5 kinh phí cho nghiên cứu và phát triển, bắt đầu thấy lợi ích thực tiễn của việc sử dụng các nhà khoa học và kỹ sư Á Châu. Theo cơ quan khoa học và công nghệ Tokio thì Nhật Bản sẽ thiếu từ 360 nghìn đến 510 nghìn chuyên viên nghiên cứu đến năm 2005, tùy vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nhiều công ty Nhật cũng thấy thuê các nhà nghiên cứu nước ngoài là một con đường tốt để tạo ra bầu không khí "quốc tế" hơn trong các phòng thí nghiệm của họ. Chính sách của Nhật có vẻ như được thuận lợi ở Đông Á nhờ có một văn hoá dựa trên nền tảng "văn tự tượng hình" bao gồm Đài Loan, Triều Tiên và TQ. Còn trong các nước DNA thì yếu tố quyết định vẫn là sức mạnh kinh tế của Nhật. Nhờ chính sách giáo dục có tầm nhìn xa như vậy, trong một thời gian ngắn, các trung tâm đại học của Nhật Bản đã trở nên mạnh mẽ và danh tiếng không thua kém một trung tâm nào của Tây Âu, thậm chí Bắc Mỹ. Người Nhật cũng đang gấp rút trong cuộc đua tranh giành ảnh hưởng và thu hút nguồn trí tuệ to lớn ở các nước Á Châu này.

NAM TRIỀU TIÊN: GIÁO DỤC - NGÀNH CÔNG NGHIỆP THỨ TƯ

Sau những chuyển mình kỳ diệu của Nhật Bản ở thập kỷ 60, trong những năm 80 vừa qua, khu vực Tây Thái Bình Dương lại chứng kiến sự ra đời của các nước công nghiệp mới, trong đó có Nam Triều Tiên. Việc thực hiện thành công liên tiếp các kế hoạch kinh tế đã đưa Nam Triều Tiên trở thành một cường quốc công nghiệp, một con rồng kinh tế Á Châu, mạnh mẽ và năng động. Với một điều thú vị là nền giáo dục đã góp phần trở thành động lực thúc đẩy kinh tế của đất nước này. Theo thống kê năm 1983,

Nam Triều Tiên có 11 triệu 300 nghìn học sinh sinh viên. Nếu tính gộp cả thầy giáo và cán bộ quản lý giáo dục thì tổng nhân khẩu giáo dục chiếm 1/3 dân số Nam Triều Tiên. Năm 1990 số người đi học đạt trên 1,5 triệu, trong đó có hơn 1,4 triệu sinh viên và gần 87.000 học viên sau đại học. Nam Triều Tiên hiện có tới gần 20 nghìn đại học các cấp, bao gồm các trường quốc gia quốc lập và tư thục. Không ít kết quả nghiên cứu về hiệu quả đầu tư trong giáo dục cho phép khẳng định giáo dục là điều kiện tiên quyết đối với sự phát triển kinh tế đất nước. Nam Triều Tiên phải được xếp vào hàng những nước mà đầu tư giáo dục chiếm tỉ lệ cao trong ngân sách quốc gia hoặc trong tổng sản phẩm kinh tế quốc dân. Năm 1983 chi phí nhà nước dành cho giáo dục chiếm hơn 20% tổng ngân sách. Nếu kể cả nguồn vốn tư nhân thì tổng kinh phí giáo dục năm 83 lên tới 10% tổng sản phẩm quốc dân, vượt cả ngân sách quốc phòng. Năm 1990 Nam Triều Tiên dành cho giáo dục 22% tổng ngân sách quốc gia, đứng thứ hai sau quốc phòng (30,4%), hơn cả đầu tư cho phát triển kinh tế (14,5%) cũng như cho phát triển xã hội (10,5%). Trong thập kỷ 90 này, Nam Triều Tiên dự định tăng đầu tư giáo dục mỗi năm 0,1% tổng sản phẩm quốc dân để đạt con số 4,74% tổng sản phẩm quốc dân vào năm 2001. Do số lượng áp đảo của đội quân giáo dục trong tổng dân số và ngôi thứ đầu tiên của ưu tiên giáo dục trong tổng dự toán của quốc gia hàng năm mà toàn bộ hệ thống giáo dục Nam Triều Tiên được tính như một ngành công nghiệp và được mệnh danh là "ngành công nghiệp thứ tư". Những năm đầu của thập kỷ 80 là giai đoạn nâng cao chất lượng giáo dục của Nam Triều Tiên. Các chủ trương về cải cách giáo dục được nâng lên hàng đầu, việc thành lập ủy ban cải cách giáo dục (hội đồng cố vấn chính sách giáo dục) đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tổng thống vào tháng 3/1975 được coi như là sự kiện to lớn. Ủy ban đã đề xuất nhiều chủ trương cải cách hệ thống giáo dục, nâng cao chất lượng thầy giáo, đổi mới chế độ thi cử, hiện đại hóa nội dung, phương pháp đào tạo, thúc đẩy tự trị trong điều hành, quản lý giáo dục, bổ sung, hiện đại hóa trang thiết bị và tăng cường đầu tư cho giáo dục. Nhà nước mở chương trình phát thanh đầu tư cho giáo dục, thể chế hóa giáo dục, liên tục tạo điều kiện xã hội cần thiết để học tập suốt đời, đưa ra các qui định về giáo dục xã hội và giáo dục mầm non, đồng thời đặt thuế giáo dục như một nguồn thu ngân sách mới. Vào những năm 70, việc phổ cập cấp tiểu học đã hoàn thành, việc phổ cập đến hết cấp hai được thực hiện từ năm 1985. Từ năm 1990 trở đi là giai đoạn tiếp cận các mục tiêu nội tại của giáo dục và phúc lợi xã hội. Mục tiêu nội tại của giáo dục là giúp người học tiếp

thu giáo dục, rèn luyện khả năng bám sát yêu cầu của thời đại và có đủ nhân cách để sống có ý nghĩa. Còn phúc lợi của giáo dục là ở chỗ đảm bảo quyền bình đẳng về hưởng thụ giáo dục, không phân biệt tôn giáo, giới tính, lãnh thổ và địa vị kinh tế xã hội. Nền tảng kinh tế vững chắc của Nam Triều Tiên không ngừng được vun đắp từ giáo dục phổ thông. Tuy đã quen với mô hình giáo dục hình tháp, chúng ta vẫn không khỏi ngỡ ngàng trước con số học sinh chuyển cấp khá cao ở Nam Triều Tiên, tiểu học lên cấp hai 99%, cấp hai lên cấp ba 96% và cấp ba lên đại học 40%.

Trung tâm của mọi cố gắng cải cách giáo dục là xây dựng con người Triều Tiên có văn hóa, phát triển hài hòa giữa trí tuệ và thể chất, đương đầu được với các thách thức của thế kỷ 21. Đó là con người tự tin, năng động và có phẩm chất, có lòng tự hào dân tộc, thấm nhuần truyền thống lịch sử và di sản văn hoá. Tự tin biểu hiện ở khả năng ý thức được về quyền của con người, quyền dân chủ và quyền được đóng góp vào các công việc của xã hội. Năng động thể hiện ở sự tìm tòi, sáng tạo, sự khám phá, suy nghĩ linh hoạt, khả năng tư duy và đánh giá vấn đề một cách độc lập và khả năng thích hợp với những đổi mới. Phẩm chất bao hàm những giá trị về luân lý lành mạnh, về khả năng thẩm mỹ, ý thức cộng đồng và định hướng quốc tế đúng đắn. Người ta đã chứng kiến sự phát triển đại học mạnh mẽ ở Nam Triều Tiên. Những năm gần đây, tỉ lệ thanh niên Nam Triều Tiên theo học đại học (tính theo trên 1 vạn dân tỏ ra không thua kém các nước phát triển phương Tây và Nhật Bản. Chúng ta có thể hiểu đại thể cơ cấu ngành nghề cũng như đòi hỏi của xã hội qua số liệu thống kê năm 1990 của hơn 1 triệu 40 nghìn sinh viên các trường đại học tổng hợp, bách khoa và chuyên khoa khác: sinh viên học các khoa tự nhiên và kỹ thuật chiếm 40,5%, khoa học xã hội 27,5%, khoa học nhân văn 15%, nghệ thuật và thể thao 6,5%, sư phạm 6,5%, y dược 4%. Luật giáo dục còn quy định mỗi trường đại học phải có ít nhất 1 trường đào tạo sau đại học để gây dựng đội ngũ giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu đạt trình độ cao. Cấp học này thu hút khoảng 8% số sinh viên tốt nghiệp đại học hàng năm và gồm 95 trường sau đại học, 183 trường chuyên khoa đào tạo theo các chương trình tiến sĩ và thạc sĩ. Cao đẳng chuyên nghiệp là giải pháp tình huống nhằm đào tạo cán bộ kỹ thuật trung cấp để đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá. Cũng vậy, phương thức đào tạo không chính quy của đại học bằng phát thanh và hàm thụ cùng các lớp ban đêm gắn với xí nghiệp có trên 1000 công nhân viên nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của ngành nghề và sản xuất. Chương trình đào tạo và học viên tốt nghiệp hệ này đều được công nhận là tương đương

với hệ chính quy. Tuyển chọn thầy giỏi được coi là yếu tố quan trọng để giữ vững chất lượng. Nhà nước quan tâm cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao địa vị kinh tế xã hội của người thầy. Thầy giáo được xếp hàng theo tiêu chuẩn của tổng thống ban hành. Thầy giáo còn có thể tham quan, học tập nước ngoài để tích lũy học vấn và kinh nghiệm, mở rộng tầm nhìn cùng như làm quen với các hệ thống giáo dục khác. Thầy dạy ngoại ngữ được thăm nước nói tiếng mình dạy để nâng cao khả năng ngoại ngữ. Ủy ban tổng thống về cải cách giáo dục gồm các nhà khoa học quản lý, nhà hoạt động xã hội và kinh tế, có chức năng nghiên cứu khoa học giáo dục, thăm dò, trưng cầu dân ý về chính sách giáo dục, khảo sát toàn diện hệ thống giáo dục và hoạch định chính sách, kế hoạch cải cách giáo dục, đã đề xuất các khuyến cáo quan trọng sau:

- Giáo dục các định hướng tương lai để thế hệ trẻ sẵn sàng đáp ứng những đòi hỏi mới gắn liền với sự bùng nổ về kiến thức đi đôi với bước biến đổi từ xã hội công nghiệp sang xã hội thông tin.

- Nhân văn hóa môi trường giáo dục làm cho học tập trở thành niềm hứng thú trong quan hệ nhân ái giữa thầy và trò.

- Bồi dưỡng nhân tài trong tiến trình đẩy mạnh giáo dục với chất lượng cao trên cơ sở vật chất hiện đại và điều kiện thuận tiện để nâng lên tột đỉnh và tận dụng tối đa tiềm năng sáng tạo của từng cá thể.

- Chú trọng tối chức năng giáo dục của xã hội, làm cho cả xã hội ủng hộ và đóng góp tích cực vào hoạt động giáo dục. Còn nhiều điều cần tìm hiểu về nền giáo dục năng động của đất nước đang trên đà vươn lên này, nhưng có thể khẳng định Nam Triều Tiên luôn đặc biệt phát triển nhân lực khoa học và công nghệ thành những ưu tiên hàng đầu và thiết yếu nhằm nuôi dưỡng khả năng tranh đua trong cuộc đọ sức quyết liệt làm cho dân giàu nước mạnh.

“TRÔNG NGƯỜI, LẠI NHỚ ĐẾN TA”

Ở Việt Nam, cuộc cải cách giáo dục đã tiến hành hơn 10 năm nay vẫn không ngăn cản được sự thụt lùi của chất lượng dạy và học. Theo thống kê của Bộ Giáo dục (Tuổi Trẻ 4.6.91) thì từ lớp 1 đến lớp 5 số học sinh chỉ còn lại 60%, sau đó đến cấp 2 chỉ còn 30% trong lứa tuổi. Cấp 3 lại có thêm 16% học sinh bỏ học. Vẫn theo thống kê đó, chỉ có 85% trẻ em từ 6 đến 10 tuổi ghi tên vào lớp 1. Như vậy là 15% công dân tương lai của Việt Nam hoàn toàn không hề đến trường. Con số học sinh thi tốt nghiệp cấp 3 trên cả nước là 221000, giảm 25000 so với năm 1990.

Miền Bắc có 141000 thí sinh trong khi miền Nam chỉ có 80000. Với số dân gần bằng nhau, số thí sinh miền Nam chưa bằng 60% của miền Bắc. Xin phép được trích dẫn lời của giáo sư Hoàng Xuân Sính (trường Đại học sư phạm Hà Nội): “Nếu Việt Nam đứng đầu Đông nam Á về ít sinh viên thì Việt Nam cũng đứng đầu thế giới về chảy máu não, trong khi trên thế giới có cuộc đọ sức vô cùng quyết liệt về chất xám. Tình trạng chảy máu chất xám thể hiện ở hai chỗ: trí thức bỏ nước ra đi hợp pháp hay bất hợp pháp, số còn lại thì đi chuyên gia Châu Phi, đi nước ngoài tu nghiệp, chuyên môn làm ít buồn thì nhiều, số không may mắn phải ở lại trong nước, thì phải làm mọi việc không phải chuyên môn của mình để kiếm sống, thối thì đủ cả: rang lạc, làm bánh rán, đeo guốc, may quần áo, bốc vác...”.

“Từ hai năm nay, số lượng sinh viên và nghiên cứu sinh tốt nghiệp ở Đông Âu và Liên Xô trở về nước ngày càng ít đi. Một số bỏ đi đến các nước thứ ba, số khác ở lại tìm cách buôn bán kiếm sống.”

Tôi thầm nhớ đến thầy giáo mình, một chuyên gia được cử đi Angiery giảng dạy, hè sang Balan đứng bán hàng kiếm thêm tiền. Phong sương, vất vả dè lên tuổi tác. Tôi gặp ông, ngen ngào, thầy và trò, một trẻ, một già tình cờ gặp nhau ở chợ. Có lẽ chúng ta đang chứng kiến sự ra đi và mất mát không khác gì sự tổn thất bởi chiến tranh?

Phạm Phú
Prahapháng 8/1991

Đi — Về

Tặng Thùy Dương & Ngọc Lân
(Kẻ đã đi tiếp sang nước thứ ba
người vừa trở về với xứ sở còn đau thương)

I
Đã mòn gót tha phương
Những mong về quê cũ
Nhưng nẻo xưa đâu còn
(Vì cảnh đời ảm ương!...)

Mẹ già nâng bàn tay
Khô xám màu cát bụi
Vun bấp lạnh tro tàn
Thương - giận - buồn đắng cay!

Đành nén buồn con đi
Tiếp đoạn đường giang đở
Dù chất chông cách trở
ĐI - tìm một lối VỀ!

II
Mười mấy năm xa lại trở về
Với dòng Ngân phố * chốn làng quê
Xác xơ - tàn lụi - vườn không dậu
Vấn ngọn đèn dầu - tiếng cối tre **

Mừng quốc khánh 2.9
Làng Vũ Đại Tết Trung thu
Láo Hạc

* Con sông ở Hà Tĩnh

** Cối xay làm bằng tre & đất sét.

Trong những trang của mục *Diễn đàn bạn đọc* chúng tôi sẽ cố gắng đăng tải mọi ý kiến khác nhau về các vấn đề bạn đọc quan tâm mà không phân biệt xu hướng, chính kiến. Những bài viết của mục này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm của *Diễn Đàn*.

TẢN MẠN: NGÀY CUỐI THÁNG 8

• Khuất Nguyên

Một ngày cuối tháng tám...

Luống chừng như mọi ngày bình thường khác, khi cả châu Âu cố tận hưởng cái nắng cuối hè. Lũ trẻ vẫn còn được lêu lổng, tuy đã thấy lơ lửng gánh nặng của những ngày học đang đợi chúng. Người lớn, sau mùa hè đôi chút thoải mái và mơ mộng, lại lao vào cuộc sống thực, ngổn ngang những khó khăn...

Một ngày cuối tháng tám...

đã không còn như một ngày bình thường khác, khi nhân loại bùng lĩnh với tin đảo chính ở Liên xô. Sững sờ bàng hoàng và có phần đột ngột, dù ai cũng biết, cái điều ghê gớm ấy có thể xảy ra bất kỳ lúc nào trong nước Nga rộng lớn và suy sụp kia. Người ta làm quen với những cái tên là lạ: Janajev, Pugo, Krjuchkov... những cái tên mà hẳn các vị ít quan tâm phát đến chính trị cũng phải nghe thấy không chỉ một lần, trên màn ảnh truyền hình hay làn sóng điện, vào những ngày tiếp sau đó. Nhìn những đám người già trẻ gái trai đủ cả, vừa bản luận sôi nổi vừa chờ những tin nóng hổi nhất qua những số báo đặc biệt, ta cảm thấy rằng, ngay trong cuộc sống chật vật đời nay, vẫn có những sự kiện làm con người không thể thờ ơ bước qua được.

Một ngày cuối tháng tám...

khi qua màn ảnh truyền hình, ta thấy những cảnh hãi hùng: hàng đoàn chiến xa lù lượt kéo về quảng trường đỏ, giữa hai hàng người vô tận và lặng lẽ hai bên đường. Ta tự hỏi thế là chấm dứt ư, những cái mới còn rất mảnh mai, nên dân chủ còn rất mờ nhạt, kết quả sáu năm của một người cộng sản có tâm huyết. "Tôi tin tưởng sâu sắc vào những điều chúng tôi đã bắt đầu. Tôi tin sâu sắc đến mức, giả sử có ai bảo tôi rằng, hãy dừng công cuộc cải tổ lại đi, tôi sẽ chẳng bao giờ đồng tình với anh ta... Đối với tôi, không còn con đường nào khác". Vị Tổng bí thư Đảng CSLX đã nói như vậy vài năm về trước. Và loài người đã tin ông.

Nhưng loài người cũng cảnh giác. Bài học Thiên An Môn, ai đã quên. Cái Thiện nào phải bao giờ cũng thắng Cái Ác, nhất là khi Cái Ác nắm trong tay sức mạnh vật lý: quân đội, Công an, mật vụ còn cần thêm gì nữa cho một cuộc đảo chính? Những người CS vốn thích những ngày cuối tháng tám, đó là những ngày "tổng khởi nghĩa", của "cuộc chính quyền", và với nghĩa ấy, nó vẫn có thể là một ngày đẹp của dân tộc. Nhưng chưa ai quên những ngày cuối tháng tám năm ấy, khi xí ch xe tăng Liên xô và "đồng minh" giày xéo Tiệp khắc, bóp nghẹt và những ý định muốn cho CNXH có một bộ mặt nhân tính hơn. Và bây giờ...

Chính trong ngày cuối tháng tám ấy...

nhân loại biết rõ bạn thù. Một điều ít thấy đã xảy ra: cả thế giới đồng thanh lên án vụ đảo chính, vốn thường được coi là việc nội bộ của một nước. Tổng thống Mỹ Bush lên tiếng ủng hộ phe đối mới dân chủ và kiên quyết không ủng hộ phe lật lọng. Cộng đồng Châu Âu phê phán cuộc đảo chính là bất hợp hiến. Tất cả đồng tình trong việc ngừng mọi viện trợ cho Liên xô - ở hoàn cảnh này tức là cho lũ đảo chính. Các hãng thông tấn phương Tây đã làm hết sức mình cho thế giới thấy sự thật ở LX. Một chi tiết cảm động: các phóng viên BBC nhẩy cẳng lên vì mừng rỡ khi Gorbachov, trong cuộc họp báo đầu tiên sau khi rời khỏi nơi giam cầm, đã "quảng cáo" cho họ: "BBC là tốt nhất". Đó cũng là lời cảm ơn chung cho thái độ trung thực và trách nhiệm của phương Tây khi LX trong cơn hoạn nạn. Nhưng loài người cũng được chứng kiến vài sự ủng hộ lẻ tẻ, ngu xuẩn và lạc lõng cho những kẻ đảo chính từ một vài vị lãnh tụ trì trệ, u muội. Chẳng phải nói nhiều về Kadafi và Hussein, những kẻ điên rồ. Trung quốc dè dặt một cách đồng lõa khi coi đó "hoàn toàn là công việc nội bộ của LX". Cuba tỏ vẻ hối tiếc vì "cuộc cách mạng đến quá muộn" (!) Việt

nam hồ hởi đưa toàn văn bản tuyên bố của Ủy ban Nhà nước (phản loạn). Điều đáng kể hơn cả là những hàng động anh hùng của Yeltsin và nhân dân Liên xô đều được lờ đi như không có!

Người ta còn thấy sự tráo trở kỳ lạ của một vị chủ tịch ĐCS nước nọ. Ông ta vui vẻ chúc mừng Đảng CS LX đã "gìn giữ thành công CNXH và một nước LX thống nhất", khi nghe tin bè lũ đảo chính "lên ngôi" ở Moskva. Hai ngày sau, ông tỏ ra dè dặt hơn khi phát biểu "hãy chờ xem đã". Và chính ông ta, chứ không phải ai khác, đã chúc mừng Yeltsin và Gorbachov "qua cơn hoạn nạn" (!) Phải chăng đối trá và quay ngoắt đã trở thành phần xạ và công cụ tồn tại của những người CS?

Thử điểm lại xem, ai là những kẻ cầm đầu "bè lũ tám tên"? Janajev, vị phó tổng thống được chọn khi Gorbachov dùng quyền hạn của mình để ủng hộ: "Tôi cần một người có thể tin cậy được". Jazov, vị bộ trưởng quốc phòng được Gorbachov đích thân đề cử và Krjuchkov, chủ tịch KGB, người vẫn tỏ ra trung thành một mực với tổng thống, người đã can nhắc ông ta. Chưa kể đến chủ tịch Quốc hội Lukjanov, kẻ chỉ huy trong nội trường, bạn học thời thanh niên của Gorbachov. Chính CNCS có tội khi đào tạo những tay sai của mình thành những kẻ phản phúc như vậy.

Vào những ngày cuối tháng tám ấy...

cả thế giới được chứng kiến những hình ảnh oai hùng và cảm động. Yeltsin, tổng thống CH Nga đứng lên một chiến xa trước tòa nhà Quốc hội, đồng dạc lên án bọn đảo chính và kêu gọi người lao động toàn quốc đình công. Sevardnaze và Jakovlev, các yếu nhân của "phong trào cải cách dân chủ" lớn tiếng đề nghị mọi công dân hãy "chống lại những kẻ phản bội tự do, dân chủ và lợi ích dân tộc". Hàng nghìn, hàng chục nghìn, rồi hàng trăm nghìn con người, già trẻ lớn bé kéo đến bảo vệ tòa "Nhà trắng". Những thanh niên tay không đứng chặn đoàn thiết xa trong bóng tối. Những cựu chiến binh Afganistan dàn hàng võ tay các chiến hữu mới của mình, những chàng trai dũng cảm bất chấp lệnh "thượng cấp" quay về với nhân dân. Một nghệ sĩ già kéo vĩ cầm trong tiếng gầm của xe tăng. Một cảnh cảm động khi hàng đoàn người lặng lẽ chờ một chiếc điện thoại. Họ gọi về cho cha mẹ, vợ con mình. Đêm ấy họ tạm vắng nhà.

Sáu năm trôi qua kể từ khi Gorbachov "thay đổi toàn thế giới", như loài người đã khẳng định. Song ông còn làm được một

điều lớn lao hơn nữa: bản thân nước Nga-Xô viết của ông cũng thay đổi. Gorbachov đã thất bại trong quân sự kinh tế nội bộ. Liên bang Xô viết chỉ chờ ngày sụp đổ và không còn là mối đe dọa của thế giới còn lại. Nhưng trong sáu năm ấy, LX không còn là một thành trì kín cổng cao tường như trước nữa. Được tiếp xúc với bên ngoài (dù chưa thoả mái) được nhìn lại quá khứ một cách trung thực (dù chưa phải là tất cả), người dân Liên xô không còn là những kẻ cam chịu cúi đầu, bản thân họ cũng thay đổi.

Những con người mà lòng dũng cảm và sả thân để bảo vệ tổ quốc trước kẻ thù bên ngoài đã thành huyền thoại, đến nay đã đủ cũng cấp để bảo vệ chính mình trong nhà mình.

Những ngày cuối tháng tám...

khi cả thế giới thở phào nhẹ nhõm trước sự thất bại của "vụ đảo chính vụng về và nghiệp dư nhất trong lịch sử" như người ta phong cho nó sau này. Quả thực nó "vụng về và nghiệp dư" ư? Tại sao vậy? Có lẽ vì thế hệ của "bè lũ tám tên" đã khác với những nhà với những nhà chính trị, những vị tướng tá sẵn sàng ra lệnh nổ súng vào dân ở Berlin, Budapest hay Praha, hoặc gần đây hơn những kẻ chuẩn bị vào Ba lan và những kẻ xâm lược Afganistan. Thế hệ mới này, như người ta nhận xét thuộc loại "yếu bụng". Họ đã có những hiểu biết cơ bản về thế giới, được nhìn đây nhìn đó và ở một chừng mực nào đó, họ quan tâm và lo ngại về những gì thế giới nói về họ. Một điều mà thế hệ đàn anh của họ không hề biết đến, hoặc bỏ ngoài tai. Trong một mức độ nhất định, họ cũng bị "tiêm nhiễm" và "ảnh hưởng" của perestrojka và glasnost. Một điều quan trọng nữa, những Janajev, Pugo Krjuchkov... ngày nay cũng không thể so sánh được với những Stalin, Jesov, Berija, những hung thần thủ lĩnh xưa. Loài người đều không hề tiếc rẻ với sự xuống cấp "đáng buồn" này của những người cộng sản. 25 năm trước đây, Chruschov, nhà lãnh đạo có nhiều tư tưởng tiến bộ của Liên xô đã bị các đồng chí của mình "cho về vườn" trong một cuộc lật đổ có những nét tương đồng với cuộc đảo chính vừa qua. Nhìn lại những việc mình đã làm, ông tự hào vì đã thực hiện được một việc vô cùng quan trọng: Bè lũ Breznev, Suskov... có thể dùng bỏ phiếu để hạ được ông: "Thời Stalin, chắc chắn người ta đã tống cổ các anh vào tù hết rồi!".

Ngày nay, hơn thế, Gorbachov có thể tự hào được về lớp người đã đứng ra bảo vệ ông. Cho dù có thể đó chính là những

người vẫn hằng đòi ông từ chức, hay những người chặn đoàn chiến xa chỉ hô tên Yeltsin và nước Nga, một điều chắc chắn, con đường Gorbachov đề ra cho Liên xô là đúng đắn. Không còn đường trở lại.

Đảng CS Liên xô bằng cú chơi mạo hiểm và đường đột này đã tự hủy diệt bản thân mình, vào giờ phút thích hợp nhất. Lý tưởng CS như một điều được một nhóm người nghĩ ra, viết ra giấy và bắt mọi người xung quanh phải tin là nó sẽ được thực hiện, đã sai ngay từ nguyên lý. Cảnh đó CNXH tự bản thân đã chứa đầy mâu thuẫn: Không chấp nhận tự do, nó đã tự loại đi khả năng tự đổi mới, phát triển và tự sửa chữa những thiếu sót của mình. Nửa thế kỷ trong lồng kính, cho đến nay, nó vẫn chết yểu.

Cựu chủ tịch KGB sau khi bị bắt một ngày đã phát biểu: "Giá có thể ngược lại thời gian 5,6 ngày, tôi cũng sẽ làm những việc này. Và theo một cách khác, để giữ đây, tôi không phải ngồi trên ghế bị cáo thế này". Đã bao lần ta muốn đi ngược lại thời gian để ngăn chặn một việc gì đó. Sẽ chẳng có "mười ngày rung chuyển thế giới" lẫn những cuộc đại chiến đẫm máu, nổi kinh hoàng của nhân loại. Nhưng trong lần này, ta hoàn toàn thỏa mãn với tiến trình của thời gian. Và quên đi càng nhanh cảnh tốt.

Sau những ngày cuối tháng tám nóng bỏng ấy...

K.N - Hungary

8.9.1991

NGƯỜI VIỆT VÀ CUỘC CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI NGA

• N.N

Nếu người ta ví chủ nghĩa cộng sản như một thứ bệnh dịch tiềm ẩn từ thời của Marx và phát bệnh vào các thời kỳ Công xã Paris, Nga 1917, Đông Âu, Việt nam, Triều tiên, Cu ba, Trung quốc sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, thì cuộc Cách Mạng Tháng Tám Nga vừa qua đã chứng minh rằng nhân loại đã tạo được kháng thể đủ mạnh chống lại trận dịch. Căn bệnh đang chấm dứt. Chỉ còn là vấn đề thời gian để cơ thể nhân loại hoàn toàn khỏi bệnh, tuy vậy tìm hiểu căn bệnh để hoạch định những điều trị cần thiết tránh mọi biến chứng là điều cần kíp hơn bao giờ hết trong lúc này nhất là đối với Việt nam, một nơi căn bệnh vẫn chưa hết.

Cuộc Cách Mạng Tháng Tám Nga đã chứng minh cho sức mạnh của khát vọng tự do, dân chủ được khơi nguồn bằng

perestroika của Gorbachov. Một lần nữa nó cho thấy con đường để loại bỏ chủ nghĩa xã hội ở một quốc gia cộng sản là con đường bất bạo động, lực lượng chủ yếu cho cách mạng là lực lượng trong nước, những kháng thể, được trang bị tư tưởng tự do dân chủ và lực lượng đối lập đủ mạnh phải tính đến sự tham gia của người cộng sản. Dù dè dặt, tôi cho rằng vấn đề bạo động - bất bạo động, đối thoại - không đối thoại, bang giao - không bang giao, có hay không có phong trào phản kháng đã ngã ngũ. Nếu người ta nhớ lại rằng những người Nga ở Moskva đã xuống đường bảo vệ quốc hội Nga, bảo vệ nền dân chủ vừa được nhen nhóm sau hơn 70 năm giám sát của KGB dù rằng mức sống của họ giảm nhiều lần so với thời trước perestroika, những cửa hàng trống rỗng và một đồng Rub còn không quá một phần 30 Dola, thì người ta phải công nhận rằng những tư tưởng dân chủ chứ không phải sự đối kém vực người dân dậy làm cách mạng trong một quốc gia cộng sản. Nếu vấn đề là ở chỗ suy xét thiệt hơn trong bang giao Việt - Mỹ giữa sự cứu nguy nền kinh tế cộng sản và những cơ hội để tư tưởng tự do dân chủ đến với người trong nước thì vấn đề đó giờ đây đã có lời giải.

Nếu như hầu hết các hội đoàn hải ngoại đều đồng ý với nhau một "phương thuốc Việt Nam" là cuộc cách mạng dân chủ sắp đến do người trong nước quyết định, thì điều đáng ngạc nhiên là không phải phần lớn ủng hộ những phong trào phản kháng quốc nội. Nhiều người không tin Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu, Dương Thu Hương... thực là mâu thuẫn nếu chúng ta cứ giữ một thái độ như vậy và lại chờ đợi một Yeltsin Việt Nam! Nếu "xét lý

lịch" thì hẳn Yeltsin "đỏ" hơn Bùi Tín nhiều. Tôi e rằng nếu không có một cái nhìn bớt khe khắt hơn thì một số phong trào hải ngoại sẽ không theo kịp phong trào trong nước. Cho đến bây giờ giữa 60 triệu người Việt trong nước và 2 triệu người hải ngoại sự thống cảm chẳng tăng lên là bao.

Đã và đang diễn ra một cuộc vận động nhằm tiêu diệt đảng cộng sản ở Liên Xô; các nước Đông Âu cũng sẽ bắt đầu. Nhưng một cuộc vận động như vậy trong phong trào đấu tranh cho dân chủ, tự do đối với đảng cộng sản Việt Nam lúc này là không thích hợp và cần thiết. Trước hết nó chống lại những nguyên tắc chính làm chỗ dựa cho cuộc vận động một nền chính trị đa nguyên, sức mạnh lớn nhất của phong trào hiện thời trong cũng như ngoài nước mà chế độ độc tài không thể chống đỡ, biện minh. Thứ hai nó có thể đẩy những người cộng sản cấp tiến trở về vị trí cũ. Có lẽ không cần nhắc lại rằng Boris Yeltsin, những dân biểu quốc hội Nga, những người lính tăng của binh đoàn OMON bảo vệ "Nhà trắng"... đã hoặc đang là những người cộng sản. Trong một nước cộng sản người ta không thể đòi hỏi một lực lượng cấp tiến có thực lực ngoài lực lượng cấp tiến cộng sản.

Cuộc Cách Mạng Tháng Tám Nga đã nâng cao niềm tin cho phong trào trong nước. Người dân ý thức được sức mạnh của mình trước thế lực độc tài. Bao nhiêu năm người ta đã dùng những tấm lá chắn "nhân dân", "quyền lợi dân tộc", "vì dân, cho dân"... để mưu mô những tham vọng của mình bằng cái giá phải trả của sự bán cùng hóa người dân. Trong thể chế hà khắc đó con người dần nghi ngờ tất cả những từ ngữ hoa mỹ về mình, họ cũng không còn tin ở sức mạnh của chính mình. Cách Mạng Moskva có sức lập lại niềm tin đó và nhất là chỉ cho họ một lối ra. Nói khác đi, cuộc cách mạng của người Nga đã gián tiếp tạo nền móng cơ sở cho một cuộc vận động cách mạng dân chủ, tự do ở Việt Nam. Người dân đã được chuẩn bị một niềm tin cần thiết.

Những nhân tố cấp tiến trong và ngoài Đảng như Dương Thu Hương, Nguyễn Khắc Viện, Phan Đình Diệu... và đặc biệt là thành phần đảng viên cấp tiến có thêm lòng tin về những gì họ đang hướng tới. Những hạt nhân mới và những phong trào tự do, dân chủ có cơ thành hình và phát triển. Theo

một bài báo của tạp chí Kinh tế Viễn đông thì cuối cùng Hà Nội đã có những truyền đơn chống cộng sản tung ra vào ngày Quốc khánh 2/9 năm nay do Đảng xã hội dân chủ (nhóm chủ trương tờ Tia sáng) phát động. Có thể lịch sử đang sắp sang một trang mới.

Đảng cộng sản Việt Nam đang đứng trước một sự lựa chọn quyết định: tiếp tục cải tổ để rồi rút lui trả lại chỗ đứng cho lịch sử hay chấm dứt mọi cuộc đổi mới, xiết chặt hàng ngũ, đóng lại mọi con đường đã hé mở? Trong tình hình này, khi mà những người bảo thủ thắng thế sau Đại hội VII đáng tiếc là phương án sau có nhiều khả năng hơn. Đó không phải là vấn đề sự tồn vong của Đảng,

vì cuộc đấu tranh ý thức hệ đã ngã ngũ, câu hỏi "ai thắng ai" đã được trả lời, mà là sự tồn vong của chính bản thân họ. Dĩ nhiên sự chọn lựa cuối cùng thuộc về nhân dân. Khát vọng tự do dân chủ sẽ thành công như đã thành công ở Đông Âu, ở Liên Bang Xô Viết dù rằng những ngày tháng sắp đến có thể rất đen tối như vẫn thường xảy ra trước sự sụp đổ của những thể chế độc tài.

Trận dịch đang chấm dứt. Cuộc Cách Mạng của Người Việt đã bắt đầu.

Praha tháng 9/91

GỬI XẺNG VỀ QUÊ

• N.T.H.

Cuộc đảo chính hồi tháng 8 vừa qua ở Liên Xô đối với nhiều người là một cú shock. Sau những tin tức đầu tiên người ta còn không muốn tin điều đó là sự thật. Mặc dù thế đối với không ít người, nhất là những người thông hiểu tình hình LX thì cuộc đảo chính không phải là sự kiện bất ngờ đến thế. Ngay từ đầu năm, cựu bộ trưởng ngoại giao Shenevadze, một trong những trụ cột của Perestrojka lúc bấy giờ đã bất ngờ từ chức. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn ông đã nói rằng, một trong những nguyên nhân khiến ông từ chức là lưu ý khả năng có thể xảy ra đảo chính và thiết lập một chế độ độc tài mới.

Ngay trong tuần trước khi cuộc đảo chính xảy ra, ông A. Jakovlev, người được coi là linh hồn cải tổ ở LX đã liên tục nhắc đến những biến động có thể dẫn đến đảo chính quân sự ở LX. Hơn nữa trong vòng nửa năm gần đây trong các thông tin chính thức của CIA gửi chính phủ Mỹ cũng đã đề cập đến vấn đề này. Nói tóm lại, tuy cuộc đảo chính ở LX là một sự kiện khá bất ngờ, nhưng chưa thể xếp loại vào hàng những bất ngờ "không thể ngờ tới". Nhưng có thể nói rằng những thay đổi dồn dập trong lòng nước LX sau cuộc đảo chính đã mang lại cho hầu hết mọi người những ngạc nhiên hoàn toàn không chờ đợi. Trước đây mấy

tháng thôi, ngay cả những người lạc quan nhất cũng không dám nghĩ rằng ở Liên bang Nga, nơi mà những người cộng sản trên thế giới một thời thường nói tới như là quê hương cách mạng (CS), đảng CS bị cấm hoạt động và ở một số các nước khác trong Liên bang Xô viết, đảng CS bị đưa ra khỏi vòng pháp luật. (Nếu có ai có đủ mạnh dạn mơ ước những điều như thế cũng không dám nói ra vì chắc là sẽ bị dăm đồng xếp vào hàng "quay quay".)

Hậu quả và ý nghĩa của những thay đổi ở LX, tuy ngày nay đã có một khoảng thời gian không phải là ngắn ngủi, nhưng có thể nói, hầu hết chúng ta chưa ý thức hết và chắc là chưa có thể ý thức hết. Nhưng những phản ứng của những người sống trong lòng các xã hội CS và của loài người trên thế giới đã chỉ ra một nghịch lý. Đối với hầu hết loài người trên thế giới, nhờ những thay đổi ở LX như trút được gánh nặng của "mối đe dọa Nga xô", nhưng đồng thời cũng là sự đồng cảm và vui mừng cho một đất nước (nếu còn có thể gọi là một đất nước), cho trên 250 triệu con người lại có cơ hội để xây dựng cuộc sống tự do, dân chủ, thoát khỏi gọng kìm của một chế độ hà khắc được xây dựng trên một cơ sở lý thuyết không ít sai

lâm, đã bị thời gian và con người thấu hiểu sâu sắc và toàn diện về mọi mặt. Trong khi đó ở Liên xô và các nước cộng sản khác, kể cả Việt nam của chúng ta, bên cạnh những người sung sướng như thoát khỏi địa ngục cũng không ít người buồn bã và đau xót trước sự "tàn phá thành quả 70 năm cách mạng". Hoàn toàn có thể tin tưởng sự đau xót của họ là thực sự và chân thành. Lỗi có phải đâu tại họ. Điều đó chỉ cho chúng ta thấy rõ thêm về một hệ thống tuyên truyền vô nhân đạo, bung bít đưa con người vào vòng mù quáng. Liên xô sẽ đi về đâu, điều đó còn phụ thuộc vào những ngày tối, hệ thống mafia được xây dựng trên 70 năm không để dành từ bỏ những quyền lợi không xứng đáng của mình. Nhưng chắc là không chỉ Lenin và cách mạng tháng Mười, mà cả Gorbachev và cách mạng "tháng Tám" cũng sẽ đi vào lịch sử. Chỉ trong vòng chưa đầy hai năm, bản đồ chính trị thế giới mất đi hàng loạt mảng đỏ. Và có thể hi vọng rằng như thế chưa có nghĩa là hết. Tìm hiểu đầy đủ nguyên nhân thất bại của các chế độ cộng sản chắc chắn yêu cầu một sự nghiên cứu đầy đủ và sâu sắc.

Nhưng một nguyên nhân dễ dàng nhìn thấy là, mặc dù hầu hết các nhà nước cộng sản được dựng lên như "nhà nước của người lao động", được trang bị một hệ tư tưởng đầy kiêu hãnh nhưng quá say sưa với lý thuyết đấu tranh giai cấp, tìm hết kẻ thù này đến kẻ thù khác, không tập trung được sức lực và trí tuệ của người lao động và cuối cùng, để duy trì quyền thống trị của một nhóm thống trị, các nhà nước này đã đi ngược lại quyền lợi của người lao động, và thậm chí đi ngược lại quyền lợi của dân tộc mình, đất nước mình. Ngày nay khi nói đến tội ác của chế độ cộng sản, người ta hay nói đến cái gọi là "tội diệt chủng" (genocide) đối với chính dân tộc mình (Riêng ở LX, KGB tự thú nhận đã tiêu diệt 4 triệu người, theo nhà văn phản kháng Nga Solzhenicin thì con số này vào khoảng 60 đến 70 triệu, trong khi đó theo các nhà nghiên cứu phương Tây thì con số này vào khoảng 30 đến 40 triệu. Cộng với cuộc cách mạng văn hóa ở Trung quốc, cải cách ruộng đất và cải tạo ở Việt nam và hàng loạt các cuộc cách mạng cộng sản tương tự ở các nước CS khác ta sẽ đi đến một con số khủng khiếp: người ta ước tính có khoảng 70 triệu người bị giết dưới các chế độ cộng sản, hầu hết không có bản án!), nhưng cũng không thể không nhắc đến

những tàn phá trong lĩnh vực kinh tế xã hội. Về mặt kinh tế, các chế độ này đều đưa đất nước mình đến nghèo nàn, lạc hậu và tách biệt khỏi thế giới, trong khi đó văn hóa xã hội suy đồi, luân lý con người trở thành những khái niệm lối bịch và đồng thời người lao động bị dày xướng thành công cụ sản xuất không được quyền sáng tạo. Chính những hậu quả để lại trong con người sẽ sâu sắc và trầm trọng hơn tất cả. Ngày nay chỉ còn 4 nước vẫn cương quyết khẳng định con đường cộng sản chủ nghĩa, trong đó có đất nước Việt nam thân yêu của chúng ta. Những biến chuyển gần đây ở Cuba, Triều tiên và Trung quốc có thể đưa ta đến hy vọng là còn kịp nghe hồi chuông đổ cuối cùng. Ở nước ta, tại đại hội VII mặc dù ai cũng nói đến đổi mới, và các văn kiện cũng không hề bản khoán lập đi lập lại từ này đến nhiều lần, nhưng có thể nói, toàn bộ văn kiện của đại hội đều toát lên không khí sùu tăm tư liệu và văn kiện cũ, khiến ta không biết nên cười hay nên khóc: "những nhà lãnh đạo sáng suốt" của chúng ta còn đang chìm

đắm trong những nhận thức của những năm 50 hay vẫn cố tình không chấp nhận sự thật thời đại? Thể hiện thiện chí với nhóm đảo chính ở LX của một số nhà lãnh đạo cao cấp, hay gần hơn nữa; phản ứng kịp thời và mau lẹ của Sĩ quan ta tại Tiệp Khắc (văn bản duy nhất về cuộc đảo chính, làm với tốc độ nhanh khó tưởng tượng so với kiểu làm việc của Sĩ quan là bản tuyên bố của ban đảo chính) cũng chỉ minh họa thêm cho cái sự thật về đổi mới hay được nhắc đến là gì. Sự thất bại của các chế độ cộng sản rõ ràng không phải là nhờ công phá hoại của bè lũ "đế quốc", chính những người cộng sản tự dẫn đến những thất bại này. Nhưng sự thật này buộc ta phải bản khoăn đặt ra câu hỏi: Liệu các cha đẻ của chủ nghĩa Mars - Lenin có dùng NHẢM TỬ không khi họ khẳng định rằng chủ nghĩa TƯ BẢN tự đào mồ để chôn chính nó? Vì thế, các bạn thân mến, xin đừng "gửi lửa về quê", người ta có thể cho là thiếu thiện chí, có ai lại muốn đốt phá quê hương. Hãy cùng bảo nhau gửi... xẻng về quê!
Praha 9.1991

Nói với thế hệ đàn anh:

Được và Mất của thế hệ chúng tôi.

• Nguyễn Thương Ly

Người ta thường nói tuổi trẻ là rường cột của quốc gia. Tôi đã được học điều đó trong những năm tiểu học thuộc nền Đệ nhị cộng hòa trước năm 1975, được nghe lại nhiều lần sau này trong suốt thời phổ thông trung học, trong các bài giảng chính trị, trong các buổi sinh hoạt đoàn, các bài phát biểu... Theo những gì tôi được biết thì thế hệ chúng tôi được làm tất cả mọi điều vì một Việt nam tương lai giàu mạnh, ấm no, tự do, hạnh phúc. Chúng tôi sẽ quyết định vận mệnh Việt nam. Giờ đây khi suy nghĩ về thế hệ mình, về những năm tháng đã qua của lịch sử, tôi e ngại cho rằng Việt nam đang vắng bóng thế hệ chúng tôi. Thế hệ đó từ lâu rồi hình như chẳng còn là của chúng tôi. Thế hệ ấy đã bị đánh cắp những giá trị quý giá nhất. Trước hết là lòng tin.

Chúng tôi lớn lên trong sự xụp đổ của mọi loại thần tượng và trở thành nhân chứng của quá nhiều bi kịch lịch sử. Bi kịch của sự xụp đổ đạo lý: quan hệ thầy trò, quan hệ quan dân, quan hệ gia đình, bạn bè, làng

xóm...Bi kịch về sự trả thù Sơn mỹ, ba làng An, Huế Mậu thân, trại cải tạo. Bi kịch người vượt biển...Lòng tin bị đổ vỡ. Giờ đây nhiều người trẻ không còn có quá khứ và không có một định hướng tương lai. Nhiều năm ròng họ chỉ là phương tiện để những thế hệ lớn hơn thực hiện khát vọng của mình. Khát vọng đó, đáng tiếc không phải lúc nào cũng là khát vọng của người dân. Nhiều người trẻ hụt hẫng, một số bằng lòng với cuộc sống hiện tại, lay lắt qua ngày, một số khác bon chen để thích ứng với hoàn cảnh mới. Cách này hay cách khác họ đã xa rời thế hệ mình. Bài ca tuổi trẻ đã không còn người hát. Một thế hệ không còn lòng tin.

Nếu như quá khứ đã không giúp người trẻ một định hướng tương lai thì ngược lại người trẻ cũng không chịu quá nhiều những hội chứng của quá khứ. Người trẻ ngày nay không còn xem những mâu thuẫn quốc cộng, đảng phái, Nam Bắc là những mâu

thuần sinh tử như những thế hệ lớn hơn. Người trẻ có thể làm cái mà thế hệ đàn anh không làm (hoặc không thể làm) là quên đi quá khứ, tìm lại với nhau. Thực sự thì khuynh hướng phủ nhận quá khứ, là không rưng về cội, đang có cả ở người trẻ trong nước lẫn hải ngoại. Chỉ còn vấn đề là họ có tìm lại với nhau hay không và tìm như thế nào? Hình như đã đến lúc để thế hệ trẻ đánh giá lại mọi diễn biến lịch sử bằng cái nhìn của mình, của thế hệ mình.

Sau 1975, những người trẻ Việt nam của cả hai chế độ, kẻ bị phân biệt đối xử, người được đãi ngộ, kẻ thuộc phe thắng trận và người thuộc chế độ đã bại trận gặp nhau trong cái chung của sự đổ vỡ lý tưởng và lòng tin, của sự tỉnh ngộ. Kẻ thắng thấy không còn thắng lớn và kẻ bại thấy bại nhỏ. Suy nghĩ họ dần tịnh tiến đến một điểm chung. Có thể nói chưa bao giờ người trẻ thông cảm nhau nhiều như vậy. Họ nhận ra rằng không có một cuộc chiến tranh quốc cộng hay Nam Bắc mà là một cuộc tranh giành của thế hệ cha anh để áp đặt một loại

chủ nghĩa, thực thi một chế độ. Nhân dân vô tội bị lôi kéo vào. Và cùng với dân tộc, người trẻ là nạn nhân. Người trẻ Việt nam không hề có mâu thuẫn gì hết.

Nếu người ta đứng khi cho rằng tuổi trẻ là rường cột của một quốc gia, thì để quốc gia Việt nam trong tương lai lành mạnh, người trẻ Việt nam phải tìm lại thế hệ mình. Chúng tôi có quyền hi vọng vì chúng tôi không mất thời giờ bàn cãi bang giao hay không bang giao, có hay không có một dòng văn học phản kháng...

ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA TẠI VIỆT NAM

• Nguyễn Hoài Vân

Dân chủ hóa là một điều có thể xảy đến cho nước ta trong một tương lai gần. Bài này đề cập đến vài khía cạnh của "vấn đề cộng sản" trong xã hội Việt nam trên con đường dân chủ hóa.

Mafia và Đảng Cách Mạng

Đảng cách mạng và tổ hợp tội ác kiểu Mafia có những điểm tương đồng như: cả hai đều có tổ chức chặt chẽ, chỉ huy, kỷ luật nghiêm minh, cả hai đều không ngần ngại áp dụng phương châm: "cứu cánh biện minh cho phương tiện", để làm chuyện bạo động, nhúng tay vào máu, cả hai đều hoạt động bí mật, nằm vùng, xâm nhập,...

Tuy nhiên giữa đảng cách mạng và Mafia có sự khác biệt lớn, đó là:

-Hoạt động của Đảng cách mạng không chỉ dựa trên quyền lợi mà còn dựa trên lý tưởng. Lý tưởng này làm cho ra một đạo đức gọi là đạo đức cách mạng, và một pháp lý riêng gọi là pháp lý cách mạng. Đạo đức và pháp lý cách mạng cho phép làm những điều mà ta coi là dã man, tàn bạo.

-Ngược lại, tổ hợp tội ác kiểu Mafia, chỉ dựa vào quyền lợi chứ không có lý tưởng (cho dù ban đầu Mafia tại Sicile nghe đâu cũng có một phần lý tưởng). Chỉ vì quyền lợi mà những người này làm tội ác.

Khi một đảng cách mạng đánh mất lý tưởng:

Dựa trên lập luận ấy, chúng ta có thể nói:

ĐẢNG CÁCH MẠNG bằng **MAFIA** cộng với **LÝ TƯỞNG**

Vậy:

ĐẢNG CÁCH MẠNG trừ **LÝ TƯỞNG** sẽ bằng **MAFIA** ! Khi đã trở thành Mafia, đảng cách mạng chỉ còn hoạt động dựa trên **QUYỀN LỢI**. Dựa trên quyền lợi thì rất dễ bị phân tán. Tại sao? Vì quyền lợi tự nó là một yếu tố chia rẽ. Ai cũng nghĩ đến quyền lợi của mình trước. Ý thức được quyền lợi của mình ràng buộc với một quyền lợi to lớn chung, là một suy nghĩ rất khó cụ thể hóa, nếu không có... lý tưởng! Lý tưởng mới có nhiều khả năng kết hợp. Mất lý tưởng, chỉ biết chạy theo quyền lợi thì sẽ dễ dàng phân tán, thành những phe nhóm luôn luôn tranh chấp lẫn nhau. Đôi khi có thể xảy ra một yếu tố kết hợp các phe nhóm này lại với nhau, đó là: một sự đe dọa to lớn chung... Tuy nhiên, khuynh hướng tổng quát sẽ vẫn là phân tán.

Trong thực tế chúng ta cũng nhận thấy ít khi nào các tổ hợp tội ác kiểu Mafia đoàn kết được một cách rộng rãi. Họ thường giết hại lẫn nhau giữa các phe nhóm hơn là giết hại người ngoài. Băng đảng nào vừa trở thành to lớn là liền bị chia sẻ ra thành nhiều băng đảng thù nghịch nhỏ hơn.

Đó cũng là "phương trình tiến hóa" của một đảng cách mạng đánh mất lý tưởng.

Duy trì sức mạnh chính trị:

Khi áp dụng "phương trình" trên vào việc nước Việt nam, chúng ta cần nhận định rằng "vấn đề Cộng sản" là một vấn đề xã hội phức tạp, khó có thể được giải quyết một cách chính xác bằng một phương trình kiểu toán học. Vì thế "phương trình" của chúng ta chỉ có giá trị hữu hạn, trong những giả thuyết nhất định (*).

Điều mà chúng ta có thể nhận thấy, là đảng cộng sản VN đã bị phân tán. Tuy nhiên họ vẫn còn nhiều điều kiện thuận lợi để duy trì một sức mạnh chính trị tạm thời "vô địch". Những điều kiện thuận lợi ấy là:

1/Sự yếu kém của các tổ chức không CS. Dưới một thể chế độc tài, các tổ chức này không làm sao có được cơ hội để sinh hoạt, để triển nở, để đạt đến một trình độ tổ chức hữu hiệu. Họ có cảm tình của dân chúng, nhưng họ như những vị anh hùng trong huyền thoại, người dân chỉ nghe nói chứ chưa hề thấy được hoạt động của họ. Họ cũng có thể có được sự ủng hộ của các cường quốc dân chủ Tây phương, nhưng vì xa xôi cách trở, sự ủng hộ ấy cũng chỉ có tính cách hình thức nhiều hơn là cụ thể. Đó là chưa kể đến khuynh hướng "chính trị thực tế" (real politik) của Tây phương từ nhiều năm nay, và ảnh hưởng to lớn của Trung quốc.

2/ Sự lẫn lộn giữa công cuộc dành độc lập chống thực dân, với việc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Người cộng sản luôn cho họ là

Nhân vật & Quan điểm

Lời BBT: Mục Nhân vật & Quan điểm nhằm giới thiệu những nhân sĩ, văn sĩ, chính khách, những nhà hoạt động tôn giáo, những nhà kinh tế... nổi tiếng hiện nay.

Nhân vật được giới thiệu và quan điểm của họ không phản ánh chính kiến của ban biên tập. Chúng tôi chỉ muốn đem đến cho bạn đọc những tư liệu đa dạng về bối cảnh xã hội của Việt Nam hôm nay qua những con người cụ thể.

Tiến sĩ Nguyễn Xuân Oánh trả lời phỏng vấn:

Kinh tế thị trường và Xã hội Chủ Nghĩa không thể pha trộn với nhau

LG: Ông Nguyễn Xuân Oánh, tiến sĩ kinh tế, cựu Phó thủ tướng Việt nam Cộng hòa, hiện nay là một trong những tác giả của cải cách kinh tế ở Việt nam, trong thời gian dự một hội nghị Việt Mỹ, tháng 4-1991, do các tổ chức không chính phủ tiến hành, bàn về hợp tác kinh tế với Việt nam, đã trả lời phỏng vấn báo Người Việt (California). Cuộc phỏng vấn được tiến hành trước đại hội 7 đảng CSVN, nhưng những biến chuyển chính trị trong thời gian qua cũng không làm nó mất tính thú vị. Đoạn trích sau đây chúng tôi lấy lại từ báo Diễn đàn Người Việt (Canada) số Mùa Hè 1991.

Người Việt: Với tư cách một chuyên viên về kinh tế, tài chính, Giáo sư nhận định tình trạng kinh tế của Việt nam hiện nay như thế nào?

Đ: Tôi thấy năm nay cùng với thế giới, Việt nam có những bước khó khăn. Sau cuộc chiến vùng Vịnh, Hoa Kỳ lãnh trách nhiệm sẽ xây dựng lại những gì đổ vỡ ở bên Vịnh, tôi không rõ điều này có thể ngăn chặn được những suy thoái về kinh tế hiện nay hay không. Tôi và các anh em đang hoạt động trong lãnh vực kinh tế của thế giới đều đồng ý năm nay là năm có rất nhiều khó khăn về kinh tế.

Dù muốn hay không, kinh tế Việt nam không thể tách rời ra khỏi tổng thể của kinh tế thế giới được, tức là chúng tôi cũng trông chờ một số khó khăn về kinh tế năm nay ở trong nước.

Tất cả những cố gắng của Việt nam trong vấn đề xuất khẩu cho đến nay rất thành công, chẳng hạn như dầu hỏa, gạo hoặc các mặt hàng khác trong lãnh vực công nghiệp nhẹ. Chúng tôi đã sản xuất khoảng 40, 50 triệu chiếc áo sơ mi và những đồ may sẵn và có thể coi đó là một dấu hiệu tốt. Bây giờ chúng tôi cố gắng làm tốt hơn nữa.

Sự quan tâm của quốc tế đối với Việt nam là rất lớn, chẳng hạn như ở hội nghị về đầu tư mới đây tương chỉ có hai ba trăm người dự nhưng lại có tới sáu bảy trăm người tham dự, tất cả đều là người ngoại

quốc đại diện cho hơn 30 nước. Họ quan tâm vì tiềm năng phát triển trong nước có rất nhiều về nhân sự, khoáng sản và các mặt khác. Nếu so với quốc gia láng giềng thì những gì Thái Lan làm được mình đủ sức làm.

NV: Xin giáo sư cho biết thêm những chi tiết liên quan tới việc khai thác và sản xuất dầu hỏa.

Đ: Cho tới năm 1986, việc khai thác dầu hỏa ở Việt nam có thể nói là Liên xô chiếm độc quyền. Từ sau 1986, chúng tôi ký kết với 10 hãng khác của Tây phương và tất cả đều đã vào trong nước khai thác rất thành công như hãng BP, Total v.v.. Việc khai thác dầu ở trong nước phải nói là đã quốc tế hóa. Mới đây, chính phủ Mỹ có cho phép một số hãng sang Việt nam để tìm hiểu về việc khai thác. Mọi sự chuẩn bị đã làm xong, chỉ chờ khi nào được phép chính thức của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ là họ khởi sự. Vấn đề còn lại là ở phía Hoa Kỳ.

Về trữ lượng dầu, Việt nam có một trữ lượng dầu rất lớn, hiện nay đã sản xuất hơn 3 triệu tấn dầu, năm tới có thể lên tới 4 triệu tấn và chúng tôi dự trữ có thể khai thác, sản xuất khoảng mười triệu tấn dầu mỗi năm vào cuối thế kỷ này, có thêm tiền để trang trải những chi phí của việc phát triển kinh tế trong nước.

NV: Nếu như vậy, tại sao tình trạng kinh tế Việt nam tới nay vẫn còn bế tắc, suy sụp?

Đ: Tôi không coi tình trạng kinh tế Việt nam hiện nay là tình trạng suy sụp, mà vì tình trạng chung của kinh tế thế giới tác động với khi thế giới yếu về mặt kinh tế thì mình không khỏe được. Năm nay chúng tôi bắt đầu xuất cảng nhiều nhất là về dầu hỏa, bao nhiêu người ta mua cũng hết, gạo cũng có đủ để xuất cảng.

NV: Còn về lối kinh tế xã hội chủ nghĩa thì sao?

Đ: Lối lối này không được chúng tôi áp dụng nữa, đã bỏ lâu rồi. Hiện nay chính tôi có hai đạo luật là luật công ty và luật kinh doanh. Nếu được áp dụng đúng thì sự thay đổi phải nhiều lắm nhưng phải nói là vấn đề kinh doanh ở phía Nam tương đối rất nhạy bén, còn ở phía Bắc chậm. Chậm vì cái thói làm việc mất đi rồi, đó là một. Thứ hai là chẳng hạn như một con chim ở trong lồng, bây giờ mở cửa cho nó bay cũng phải đợi. Bây giờ đã mở cửa, đã có những đạo luật như vậy nhưng việc áp dụng phải chờ đợi vì họ chưa quen. Thí dụ như họ biết họ có quyền mua cổ phần, nhưng họ chưa hiểu gì về chuyện này thì làm sao họ mua. Thành ra phải chờ. Do đó suy sụp thì không, yếu thì có. Những cái yếu này rồi từ từ cũng sẽ lên.

NV: Trong kế hoạch đổi mới về kinh tế, tài chính hiện nay, theo giáo sư chỗ yếu nhất là ở đâu?

Đ: Chỗ yếu nhất theo tôi là ở vấn đề ngân hàng. Việt nam bị chuyên quản lý rất tồi trong bao chục năm, lạm phát tới mức 6, 7 trăm phần trăm một năm bắt đầu từ khoảng giữa 88 cho tới năm 89, nhà nước có cố gắng nhờ sự giúp đỡ của các cơ quan quốc tế để ngăn chặn sự lạm phát và đã thành công, ổn định được giá cả, hồi xuất giữ giá 4000 đồng ăn một Mỹ kim rất lâu. Vấn đề ngân hàng đầu phải là trò chơi, nhất là về mặt quản lý phải có học và có thực hành đi kèm. Ở trong xã hội chủ nghĩa không có ngân hàng thành ra đây là một lĩnh vực hoàn toàn mới đối với họ. Có những người trước đây chỉ từng giữ một chức vụ rất nhỏ trong hệ thống ngân hàng bây giờ được đưa ra làm thống đốc ngân hàng thì hỏi làm sao họ biết làm. Tôi bây giờ đang lái một chiếc xe thổ mộ, xe bò bắt lái máy bay phản lực Boeing thì làm sao lái. Thành ra cuối cùng làm sai, làm sai ở chỗ không biết gì về quản lý, để cho các cơ quan dưới họ làm bậy hết. Nhận tiền của người ta rồi xa bay, đưa ra kỹ thuật lọc dự án để cho vay tiền làm các dự án tốt thì họ không biết làm. Anh em, bạn bè đến, hỏi lộ đến là cứ thế mà cho vay bậy, sự đổ vỡ ngân hàng hồi tháng tư năm ngoái cho tới nay vẫn chưa giải quyết xong. Tiền cho vay mất khoảng hai trăm tỷ. Dân chúng bỏ tiền vào ngân hàng, ngân hàng cho vay bừa bãi, người vay tiền chẳng biết làm gì, có gì mua để đầu cơ thì cứ mua.

NV: Việc tăng lãi suất ngân hàng nhằm mục đích thu hút người gửi tiền nhưng đồng thời lại gây tai hại cho một số xí nghiệp khác. Điều này có đúng không?

Đ: Không có đúng. Hoàn toàn không có đúng. Khi đưa số tiền người dân gửi ra để cho vay đồng thời ngăn chặn những vụ cho vay tiền bậy thì phải cùng một lúc đưa ra những dự án tốt, lành mạnh, có hậu cao. Trở ngại là thiếu người quản lý, thành ra mọi chuyện không giải quyết được. Còn số tiền cho vay là 800 tỷ bạc nếu đưa đúng chỗ thì tốt đẹp biết bao nhiêu, đằng này lại bị làm bậy tạo nên một cuộc khủng hoảng về ngân hàng.

Trên nguyên tắc khi tăng lãi xuất ngân hàng để chấm dứt lạm phát và thu hút tiền của dân chúng, chúng tôi dự định lãi xuất lúc đầu là 12% một tháng, sau đó sẽ chính, sửa đổi dần dần còn 2, 3 phần trăm thôi. Chuyện làm bậy, ngu dại của các ông lãnh đạo trong ngân hàng khiến cho lạm phát trở lại, lại hồng. Đối với phụng thức để làm việc thì các ông ấy chưa hề làm ngân hàng bao giờ, chuyện này trở thành quá mới đối với họ.

(...)

NV: Tiền đầu tư của ngoại quốc hiện nay vào Việt nam là bao nhiêu?

Đ: Một tỷ 700 triệu Mỹ kim.

NV: Để có thể giải quyết được mọi vấn đề, Giáo sư nghĩ cần bao nhiêu?

Đ: Phải nhiều hơn nữa. Tôi nghĩ phải tới 4 hoặc 5 tỷ Mỹ kim.

NV: Giả sử cuộc vận động bãi bỏ lệnh cấm vận không thành công, Việt nam có thể thu hút ngoại quốc để có số tiền này không?

Đ: Tôi tin vẫn được. Vẫn được nhưng chậm hơn. Hiện nay tất cả các quốc gia trên thế giới đều có mặt ở thị trường Việt nam, như những quốc gia to lớn nhất Âu châu.

NV: Từ khi chế độ bao cấp được loan báo sẽ bãi bỏ, Giáo sư thấy việc thi hành điều này có được áp dụng đúng mức không?

Đ: Tôi thấy có vẻ chậm, không đúng mức, bởi lẽ không có chuyên viên quản lý. thí dụ như trong ngành ngân hàng chẳng hạn, kiểm một người làm về tài chính một chuyên viên về ngân hàng chẳng hạn, khó khăn lắm. Tìm một người giỏi về quản trị xí nghiệp hoặc cơ quan cũng không có. Bây giờ chúng làm chuyện tìm kiếm chuyên viên ở nước ngoài tức contract managemet để họ giúp chúng tôi, bất kể đó là người nước nào.

Hiện nay, vấn đề quản lý trở thành chuyện không còn ranh giới mà là một khoa học, đòi hỏi nhiều kinh nghiệm. Bất kỳ ai giỏi là chúng tôi muốn, thế giới bây giờ nước nào cũng làm thế.

NV: Nhưng về giáo dục y tế và xã hội thì sao? sau khi bỏ chế độ bao cấp, nhất là ở một quốc gia vẫn đề an ninh xã hội hầu như không có như ở Việt nam hiện nay?

Đ: Về y tế hiện tại chúng tôi cho áp dụng hai chế độ: những ai không trả được nhà nước sẽ giúp, còn trả được thì phải tự lo liệu lấy. Ngân sách dành cho các lãnh vực giáo dục, y tế và xã hội là điều chúng tôi rất đau khổ, chẳng hạn như ngân sách giáo dục của các nước khác người ta dành ra trên 20% trong khi ở Việt nam chỉ có 4 hay 5%, về y tế cũng thế, chỉ có mấy phần trăm ngân sách thôi. Cái khổ là nếu bây giờ lại in tiền ra để tăng ngân sách thì sẽ bị chuyện lạm phát, thành ra chúng tôi phải nhờ các cơ quan, các quốc gia khác giúp đỡ. Chúng tôi đang cố vận động các quốc gia khác giúp đỡ để có ngân khoản bỏ thêm vào các lãnh vực này, là những lãnh vực chúng tôi biết rất cần thiết cho tương lai của Việt nam. Học hành không đạt, sức khỏe không có, không làm được cái gì hết.

(...)

NV: Là một chuyên gia về kinh tế, giáo sư xem tiến trình tiến tới kinh tế thị trường phải trải qua những giai đoạn nào? Việt nam hiện nay đang ở chỗ nào trong tiến trình này?

Đ: Chuyện cho tư hữu hóa đang hình thành, cùng với việc tiêu chuẩn hóa và hợp thức hóa, tức là cho tư nhân thành lập công ty, cho mua cổ phần và những nơi bán cổ phần là như ng tổ chức tài chính. Việc bán cổ phần sau khi hoàn tất, các cổ đông ngồi lại với nhau để điều chỉnh hệ thống quản lý của công ty. Sau khi làm được điều này, chúng tôi sẽ coi cái gọi là thị trường vốn, năm bảy năm sau sẽ thành hình thị trường chứng khoán.

Việc quan trọng đầu tiên là tất cả phải được tư hữu hóa và sau đó là định chế hóa kinh tế thị trường.

NV: Mô thức kinh tế của Việt nam như thế nào? Kinh tế tư bản? Kinh tế thị trường trong xã hội chủ nghĩa?

Đ: Điều này tôi không biết được nhưng có điều chắc chắn là kinh tế thị trường và XHCN là hai mô hình không thể pha trộn với nhau được. Tôi biết rõ trường hợp Việt nam sẽ có nhiều biến đổi khác hẳn với các nơi khác, thành ra tất cả những mô hình về kinh tế nào cũng không phù hợp với chúng tôi, lấy áo của bất kỳ ai đưa chúng tôi mặc cũng đều không vừa, phải đặt một cái áo đúng kích thước cho Việt nam tức là một mô hình hoàn toàn Việt nam. Điều chúng tôi có thể biết chắc nữa là tất cả những gì tốt nhất của thế giới của cả XHCN lẫn tư bản đều sẽ được đem ra sử dụng hết để xây dựng Việt nam...

NV: Báo chí quốc tế và tin tức ngoại giao cho rằng giới lãnh đạo đảng cộng sản Việt nam muốn thay đổi kinh tế nhưng không thay đổi về chính trị. Giáo sư có ý kiến gì về điều này không?

Đ: Tôi nghĩ không đúng như vậy. Thay đổi kinh tế phải thay đổi chính trị nhưng phải thay đổi trong một trình tự ổn định chứ

không thể thay đổi trong tình trạng hỗn loạn. Thí dụ như ở Nam Triều Tiên, chúng ta không thể nào thấy được phép lạ về kinh tế nếu không có 17 năm cầm chính rất vững của ông Pak Chung Hy. Muốn đi lên phải có ổn định chính trị thật vững và đó là cái giá mà nhân dân phải trả. Bốn con rồng Á châu hiện nay đều trải qua giai đoạn này, Nam Triều Tiên có ông Pak Chung Hy, Singapor có ông Lý Quang Diệu, Đài Loan có Quốc Dân Đảng, v.v. không có cái đó không làm ăn gì được cả.

Tôi nghĩ cần phải có ổn định về mặt chính trị. Ổn định này không có nghĩa là độc tài. Ổn định từng bước một, thật vững chắc. Về báo chí, bây giờ ai đọc báo cũng không ngờ họ lại đăng tải những bài như thế. Ở Quốc hội xưa nay là Quốc hội bù nhìn, bây giờ chúng tôi mời các ông bộ trưởng ra trình bày, yêu cầu các ông ấy báo cáo. Hiện nay đã cắt chức rất nhiều ông bộ trưởng rồi, các ông khác cũng rất cực vì bị chúng tôi chất vấn. Chúng tôi bảo với mấy ông đó là mời các ông đến đây không có nghĩa để cho các ông lên lớp với chúng tôi, mà để chúng tôi chất vấn các ông ấy. Không được là chúng tôi đề nghị bãi chức các ông ấy ngay. Quốc hội bây giờ là một quốc hội có quyền ăn nói không phải là quốc hội bù nhìn nữa.

NV: Con số đại biểu quốc hội không do Đảng đề cử là bao nhiêu người?

Đ: Hiện nay có khoảng ba mươi người được dân bầu lên. Chúng tôi nghĩ ngay đi một bước tiến tới dân chủ là điều ai cũng muốn hết, nhưng việc thực hiện dân chủ không phải là điều dễ, không phải chỉ cần một vài năm là xây dựng xong nền dân chủ. Dành được dân chủ hay không là nhờ sự tranh đấu của chúng tôi với nhà nước, tranh đấu công khai hợp pháp. Lúc đầu tranh cử là chuyện dành riêng cho hệ thống đoàn đảng. Bây giờ chúng tôi đã tranh đấu để bãi bỏ điều này. Chúng tôi ở trong nước tranh đấu gặp rất nhiều khó khăn, nhưng tất cả đều biết đây là những hy sinh cần thiết. Nếu không vận động, không tranh đấu thì ngày hôm nay không được như thế này.

NV: Nhưng gương máy chính quyền hiện tại vẫn là độc đảng, lấy gì để bảo đảm sự cởi mở mà giáo sư vừa trình bày sẽ được tiếp tục thực hiện hay chỉ cởi mở vì lý do chiến thuật? Dân chủ đa nguyên tại sao chưa được thực hiện?

Đ: Bây giờ chưa phải là dân chủ đa nguyên nhưng đã là dân chủ, ai muốn nói gì cũng được cả. Ngay chính tờ Nhân dân là tờ báo của đảng cũng có một mục để dân chúng chỉ trích những điều làm sai. Nếu nói về chỉ trích thì tôi là người chỉ trích nhiều nhất. Mới đây tôi có viết một bài báo về lãnh vực ngân hàng, chỉ trích thậm tệ lắm nhưng đúng thì họ cũng chịu thôi. Điều cần thiết là đừng làm để đi đến chỗ số săng, thái quá. Chỉ trích xây dựng thì ai cũng phải chấp nhận, còn tính chuyện đập đổ thì ai chấp nhận được.

TỪ MỘT CON SẾU CỔ ĐỎ BỊ GIẾT HẠI

• VŨ DUY THÔNG

LGT: Diễn đàn số 24 đã đăng bài "Việt nam: Một tiếng chuông sinh thái" của hai tác giả Đào Nhân và Trịnh Thanh (CHLB Đức). Một số bạn đọc đã bày tỏ sự đồng tình và lời cảm ơn với các tác giả về việc "rung tiếng chuông này". Môi trường sinh thái là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu ở các nước công nghiệp tiên tiến hiện nay. Ở Việt nam ta, sau bao năm chiến tranh và dưới sự quản trị tồi tệ của nhà nước Cộng sản, "giang sơn gấm vóc" mà cha ông ta để lại đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng. Trong tương lai gần đây, Việt nam dễ dàng bị lãnh đạo CS biến thành một thuộc địa kiểu mới cho các nước phương Tây và tư bản láng giềng (theo đúng nghĩa của nó), vì vậy vấn đề bảo vệ môi sinh lại càng trở nên cấp bách. Một số nhân sĩ, một số tổ chức nghiên cứu trong nước cũng đã lên tiếng về vấn đề này, song những nỗ lực và thiện chí của chính quyền vẫn chưa đáp ứng là bao. Chúng tôi xin trích đăng lại bài dưới đây từ Sách lịch Kiến thức phổ thông 1991 (NXB KHKT), để đáp lại "tiếng chuông" của hai tác giả.

Một con sếu cổ đỏ vừa bị giết chết ở Kiên Giang. Sếu cổ đỏ (Grus Antigone) là một loài hạc xinh đẹp, hiền lành và cực kỳ quý hiếm đang tuyệt chủng dần mòn trên trái đất. Nguy cơ đó đã được các tổ chức bảo vệ môi trường thế giới báo động nhiều lần vì tính cấp bách của nó, sếu cổ đỏ là một trong 8 loài hạc được ghi vào sách đỏ (cuốn sách ghi tên các loài sinh vật cần bảo vệ triệt để trên trái đất). Sau vài thập kỷ vì săn bắt, cháy rừng, chiến tranh, sếu cổ đỏ bị diệt tận, gần một năm trở lại đây, nhiều báo chí đã loan tin vui sếu cổ đỏ đã trở về đồng bằng sông Cửu Long. Tin đó không chỉ là niềm tự hào cho Việt nam mà còn gây sự chú ý của thế giới. Nhiều khách tham quan nước ngoài đã xin phép được tận mắt đến xem sếu cổ đỏ bởi vì nhiều vườn quốc gia, nhiều bảo tàng thiên nhiên giàu có đã chỉ tiến mong đón sếu cổ đỏ nhưng đều hoài công.

Theo các nhà quan sát thiên nhiên, sếu cổ đỏ đã về các tỉnh Minh Hải, Kiên Giang, An Giang những tập đoàn lớn, tới vài trăm con. Nhưng cũng từ đó, vì ham lợi, vì hiếu kỳ, có khi chỉ vì thô thiển là ăn thịt, đã xuất hiện những nhóm người ráo riết săn lùng loài sinh vật của bầu trời cho thiên nhiên nước ta này. Với đà hiện nay, đàn sếu cổ đỏ sẽ bị tiêu diệt hoặc vĩnh viễn rời bỏ nước ta, một tổn thất không tiền của nào bù đắp được.

Tháng Tám ở nước Nga

Thân tặng bạn Dân Đen

"Cửa Xê da thì trả lại Xê da"
Vó ngựa đại đế Die dẫm lên bạo lực
Thanh kiếm tự do tỏa sáng
Chú gấu Misa đứng dậy bắt xiềng

Hãy về đây hồi những cánh rừng Nga
Xin mặc nguyên chiếc áo xanh ngấm đầy phóng xạ
Hãy vang lên tiếng đàn Balalaika rộn rã
Bao năm rồi lạc điệu sai cung

Những tương đài của quý hãy dỡ tung
Trả lại thành phố em yêu cái tên thừa trước
Cho ngôi sao xanh bập bùng trên sóng nước
Dịu dàng trong thơ Olga Begon

Chập choạng lúc hoàng hôn
Bóng trắng sĩ Ruslan đứng bên chiến lũy
Bên cạnh những người dân vì tự do phải làm chiến sĩ
Chỉ có trái tim tay không cầm vũ khí

Tháng tám ở Moskva
Bao người mẹ Nga
Xuống đường chặn chiến xa
"Hãy về với nhân dân, nếu có bắn hãy bắn vào ngực mẹ"
Trên nóc xe tăng những người lính trẻ
Đám hơi bên khẩu súng minh cảm

"Cửa Xê da thì trả lại Xêda"
Cleo bạo lực sẽ gặt về bão tố...

• Lĩnh Nam

Ngày càng có nhiều tin tức đau lòng về thiên nhiên. Cùng với những tin tàn phá rừng, nhiễm bẩn các dòng sông, đánh bắt bừa bãi để xuất khẩu dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng giống tôm càng xanh, các sinh vật biển, giết thịt chim yến biển (loài chim làm ra đặc sản yến sào) để làm món nhậu lai rai cho sang... chúng tôi từng thông báo cách đây không lâu tin con tê giác trắng có thể là cuối cùng ở nước ta vừa bị bắn chết, tin đàn voi Đắc Lắc bị săn bắn bừa bãi và nạn bán voi ra nước ngoài ngày càng tăng, hôm nay là tin sếu cổ đỏ bị sát hại. Mỗi đầu thế kỷ này, rừng còn chiếm 73,4% đất đai, người dân còn dễ dàng gặp trong rừng hổ, báo, gấu, nai và biết bao loài chim quý. Chim sấm cầm bơi hàng đàn ở Hồ Tây, voi vào tận vườn bẻ mía ở Buôn Mê Thuột và hươu, nai nhiều đến mức đã để lại những tên đất Đồng Nai, Hồ Nai sát cửa ngõ Thành Phố Hồ Chí Minh... điều đó chỉ còn lại trong trí nhớ của người lớn tuổi. Ở thủ đô một số nước, chim chóc, thú rừng sống hòa thuận với người giữa ô tô và nhà chọc trời, mỗi sáng con người được thức dậy bởi tiếng chim hót. Sự phát triển công nghiệp ở nước ta chưa nhiều, nhưng thật đáng buồn là không chỉ ở thành phố lớn, ngay cả vùng nông thôn bao la, được nghe tiếng chim hót đã là một niềm vui.

Nhân một con sếu cổ đỏ bị giết, cần lưu tâm tất cả mọi người về tình trạng thiên nhiên và môi trường sống của nước ta đang bị

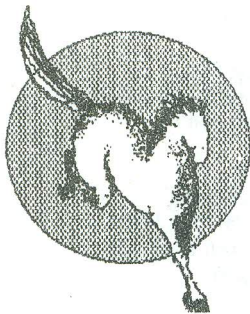
phá hoại với tốc độ đáng sợ. Một con chim bị bắn chết, dường như chưa ảnh hưởng gì đến cuộc sống của con người, nhất là ăn mặc, ở đang còn là nhu cầu thiết yếu. Nhưng thiên nhiên không biết nói bằng tiếng người và sự phảng phất của thiên nhiên âm thầm nhưng không bao giờ khoan nhượng. Không phải ngẫu nhiên khi những vườn quốc gia bảo vệ tài nguyên thiên nhiên lớn nhất thế giới lại ở châu Phi. Ở đây, giữa sa mạc mênh mông, nổi lên những khu rừng và cánh đồng mênh mông, thiên đường của muôn loài. Phải chăng, đó là sự hồi hận muộn mằn của loài người sau nhiều thế kỷ đã tàn sát tất cả những bè bạn của mình trên trái đất.

■ VŨ DUY THÔNG

Tin cuối: Một bạn đọc của Diễn Đàn vừa từ Việt Nam sang đã cho biết rằng câu ca dao:

"Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh"
đã chỉ còn nằm trong nỗi nhớ của người lớn tuổi về một thời xa xưa. Nguyên nhân là "Nàng Tô Thị" đã đổ gục do việc khai thác đá bừa bãi ở chân núi. Đứa bé trong tay "Nàng" cũng bị văng đi một nơi.

KÝ



VIẾT CHO NHỮNG NGƯỜI BẠN LƯU LẠC

Tặng Tuấn, lợi để nhớ
Nordeney

• Nguyễn Vĩ

ngày nào đó tôi sẽ về thăm lại nước Nga, thăm làng Poliana của Leon Tolstoi, viếng nhà Boris Parsternale, nghe lại âm điệu dịu dàng của chiều Mạc Tư Khoa. Khi những chuyến tàu đi qua sân ga tôi nhớ tới Gieorghiu và Giờ Thứ 25 của ông. Giờ đây có thể ông đang ngồi trên một chuyến tàu nào đó về quê hương Caucas của ông, quê hương tự do. Không đâu đẹp bằng quê hương.

Caucase của ông, quê hương tự do. Không đâu đẹp bằng quê hương.

Chuyến tàu IC đưa tôi về Berlin mang tên Beethoven, trên miền đất của Đông Đức cũ những sân ga không còn sạch sẽ như những sân ga ở Tây Đức, những bảng quảng cáo thay thế những khẩu hiệu đã tồn tại bốn mươi năm, những chiếc Trabant bên cạnh những xe đất tiền. Một sự thống nhất nhẹ nhàng, anh em. Tôi bỗng nhớ tới năm 75, những trại học tập, những bản lý lịch và những bạn bè không bao giờ bước chân vào đại học vì "lý lịch xấu". Tôi nhớ tới hình ảnh một người trẻ tuổi, giữa những năm 20, Paris tuyệt giá, ngẫm nghĩ về giá trị của bình đẳng, tự do, bác ái của cách mạng Pháp để sau này đối với đồng bào mình bác ái với nhau bằng đấu tố và trại học tập, bình đẳng bằng lý lịch ba, bốn đời, tự do bằng bộ máy công an.

Tôi bước qua đường phố, Charlie check point, dấu vết bức tường ô nhục không còn nữa, bao nhiêu người đã bị bắn gục ở đây? Charlie, ba năm trước tôi sẽ không bao giờ nghĩ mình sẽ có ngày đứng ở đây, Charlie, cái tên nghe quen như một địa danh nào ở Tây Nguyên, thời chiến tranh. Tôi đã đến Charlie của Berlin cũng như đã đến Broadway của New York, nhớ về "Cuốn theo chiều gió" ở Atlanta, thấy những rừng Phong đỏ rực của Canada, tôi đã đến Rome và Venise, đã chiêm ngưỡng La Joconde ở Louvre. Ôi tự do, hai tiếng ngọt ngào: tự do khi không còn quê hương, khi quê hương xa với vợ.

Tôi đã đến Praha vào buổi tối, tôi đã rời Praha cũng vào buổi tối. Praha những năm tháng sinh viên, Praha cổ kính, Praha khinh miệt da vàng. Tôi thích Milan Kundera, kính trọng Václav Havel, nhưng tôi không yêu Praha. Tôi trở về Praha để tìm lại hình ảnh của mình trên những con đường gập gềnh, những năm tháng khao khát tự do, những năm tháng u tối.

Những người bạn tôi ở Diễn Đàn sẽ không rời Praha. Họ không đi nhiều như tôi nhưng những bài báo, viết bằng lòng yêu tự do, sẽ đi khắp nơi trên địa cầu này. Và những người bạn của tôi, tìm thấy tự do trong lưu đày, chúng ta sẽ có quê hương thứ hai cứu mang chúng ta. Nhưng một quê hương cho chúng ta tiếng nói, tình yêu, những lời thơ tổ tình vụng về, quê hương đó là Việt nam.

Canada tháng 8/1991

Truyện Cổ Kể Lại

Sơn Tinh Thủy Tinh

• Bửu Long

Tương truyền vua Hùng Vương thứ 4001 không có hoàng nam, chỉ sinh hạ được một người con gái đặt tên là My Nương. My Nương quá tuổi cập kê đã lâu mà vẫn chưa sánh duyên cùng ai. Ngày đêm nàng mãi mê ăn chơi, vui thú cùng các tiểu thư, công tử trong triều, nay trà phòng, mai tửu quán. Trong dân gian đã có nhiều lời ong, tiếng ve. Hùng Vương vốn cứng chiều con rất mực, nhưng vì sợ tai tiếng nên ngài ra lệnh mở hội kén phò mã.

Ngày khai hội kinh đô rực rỡ cờ hoa. Các băng vải điều phát phới bay khắp nơi. Hùng Vương đang bồn chồn ra vào thì quân hầu vào báo có hai trang thanh niên đến xin cầu hôn. Vua liền cho mời vào.

Một chàng nét mặt phong sương, thân thể cường tráng, trông rất đàn ông. My Nương liếc qua thấy lòng xao xuyến. Một chàng tướng người béo tốt, mặt mũi phương phi, trang phục quý phái, ra vẻ con nhà phong lưu. Vua Hùng trông thấy thì ưng ý lắm. Vua cất giọng hỏi:

-Hai người danh tánh ra sao? Sinh quán nơi đâu? Có tài nghệ gì? Mau tâu cho ta rõ.

Chàng thứ nhất bước lên tâu:

-Muôn tâu bệ hạ, thần tên Sơn Tinh, tục

Tôi ngồi ở sân ga Braunschweig, buổi sáng chủ nhật, sân ga vắng không. Thế là đã mười ngày lang thang trên những nẻo đường của Pháp, Bỉ và Bắc Đức. Tới Paris, kinh đô ánh sáng, không còn cái bồi hồi như thuở nhỏ lắng nghe người thầy giáo già kể về Paris mặc dù ông chưa bao giờ đặt chân đến đó. Những người bạn tôi, họ không thể chờ cùng tôi chuyến tàu Berlin, những người tị nạn không được phép rời khỏi quận lỵ mình cư ngụ, mà họ đã tiễn tôi hàng trăm cây số đường rồi. Cuộc đời chúng tôi nổi trôi theo vận nước và giờ đây lưu lạc trên những nẻo đường châu Âu. Sáng nay chúng tôi ghé qua trại tị nạn Braunschweig, những dãy nhà bằng gạch đỏ giờ im lìm, một vài người da đen thờ ơ ngấm nhìn những người qua lại. Trại tị nạn tạm thời đóng cửa, tiêu bang tạm thời ngưng ban phát tình thương cho những kẻ khốn cùng. Và ngày mai, không biết ai sẽ ra sao, giấc mơ tự do, cơm áo tự ngàn đời vẫn xa với đối với thế hệ chúng tôi, dẫu bao nhiêu máu xương đã đổ. Tôi nhớ về những người bạn cùng lớp với mình thuở nhỏ, giờ đây bao nhiêu đứa đang ngồi trên sân ga xử lạ như tôi, bao nhiêu đứa nhọc nhằn cuộc sống quê nhà. Những chiếc tàu băng qua sân ga, những chiếc tàu intercity IC nối liền châu Âu mang tên những nhà thơ và nhạc sĩ. Nếu tôi muốn, tôi có thể ngay bây giờ đi Đan Mạch hay Hòa Lan hay xa hơn nữa băng qua biển Bắc để đến với xứ sở của những người Viking. Châu Âu tự do, châu Âu không biên giới, châu Âu mái nhà chung nhưng châu Âu của những người bạn tôi chỉ là những quận lỵ tạm cư, châu Âu của những người bạn đang làm Diễn Đàn, hay Điểm Tin Báo Chí chỉ là Tiệp khắc nhỏ bé vì họ là công dân của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Tôi yêu Việt Nam, tôi yêu đất nước tôi, bạn bè tôi cũng vậy nhưng những chữ Xã Hội Chủ Nghĩa gắn trước Việt nam như một thứ ghê lở, một thứ ung thư, cấu xé một thân thể bị tàn phá vì chiến tranh. Cái bánh vẽ CNXH đến thế hệ chúng tôi đã không lừa được ai nữa. Một Liên xô chuyển mình, một Đông Âu tự do. Một

danh là Lê Văn IÊN, trốn nhậm vùng sơn cước. Bạt núi đồi, moi sắt làm gang; ngăn thác dữ, bắt sông làm điện; dẫn gỗ trên rừng; xẻ núi làm đường... một tay hạ thần cả.

My Nương hai mắt mở to, ra chiều thần phục. Hùng Vương quay mặt ngáp dài.

Chàng thứ hai quý phục dưới ngai vàng mà râu rắng:

-Khải bảm thánh thượng, thần tên Trần Văn ÉCH. Tục gọi Thủy Tinh. Suốt dọc biển Đông một mình thần trấn giữ. Tất cả các việc: gom vét tổ yến, bào ngư, tôm hùm mang xuất khẩu, lấy ngoại tệ nhập mực khô, cá hộp; thu mua muối, cá của nhân dân với giá rẻ mạt; lập tàu viễn dương buôn đường dài... đều do thần cai quản.

Hùng Vương nghe đến đầu mặt mày rạng rỡ đến đấy. Vua truyền hai người lui ra, đoạn quay sang hỏi công chúa:

-My Nương con! Ý con ra sao? Khá cho ta rõ!

-Thưa cha, gã Thủy Tinh bụng to, mặt béo, trông rõ phường xôi thịt. Còn anh Sơn Tinh đẹp trai, trắng kiện...

-Vậy ra con đã phải lòng thằng Sơn Tinh. Cha bảo cho con biết: thằng này vốn dân sơn cước. Không địa chất cũng thợ rừng. Lại nữa, dòng họ IÊN nhà nó: giáo VIÊN, công nhân VIÊN, sinh VIÊN, Cao Vũ Huy MIÊN...toàn một lũ nghèo xơ, nghèo xác...

-Cao Vũ Huy MIÊN là nhà thơ mà cha.

-Thì nhà thơ hay nhà văn gì cũng là một lũ nghèo hết. Còn Thủy Tinh, tức thằng ÉCH. Dòng họ nhà nó toàn bậc giàu có: Seaprodex, Hanimex, Agrimex... hầu bao đầy đôla, trong nhà hàng ngoại nhiều không kể xiết. Lấy nó thì chẳng những con được ấm thân mà cha đây cũng được ăn theo đó a con.

My Nương đổi buồn làm vui, ôm chầm lấy Hùng Vương mà reo:

-Con hiểu rồi, cha ơi! Con yêu anh ÉCH.

Lại nói về Sơn Tinh và Thủy Tinh đang đứng chờ bên ngoài. Sơn Tinh tần ngần hỏi Thủy Tinh:

-Có thật là anh đem lòng yêu công chúa?

Thủy Tinh ngửa mặt lên trời cười ngất:

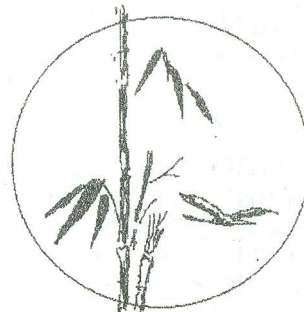
-Yêu đương gì! Chẳng qua cha nàng là ông "cốp" lớn, tôi muốn cưới nàng để có thêm ô, dù cho để làm ăn mà thôi.

Nói đến đây thì có lệnh truyền hai người vào nghe chiếu chỉ của vua.

Hôn lễ của công chúa My Nương và phò mã Thủy Tinh được cử hành thật trọng thể. Xe của các Lạc hầu, Lạc tướng đổ kín đường. Quà cáp nhiều không kể xiết. Rượu ngoại chảy tràn như suối. Thức ăn ngoại chất đầy như non. Riêng Sơn Tinh thất vọng ê chề, lui thủi cuốc bộ về núi Tam Đảo.

Kể từ ngày trở thành phò mã, Thủy tinh làm ăn ngày càng phát. Cây có ô to, dù rộng, họ hàng nhà ÉCH bạo gan mang bán cho ngoại bang cả thóc dự trữ, cả rừng nguyên sinh. Còn dòng họ IÊN của Sơn Tinh phải chịu áp bức trăm đường, lấy làm bất mãn lắm. Để phủ dụ chúng dân, cứ năm năm một lần, nhân dịp nghị hội Lạc hầu, Lạc tướng, Hùng Vương lại hiệu triệu dân chúng viết thỉnh nguyện thư cùng kháng cáo. Dòng họ IÊN hăm hở viết vô số kháng nghị, điều trần, tố cáo tội lỗi của bọn Thủy Tinh. Song lần nào

Trăng
Đất
Khách



Hôm nay ta về muộn gặp trăng lên
Vàng trăng có đơn quá
Chú Cuội bó gối nhìn về đâu không rõ
Ta biết chú buồn vì chẳng thấy lũy tre đâu

Chỉ những pho tượng đen thui đứng lặng bên cầu
Dòng sông hát hiu sâu vàng ánh điện
Câu hò giữa mộng lung sao chợt hiem
Vẳng tiếng gà giục sáng phía xa xăm

Nỗi nhớ đưa ta về với những đêm rằm
Nơi tuổi thơ ta còn vương mùi rơm rạ
Sao ta bỗng thèm được nghe tiếng mẹ
Gọi con về đi ngủ kéo đêm khuya

Ôi! Đêm nay trăng chẳng sáng bên hè
Không chành chéch rọi qua rèm cửa sổ
Ta giận ánh đèn đuôi mắt trắng trên phố
Ta giận tiếng xe đêm làm trắng sợ chẳng xuống chơi

Tội nghiệp cho ta, trăng là của riêng trời
Chẳng xoa dịu giùm ta nỗi buồn cố quốc
Đành nhật r-hạnh những đêm trăng rã rời trong tiềm thức
Ghép mãi không lành được mảnh trăng quê.

Praha Trung Thu 1991
Cù Lân

cũng vậy, cứ sau nghị hội bè lũ Thủy Tinh càng leo cao thêm, càng thêm quyền cao chức trọng. Còn dòng họ Sơn Tinh vẫn tiếp tục sống cảnh bần cùng, lại thêm bị trừ ếm nhiều bề, đành âm thầm chịu đựng chờ đến kỳ nghị hội sau sẽ kiến nghị tiếp.

Cho nên cứ mỗi lần thấy thư từ tố cáo, kiến nghị, điều trần, tới tấp gởi ra kinh đô, người trong thiên hạ lại xầm xì với nhau rằng đây là dòng họ Sơn Tinh vẫn một lòng rửa mối hận với bọn Thủy Tinh

Bửu Long kể

"Viết về quê hương trong thời buổi này nhiều khi là một cái tội, không viết cũng là một cái tội. Viết mà không trung thực còn là một cái tội to hơn."

Lựa chọn không phải dễ..." (Lời ngỏ - Trên đường về nhớ đây).

Nguyễn Hồi Thủ được biết đến trước hết như một nhà thơ (tác giả của "Tiếng kêu thương", "Vùng nước bùn lầy"; Chợt Nhớ là một trong những bài thơ được nhiều người trong nước biết đến). Ông viết tập văn "Trên đường về nhớ đây" (Nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời - Paris, 1989) nhân hai chuyến về thăm Việt Nam sau 15 năm xa cách. Một giọng văn dung dị, đầy chất thơ và cảm xúc.

Biển ven đường

• Nguyễn Hồi Thủ

Khi xe lăn bánh cấm bấm nháy"
 "Cấm phóng nhanh vượt ẩu"
 "An toàn là bạn, tai nạn là thù"
 "Coi chừng mất xe, có khóa cũng mất"
 "Lương y như từ mẫu"
 "Cấm chụp ảnh"
 "Cấm phóng uế"
 "Cấm tiểu bậy, cấm đổ rác"
 "Ấa đứng lố, nhớ đội nước"

Tình thống nhất của Việt nam bấy giờ có lẽ được biểu hiện mạnh nhất, cụ thể nhất qua những khẩu hiệu giao thông, vệ sinh này trên thân xe, ven đường, trong các nơi công cộng của cả hai miền Nam Bắc. Thật ra phải gọi là yết thị, thông cáo thì đúng hơn, mặc dù ở đây nó vẫn mang nhiều tính hồ hào.

Người bạn cùng đi "một vòng" xe đạp ấy với tôi cho rằng miền Trung phải là miền sinh "nói khẩu hiệu" nhất. từ Nha trang trở đi, anh lại kéo giạt tôi ra phía cửa xe, chỉ cho tôi xem một bảng hiệu bên đường.

Lúc thì " Mừng Việt nam đại thắng", "Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam bách chiến bách thắng" lúc thì "Đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh", "Chủ nghĩa Mác-Lê vô địch"...Đại loại, rất nhiều vinh quang vô địch, vĩ đại trên biển, trên tường và những hoan hô chào mừng, muốn năm trận những biểu ngữ nền đỏ chữ vàng. Có nơi lại hồ hào theo một hình thức câu đối mới, viết hàng dọc. Kiểu một bên "Tiền tiến, thực tiễn, nhiệt tình, cụ thể" đối với "Dân tộc, an ninh, văn minh, tiên tiến"; một bên "Vất dất ra nước", một bên "Thay trời làm mưa".

Hoặc dài hơn: "Thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm" với "Quyết tâm đẩy mạnh xây dựng Hợp Tác Xã, phân đấu..."; "Cương quyết trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu làm tăng giá và kinh doanh trái phép" với "Quyết tâm hoàn thành kế hoạch nhà nước...đẩy mạnh xây dựng bảo vệ tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa"v.v.

Thông thường bất kỳ ở đâu, có một đạo cụ thấy một bảng chữ to viết lời Hồ Chủ Tịch, là người ta có thể đoán ra đây là một cơ quan, cơ sở tập thể mặc dù không biết tên là gì.

Tôi đã từng nghe có người chỉ đường cho người khác kiểu: "Nếu muốn tìm cơ quan X, Y thì cứ đến...hễ thấy cái tòa nhà trên nóc có hăng chữ to-Không có gì quý hơn độc lập tự do - vào đó thì đúng".

Chỉ có các cơ sở y tế, giáo dục, xã hội, có lẽ vì được xem là niềm tự hào của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa nên đều có biển đề rõ ràng. Nào "Trường phổ thông cơ sở..." "Trường giáo dục lao động thanh niên mới", "Nhà nuôi thiếu nhi măng non", "Trường vừa học vừa làm", "Nhà nuôi người già tàn tật", "Trường sơ cấp Võ thị Sáu"v.v... Và trên nóc những nhà thương thường có vẽ chữ thập đỏ. Nói chung cái bệnh bí mật của thời chiến vẫn có những ngoại lệ của nó.

Đặc biệt có một cái bảng tôi không thể nào quên được ở một thành phố hay bị mất điện như hầu hết những thành phố Việt nam hiện nay. Biển đề "Nhà máy điện Phan Đình Phùng", nhưng không biết có người nào đó nghịch ngợm lại cạo mất cái dấu

nặng dưới chữ điện đi. Vết cạo từ lâu đời vẫn chưa được sửa chữa. Thấy tôi không dùng được tiếng cười, người bạn đồng hành nhăn mặt bảo: "Ở miền Bắc tao còn thấy có nơi khẩu hiệu Đảng cộng sản Việt nam muốn năm bị sửa lại thành Đảng cộng sản Việt nam muốn năm, nhưng ở đây quả là tội cho ông Phan Đình Phùng!"

Ngược lại, trên đường ra sông Cầu, lúc vừa xuống đèo Cù Mông, bất đồ tôi giật mình gặp ở đằng sau một xe nhà binh vừa vượt xe chúng tôi hàng chữ trắng to tướng "US Army, Inflammable" với số đơn vị binh chủng Mỹ đi kèm mà chẳng ai cần cạo sửa gì sau năm, sáu năm trời.

Sự lạm phát khẩu hiệu đủ loại trên đường đi có lúc lại làm tôi nhớ đến các bảng quảng cáo ở các nước "tự bản" công nghiệp hiện nay, tranh ảnh cổ động cũng vậy. Dĩ nhiên giọng điệu có khác, màu sắc và ý đồ cũng vậy, nhưng hình như hiệu suất, ảnh hưởng của những bảng tuyên huấn này là một việc không ai cần để ý. Nhất là ở đây ai cũng cảm thấy các khẩu hiệu đã mất tính ngắn gọn, mạnh mẽ và truyền cảm của một tiếng hô ra trận như nguyên nghĩa của nó.

"Tất cả như có một cái gì gương gao, chiếu lệ, không có một chút tình người nào, người bạn ngồi cạnh tôi góp ý mấy cái khẩu hiệu này trông nó cứ lơ lơ ra như những thanh củi tạ". Đặc biệt hơn, ở nhiều nơi, các cán bộ tuyên huấn đặt ra những khẩu hiệu ấy, không biết vì muốn đánh vào sở thích thơ văn của nhân dân hay vì "máu" văn nghệ lại đặt ra lắm thứ dưới dạng thơ ca.

Ở cái thị xã đường phèn, đường phổi nổi tiếng của miền Trung, trên một bức tường giữa phố chính đông người, tình cờ tôi đọc được câu "ca dao" rất công an sau đây viết bằng những chữ to như con gà mái:

Dù cho bão táp mưa sa
 Người lạ đến nhà phải báo công an

Còn những câu có dạng:

Đi đâu xin chớ vội vàng,
 Cửa nhà đóng lại an toàn hãy đi.

hoặc:

Phim dâm, sách chướng nhạc vàng
 Là con rắn độc ta cần diệt ngay.

là những câu lục bát khá phổ biến trên quê hương của cụ Nguyễn Du thời buổi này.

Giữa trăm nghìn tấm biển dài dòng, nhiều danh từ mà thiếu chính xác của các cán bộ tuyên huấn ấy, cái an ủi lớn của người ngồi xe vẫn là được đọc một số tấm

biển khác nói lên được cái tình tự nào đó của cuộc đời, của tâm hồn, ngôn ngữ dân gian.

Cạnh mấy hàng quán xác xơ nghèo nàn quanh vùng quê Hà nội, lần đầu tôi gặp lại tấm biển cấm xiêu vẹo, viết run rẩy hai chữ "Cơm Phở", hai chữ sơ sài ngắn gọn đó đã làm tim tôi se lại, chúng giật ngược tôi về một thời nào xa tít tắp.

Rồi trên suốt những nẻo đường bụi mù, nhiều tấm biển hững hờ, tạm bợ khác, như cuộc đời vừa vội vàng gậy dựng lại, những cuộc đời trôi nổi bèn bồng trong chiến tranh, các nghề nghiệp thô sơ như hai bàn tay trắng và khối óc cùn:

- Giải khát có đá
- Quy gai xốp đũa
- Xát gạo
- Xay bột
- May thuê
- May đo nam
- Hàng thêu rua
- Nhiếp ảnh
- Vô gas, Bơm bút bi
- Cân sức khỏe 50 xu
- Vá dép
- Vá dán áo mưa đủ kiểu
- Mua bán giấy mực in, phim phôi, Xtencin, tập ca-rô
- Chứa các hiệu đồng hồ
- Chứa lưới vó
- Giữ xe
- Bơm xe đạp
- Bơm vá
- Vá chín
- Vá ép
- Sặt bình
- Sơn hàn xi
- Sơn xi xe đạp
- Hàn vật lẩy ngay
- Gò hàn sơn mui bạt đệm
- Hàn hơi
- Hàn kết nước
- Sửa xe máy gầm
- Sửa chữa xe máy Honda

Nhiều nơi trên tấm biển người viết còn thêm chữ "Nhận" như mời gọi, như xác định thân phận mình với khách qua đường, cái thân phận của kẻ sống chơ vơ ngoài biên chế, ngoài guồng máy, cái thân phận của những kẻ chạy quanh cung cấp một dịch vụ phụ thuộc, sửa chữa vá vúi, hàn gắn thêm vào cái cuộc đời, lên các của cải mình không thể làm ra. Bên cạnh làm công trình nhà nước vĩ đại nhan nhản trên báo chí, những con người gần như lao động đơn giản này,

cấm xiêu vẹo, viết nghếch ngoác ngay ven đường, trước mặt nhà một tấm biển con con. Trên đó âm thầm họ kể các khẩu hiệu ngắn gọn, danh thếp của đời mình trước khi xông vào đời rộng lớn, cuộc đời còn đầy mỡ hôi, nước mắt, tạm bợ và manh mún của một kiếp người.

Ngày ấy rất vô tình, tôi đi qua như người đi dạo trong một vườn ương cây, tò mò ghé đôi mắt đọc tấm biển ghi tên các loài cây lạ. Bây giờ nhớ lại, tôi không chỉ nhìn thấy những tấm biển lằng lể đó mà còn nghe như văng vẳng đâu đây ngoài đầu ngõ trưa hè tiếng rao "Bánh đúc lạc", hay lanh lảnh giọng một cô gái giữa đêm khuya "Ai ăn chè bột khoai nước dứa đường cát đây", hoặc cái giọng khàn hơi của một mẹ già dưới chiếc nón rách "Ai nời đồng ve chai nhóm bẻ bán không?". Những tấm biển im lìm nghiêng đầu buồn thảm, nhưng tiếng dao còn kéo dài và ngân vang mãi mãi trong lòng tôi.

Trên những con đường ấy còn rải rác nhiều nơi các bộ xương xe của một thời bom đạn. Nhiều thành phố tôi qua còn trưng bày ngay bên đường vũ khí, phi cơ, chiến xa của giặc như chiến lợi phẩm vừa bắt được hôm qua, như một niềm hãnh diện thật nghèo nàn. Hòa bình còn bị thương trên sắt gỉ, trên lấm nhíp cầu, có nơi chữ còn đề Daylé et Pillé 1888-1902.

Mỗi nơi dường như lại phơi phồng một cuộc đời, nơi thực phẩm, nơi rơm rạ, củi, gỗ, gạch ngói chưa nung. Có nơi mặt đường làm chỗ cán tôn, cán lát; nơi những xe không phanh tay để lại đó đây các đòn can bằng đá tảng trên mấy đoạn đường đèo.

Ngày ngày trẻ con làm sân đá bóng, sân chơi, chiều chiều già trẻ, trai gái trải chiếu ngồi hóng mát. Mùa gặt người ta chất lúa thu mua trên mặt lộ, mỗi đoạn lại leo lét một ngọn đèn dầu của những người thức canh lúa đêm khuya.

Nơi nào những thương bệnh binh vừa xuất viện còn đầy bóng băng đứng chặn xe, chặn phà đòi "tiền mãi lộ". Nơi nào xe đồ đâm nhau đọng máu khô mặt nhựa, dấy thây người xấu số dập bặt xe nằm phơi bên vệ sáng, trưa, chiều.

Trên những con đường ấy rồi trâu bò vè, gà què, chó lợn đi hoang, có những trạm soát, những cái chắn, phà, bắc, những cây cầu chấp vá, những hàng sấu, hàng xà cừ, bạch đàn, phi lao, thông sao, trám bầu thưa thớt, hoặc trọi không cây.

Mỗi lần dừng lại, trẻ con ùa đến, người lớn tò mò nhìn ngắm đám hành khách. Chiếc xe đồ chúng tôi đem lại bao nơi cái niềm vui nhỏ nhoi của một ngày oi ả, dưới tàn phượng thưa rụng đỏ một bờ hè. Từng cái nắp bia mòn lún sâu trên mặt nhựa, một con bướm màu vàng lẩn tinh nào va vào xe rơi trên mặt đường, cánh còn phất phơ không hồn trong gió sớm. Những con đường ngổ ngàng đi trong không gian lại thắm sắc thời gian, tưởng tĩnh mà hóa động.

Tôi mang đôi mắt muôn bề mặt của một con côn trùng đi suốt trong khu vườn kỷ niệm, trên đài hoa cưỡng lá. Trên mỗi bề mặt nhỏ của đôi mắt là một cảnh tượng khác nhau, nhưng đều chung một màu gần gũi. Trong khu vườn, nếu phải dùng từ hiện đại là "thân thương" ấy, tất cả đều cũ kỹ, quen thuộc, nhất là những miền quê, những thôn làng. Vẫn cái phong cảnh thâm u, im ắng giữa lũy tre già, cái buồn buồn của tiếng nhái kêu bên bờ ruộng lúa mới cấy thưa phản chiếu đám cánh chim trời trong ánh chiều chạng vạng.

Cái văng vẳng của con đường thôn tịch tịch một trưa hè. Có ai về, áo quần đen, góc nón trắng giữa hai vạt lúa vàng, dần khuất vào dưới ngõ xanh cây. Vẫn một cái gì hài hòa trong tâm tưởng của tôi đến độ tôi chưa thể nào hình dung được nếu thật sự có một cuộc cách mạng ở thôn quê mình, không biết cái phong cảnh ấy sẽ thay đổi ra sao. Khó thể nào tưởng tượng được một mẫu nhà quê Nhật, Âu, Mỹ trong cái gì êm đềm và thô lậu nơi lòng tôi.

Chỉ riêng khi xe vào các thành phố, nhìn bộ mặt phố phường trên từng tấm biển giao thông, cột đèn đường, các dãy nhà, Màu sắc, trang phục người đi, tôi mới cảm thấy mất dần tính hài hòa, cân đối ấy trong lòng. Người ngồi xe như thấy rất nhanh, rất rõ các mốt, các thời đại, ảnh hưởng mỹ học, kiến trúc khác nhau Pháp, Mỹ, Tây, Tàu-lấn lộn trong cái chấp vá, nghèo nàn, cũ kỹ nhất của chúng. Thời còn chiến tranh nhiều người nghĩ đến chuyện xây dựng lại một đất nước bị tàn phá gần như toàn bộ "bằng năm, bằng mười" ngày xưa một cách thật giản dị như thời nào nghĩ đến chiến sách "vườn không nhà trống", "tiêu thổ kháng chiến". Bây giờ không bàn đến vấn đề phương tiện, chỉ nói về kiểu mẫu, có vẻ cũng là một vấn đề rồi. Giữa những khu nhà lợp nham nhỡ và những phố Phái cũ kỹ, tôi vẫn thấy gần gũi hơn với những căn nhà vá vúi, nhỏ ra thụt vào của nhà họa sĩ kia, nhưng chưa bao giờ nghĩ đấy là kiểu mẫu của tương lai.

(Hè 1983)

Huế quê tôi

• Hà Cảng

Có lẽ thắng cảnh đặc sắc nhất của Huế là sông Hương, cái tên thơm thảo nhờ mùi hương thanh tao của những cây sâm rưng, bạch sương bồ mọc ở đầu nguồn, ở hai ngọn nguồn phát xuất từ dãy Trường sơn: nguồn tả trạch từ núi Trường đông đổ về hướng Tây Bắc, qua hơn 50 ngọn thác hùng vĩ, chảy ra ngã ba Bằng lăng. Nguồn Hữu trạch ngắn hơn sau khi vượt qua 14 ngọn thác hiểm trở, qua khỏi bến dò Tuần cùng đến ngã ba Bằng lăng, ở đây hai nhánh sông hợp lại thành dòng Hương xanh ngắt, uốn khúc dịu dàng.

Khó tìm thấy một thành phố nào có kiến trúc độc đáo như thành phố Huế, bắt đầu từ cầu Bạch hổ, dòng sông Hương chia đều hai mảng màu đa dạng, một bên là vườn cây xanh trái, hương bưởi, hương cau, hương nhãn thanh cao, hương nhài kín đáo, thấp thoáng thành quách cổ xưa uy nghi trầm mặc, rêu phong. Một bên là kiến trúc hiện đại tân kỳ, nhà hàng Morin, đại học Huế và con đường Lê Lợi trắng tã áo học trò từ trường Đồng Khánh bay ra trong những giờ tan học. Lúc trời quang mây tạnh, đứng trên cầu Tràng tiền nhìn quang cảnh đôi bờ nào thành cổ phố xá, vườn hoa, dinh thự, bóng lồng mặt nước phản chiếu lung linh làm cho dòng sông yêu kiều lại càng nên thơ, nên mộng.

Nhà nghệ sĩ thiên nhiên trong khi tặng Huế dòng sông Hương, cũng uly ái tặng Huế luôn một hòn núi bằng phẳng, cân phân, ngay ngắn đứng ngang trước mặt hoàng thành, như một bức bình phong nên được vua chúa trước đây đặt tên là Ngự bình.

Du khách đã một lần qua Huế khó quên được tiếng hò vang lên từ bao chiếc thuyền xuôi ngược, tiếng hò dài, chấp chội mênh mông giữa không gian thăm thẳm:

Lờ đờ bóng ngả trăng chênh

Tiếng hò xa vọng nghĩa tình nước non.

Hồ Huế có hai loại: hồ trên cạn và hồ trên sông. Trên sông hai điệu hò phổ biến là hò mái nhì và hò mái chèo, trên cạn có hàng chục điệu khác nhau, tiêu biểu nhất là hò giã gạo.

Phụ nữ Huế yêu thích chiếc áo dài vừa không lè thê, không ngắn quá đầu

gối, eo áo thắt lưng ong, nền áo thì tuyền đen, tuyền trắng, hoặc những màu nhẹ nhàng như xanh da trời, tím phớt, vàng mơ. Đi đôi với chiếc áo dài là chiếc nón bài thơ (có tác dụng làm duyên hơn là sử dụng) thanh mảnh, nhỏ nhắn, quai nón làm bằng lụa màu xanh ánh trắng, hoặc vàng mờ gà, hồng rắng chiều.

Nói đến Huế không thể không nhắc đến người con gái Huế với tiếng dạ ngọt ngào, nói bằng mắt nhiều hơn nói bằng lời, mái tóc thề, và nhất là đôi bàn tay giỏi tề gia nội trợ chế biến món ăn, ai đã nếm thì khó mà quên được. Bánh bột lọc chế biến từ sắn trong vắt nhìn rõ cả con tôm ở trong, đĩa bánh bèo trắng mỏng tôm chấy rắc lên trên, bát cơm hến bình dân, tô bún bò chỉ người đã thấy thèm, kẹo mè xừng ăn rồi vị ngọt thơm còn đậm đà nơi đầu lưỡi. Dịu hiền, khéo tay kín đáo, hiểu thảo là những đức tính của người con gái Huế:

Tôm rần lột vỏ bỏ đuôi

Gạo de An cật em nuôi mẹ già.

Sẽ là một thiếu sót lớn nếu đến Huế, bạn không vào thăm Đại nội chốn hoàng cung của vua chúa khi xưa, thăm kiến trúc lừng lẫy của các triều vua. Đáng chú ý nhất là:

- Lăng Gia Long có tính hoành tráng, hùng vĩ, hoang dã cách Huế 16km.

- Lăng Minh Mạng thâm nghiêm, uy nghi đường bệ cách Huế 12km.

- Lăng Tự Đức đẹp nhất và thơ mộng nhất trong các lăng tẩm ở Huế.

- Lăng Khải Định giống như một lâu đài ở Châu Âu, hơn là kiến trúc ở Châu Á, nghệ thuật trang trí nội thất đạt tới đỉnh cao của sự kết hợp giữa điêu khắc và hội họa (được khởi công từ 1920, hoàn thành vào năm 1931).

Ngoài các lăng tẩm, ở Huế và xung quanh có gần 20 ngôi chùa, nổi tiếng nhất là chùa Thiên mục trên tả ngạn sông Hương.

Ngược về Vĩ dạ, qua làng cau Nam phố (nơi có bánh canh nổi tiếng) bạn sẽ gặp bãi biển Thuận an chạy dài êm ái, xa hơn về phía Bắc là bãi biển Cửa Tùng được ca ngợi là "Bà hoàng của các bãi tắm".

Do điều kiện địa lý, mùa mưa ở Huế kéo dài, trong cái nét buồn của mưa ngâu, Huế vẫn có cái chất thơ trầm lắng ở bên trong. Những ngày ấy bạn bè thường rủ nhau ra các quán cà phê kín đáo, trang nhã để ngồi chuyện trò thi phú cùng nhau. Cao hứng lên bạn có thể vào những quán nhậu bình dân dọc hai bờ sông Hương, thưởng thức đặc sản của biển của sông.

Huế quê tôi, nói và kể về Người làm sao cho hết được bởi vì Huế là thơ, là nhạc, là mộng và bao giờ cũng đẹp hiền hòa.

DANH NHÂN:

Vua MINH MẠNG (1791-1840)

LGT: Trang danh nhân lần này xin giới thiệu bài của giáo sư sử học Trần Quốc Vương trên Sách lịch kiến thức phổ thông 1991 (Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật) nhân 200 năm ngày sinh vua Minh Mạng. Vì khuôn khổ tờ báo chúng tôi lược bớt một số đoạn.

Tháng tư năm Tân Hợi (1791), bà thứ phi của Nguyễn Phước Ánh sinh ra ông hoàng thứ tư, đặt tên là Đảm- tức Vua Minh Mạng- ngày sau ở làng Tân lộc, gần Sài gòn. Bảy giờ đồng họ chúa Nguyễn cũ này đã *chắc chân* lại ở Miền nam, quân Tây sơn không còn bao giờ võ được đất Đồng nai- Gia định nữa. Tháng ba năm Quý sủu (1793) khi hoàng tử Đảm lên ba thì Nguyễn Ánh lập hoàng tử Cảnh làm Đông cung (sửa soạn cho kế ngôi), phong chức nguyên soái. Thế nhưng đến năm 1801, Đông cung Cảnh lên đậu, mất ở Gia định, thọ 22 tuổi. Một tháng sau ông hoàng hại cũng mất. Năm sau (1802) Nguyễn Ánh lên ngôi lấy hiệu là Gia long và thắng hoàn toàn nhà Tây sơn. Lần đầu tiên có một nước Việt nam thống nhất về chính trị, từ Lạng sơn đến Cà mau. Ba mươi năm chiến tranh nhân dân và nội chiến quân chủ chấm dứt. Đất nước có một nền hòa bình tạm thời. Ông hoàng Đảm 11 tuổi; thời thơ ấu xuôi xê hơn ông hoàng Cảnh nhiều, tính cách lại càng khác. Ông hoàng Cảnh đi Tây và thân Tây, thân cha cố và theo đạo Gia tô. Ông hoàng Đảm học nho và bảo thủ, không ưa Tây, không ưa cha cố, ghét đạo Gia tô...

Cuối năm Kỷ mao (1819), Gia long mất, thọ 59 tuổi sau hai lăm năm kiên gan chống Tây sơn và 18 năm trị nước khá khôn ngoan.

Cố đại thân như Lê văn Duyệt muốn lập dòng dõi của ông hoàng Cảnh lên ngôi. Mấy người Tây giúp việc Gia long cũng muốn vậy. Và nếu thế sẽ có một triều đình thân Tây phương, cởi mở hơn trong việc buôn bán với nước ngoài và dễ dãi hơn với tin đồ người Việt của Chúa Giê su.

Nhưng tháng giêng năm Canh Thìn (1820) hoàng thái tử Đảm lên ngôi, đặt niên hiệu là Minh Mạng; Một định hướng khác của vận mạng đất nước được thực thi. "Mạng" ấy có "Minh" hay không? Thật phức tạp và khó nói, nhưng theo tôi về cơ bản là **không**!

Về tư chất cá nhân, ai cũng phải công nhận Minh mạng là người thông minh, có tính hiếu học lại ham hành động. Nhưng ông là người nghiêm khắc, bảo thủ, độc tài chuyên chế, hay giết chóc.

Ông tinh thâm Nho đạo, sùng đạo Khổng Mạnh. Đời Gia long sau loạn mới chỉ có thi Hương. Minh Mạng năm thứ 3 (1822) lần đầu tiên nhà Nguyễn mở khoa thi Hội, thi Đình, để lấy tiến sĩ, năm 1829 lấy thêm cả phó bảng (phó bảng khởi đầu từ đây- tựa như phó tiến sĩ). Ba năm một khoa. Thế là nhân tài- trí thức lại chọn theo và là kiểu cũ. Thế thì có gì và làm sao đổi mới được, nếu người ta không chịu đổi mới ý thức hệ? Cho dù vua Minh Mạng thông minh, quá thông minh nữa, khi báo các quan rằng: "*Lâu nay khoa cử làm cho người ta sai lầm...văn cử nghiệp chỉ câu nệ cái hủ sáo, khoe khoang lẫn với nhau, biệt lập mỗi nhà một lối, nhân phẩm cao hay thấp do tự do. Học như thế thì trách nào nhân tài chẳng mỗi ngày một kém đi!*"

Lời nói ấy ý tưởng thật là sáng suốt: muốn đổi mới đất nước phải có nhân tài; muốn có nhân tài phải có cải cách cơ bản về giáo dục-đào tạo; Muốn cải cách giáo dục, phải mạnh dạn đổi mới ý thức hệ!

Nhưng... (tất cả ở chữ *nhưng* này) bị truyền thống bảo thủ níu kéo, Minh Mạng lại trở về với chính Ông khi hạ câu kết luận này:

"*Song tập tục đã quen rồi, khó đổi ngay được, về sau nên dần dần đổi lại!*"

Nhà cách tân, dù là Nho đi nữa, thì cũng phải "Nhật tân, nhật tân, hựu nhật tân" (Đại học) (mỗi ngày một đổi mới, mỗi ngày một mới; ngày ngày đổi mới). Còn như muốn tạc vào lịch sử như một người đổi mới thực sự nên Quân chủ chuyên chế kiểu phương Đông, hay như Pie đại đế của nước Nga, hay Minh Trị Thiên Hoàng của Nhật bản thì phải thật kiên quyết: hoặc là *ngày bầy giờ* hoặc là *không bao giờ* nữa cả. Dần dần rồi để về sau, rút cục là *bảo thủ và lỡ thời*. Thực dân phương Tây nó sẽ không để cho ông

hoặc con cháu ông yên mà "dần dần" sửa đổi. Nó sẽ đánh cướp nước ông. Thế nước yếu dần, lủ cầm quyền bạc nhược dần, rút cục là đầu hàng mất nước!

Minh Mạng mà không "Minh" là ở chỗ đó! Ông là một *khối mâu thuẫn lớn* (nhân vật lớn nào mà chẳng có mâu thuẫn, giằng xé lớn trước bước ngoặt cuộc đời, lịch sử) nhưng *mặt bảo thủ vẫn là mặt chính* của Ông và của cái triều đình *hòa theo Ông*. Và đó cũng là cái *gien di truyền văn hóa chính* mà ông để lại cho triều Nguyễn con cháu Ông. Ông đủ thông minh để thấy cái *dở* bên trong nước: Quan liêu, tham ô lộ liễu; đủ chứng cứ, Ông trừ khử rất nghiêm. Cường hào ác bá lấn chiếm ruộng công, Ông sai quan khám đặc, những mong khôi phục chế độ *công điền* lỗi thời. Trời mưa, tự Ông đem nồi lọ ra hứng để đo nước. Sáng hôm sau Ông cho đòi quan Khâm thiên giám đến kiểm tra; Quan ham chơi không đo nước, nói liều, đưa số liệu giả, Ông sai nọc ra đánh ngay, rồi cách chức, giáng chức. Ông cải cách việc hành chính, bỏ trấn lập dinh, đặt các chức tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát, lãnh binh. Địa giới các tỉnh khá là hợp lý và còn có tác động đến hôm nay. Lương bổng các quan cũng thấp, ít đặc quyền đặc lợi, nhưng cơ cấu chung là *tập quyền chuyên chế kiểu quan liêu* và thế là vẫn hỏng, vẫn là mầm đẻ ra tham ô, những lạm. Ông muốn sửa phong tục, nhưng không thấy cái gốc: muốn sửa phong tục, phải sửa đổi cơ chế kinh tế xã hội. Đàng này, Ông lại *ban* mười điều huấn dụ nghe thì hay, nào là "Đôn nhân luân" (Tam cương ngũ thường), "Chính tâm thuật" (Lòng dạ cho ngay thẳng), "Vụ bản nghiệp" (Lấy nông nghiệp làm gốc, hàng đầu), v.v. nhưng mà *cũ*, cả về đạo lý (đường lối) lẫn phương pháp (cách làm).

Ông chăm việc làm sách vở cho đó là trọng lý luận, bản thân Ông làm sách (thơ thì nhiều hơn) và sai quan làm sách (Lịch sử, địa chí cũng nhiều). Nhưng đều là lý luận cũ. Tư liệu thì hay, có ích cho đời sau. Nhưng tư duy thì dở, thậm chí rất dở.

Ông cũng đủ thông minh để biết cái hay của nước ngoài, Ngài cũng có cử một ít sứ giả đi nơi này nơi khác để *xem xét thời thế*. Bản thân Ngài chăm sóc việc chế tạo *tàu chạy bằng hơi nước*. Thử lần đầu, nồi Supde vỡ, Ngài bắt làm lại, và quả thật đã có tàu chạy bằng hơi nước do "Đại nam" chế tạo thành công thời Minh Mạng. Nhưng rồi việc ấy cũng vỡ chìm trong quên lãng như một *trò chơi lý thú*: Nước ta vẫn không hề được cơ giới hóa và công nghiệp hóa cho hợp với trào lưu thế giới đương thời. Hơn ai hết, Ngài cũng hiểu âm mưu, đã tâm của thực dân Pháp: Người Tây cùng cố đạo Bá Đa Lộc chẳng thực lòng vô tư khi giúp cha Ngài quật lại Tây sơn. Ngài chẳng mạn mà gì với mấy

ông Tây ở lại làm quan tại triều Nguyễn: Rút cục họ cũng phải về nước hết. Nhưng với đà ấy, đường lối đối ngoại chung lại quá đà, vẫn "bế quan toả cảng". Và với mấy nước láng giềng nhỏ yếu ở phía Tây và Tây nam thì vẫn là đánh dẹp, lấn chiếm, bành trướng, tranh "bá" với Xiêm la. Cảng Sài gòn được mở thời Nguyễn Ánh-Gia Long, việc xuất khẩu lúa gạo ở Gia Định bắt đầu phồn vinh một thuở. Nhưng sẵn cơ địa hẹp hòi, chuyên chế, lại sẵn hiểm nghi Tả Quân Lê Văn Duyệt Tổng trấn Gia Định thành, ngài buộc mọi việc giao thiệp với nước ngoài phải xin mệnh lệnh triều đình, mọi phái đoàn và tàu thuyền ngoại quốc phải ra "chầu" ở triều đình Huế. Nên cảng Sài gòn cũng chẳng có cơ hội vươn lên thành cảng quốc tế với i mậu dịch tự do hai chiều.

Vua Gia Long từ khốn khó mà giành được ngôi báu, nên việc xây dựng cung đình và sinh hoạt cá nhân vẫn giữ về cần kiệm, một vừa hai phải. Minh Mạng lên nối ngôi, tôi có cảm tưởng ngài có "mặc cảm" với vua cha và có hoang tưởng vĩ đại, nên dù Dân, dù Nước còn nghèo, Ngài vẫn còn thích "làm ăn lớn". Ngài sửa sang cung điện, qui hoạch lại hoàng thành Huế, đúc chín đỉnh như thời vua Vũ, huyền thoại của Trung hoa, chạm khắc mọi cảnh sắc non sông từ Nam chí Bắc. Trông thật *bề thế*, và nghiêm chỉnh như tổng thể toà lăng Minh Mạng vậy. Lăng Minh Mạng là sự xuất lộ và kết tinh của tính cách vua Minh Mạng: Bề thế, nghiêm trang, chính tề. Nếu lăng Tự Đức là một bài thơ, thì lăng Minh Mạng là một bài *Văn bát cổ*, đối xứng, chính chu,... nhưng nặng nề. Tạng tôi thích phóng khoáng, nên chắc chắn không "hạp" với đức độ ngài Minh Mạng. Thời Ông, Đại Nam không Tây phương hóa mà tái Hoa hoá, không "hiện đại hóa" mà tái "cổ hủ hóa". Bi kịch Việt nam đầu thế kỷ 19 là ở đó! Nó sẽ đẻ ra bi kịch "mất nước" ở nửa cuối thế kỷ 19! Người ta bảo, dân tộc tính Việt nam cổ truyền thích Đấng cha tôn và các Đấng bề trên **Rộng Lượng, Bao Dung**. Các vua Lý-Trần phần đông là như vậy: **Khoan Dung, Giản Dị** theo triết lý **An Lạc-Từ Bi** của Đức Phật. Vua Minh Mạng nghiêm hãn về Nho, lại là Nho cuối mùa, nên càng nghiêm khắc, hẹp hòi.

Người ta truyền ngôn là chính Minh Mạng đã giết chị dâu là bà vợ ông hoàng Cảnh và các cháu. Dưới triều đại ngài, có hai trọng án với hai người *đã chết*: Lê Văn Duyệt và Lê Chất. Minh Mạng là ông vua căm đạo Gia tô triết đế nhất và trừng trị những giáo sĩ và tín đồ của chúa Giê su nghiêm khắc nhất. Việc đó chả hay ho gì: nó chỉ tạo thêm những người "tử vì đạo" và tạo ra những mầm loạn để thực dân Tây lợi dụng, khoét sâu đặng chui vào cướp nước.

Hộp thư bạn đọc

- Người Cùng Khổ, B. Bystrica.

* Đã nhận được "Thư quê hương". Thư anh viết là anh "liều" làm thơ vậy DD cũng mong anh cứ "liều" mãi cho. Xin cảm ơn nhiều.

- Vương Lê Văn, Đức.

* DD đã có thư riêng tới Văn, không biết Văn đã nhận được chưa? Cho DD gửi lời hỏi thăm tới "anh giáo" xứ núi Ngự. DD cũng có một "anh giáo" nhưng Hà nội chính hiệu con nai vàng. Thân.

- Cù Lịch Tam, Frydlant v C.

* DD sẽ gửi báo đều cho Tam. Nếu hoàn cảnh khó khăn, mong Tam đừng bận tâm quá tới vấn đề tài chính. DD cố gắng phục vụ bạn đọc, chỉ mong bạn đọc đồng tình và ủng hộ quan điểm của DD vì một VN trong tương lai.

- Cao Nguyên Sơn, Mladá Boleslav.

* Góp ý của anh đã được chuyển tới mấy ông thợ in, nhưng cũng có lúc do hoàn cảnh kỹ thuật khách quan, có sai sót không

thể tránh khỏi. Mong anh cùng các bạn đọc thông cảm. Xin cảm ơn.

- Phùng Đức Anh, Hà lan.

* Xin cảm ơn anh về bài thơ của nhà thơ lỗi lạc. Đã có thư riêng tới anh. Còn về Đặc san Mùa thu 2, như anh biết Đặc san Mùa thu 1 mà mãi mùa xuân mới ra vậy cuốn 2 chắc cũng còn phải "trông trời, trông đất, trông mây" chán. Không biết anh có ráng chờ được không đây.

- Lê Minh Hiếu, Frenstat.

* Sẽ có thư hồi âm tới anh. Rất tiếc không thể chuyển bài thơ của anh tới Tổ Oanh-Tổ Trạng được vì bạn ấy đã về nước và không để địa chỉ liên lạc lại. Mến.

- Trần Minh Cường, Ba lan.

* DD sẽ gửi báo tới anh chị em, mong anh chị em giới thiệu báo rộng rãi thêm với những bạn bè khác của mình và ủng hộ DD. Thân mến.

- Nguyễn Hoài Vân, Pháp.

* Bài của chị đã đến kịp số này, xin cảm ơn chị nhiều. Tình hình ở Liên xô có một số thay đổi. Sẽ có thư riêng tới chị sau. Thân mến.

- Nguyễn Hải Sơn:

* Máy dòng của anh làm chúng tôi suy nghĩ nhiều. Chất lượng của tờ báo, ngoài

những cố gắng của BBT, cũng phụ thuộc nhiều vào nhiệt tình đóng góp của cộng tác viên. Chúng tôi vẫn luôn chờ đợi những góp ý. "Thương cho đờn" - có hay mình còn tôi ở điểm nào mới biết mà sửa được anh ạ.

- N.X.B., Liên xô

* Nhận được tập ảnh của anh chụp cảnh "chợ trời bất đắc dĩ" mà thấy tội cho người mình ở bên ấy quá. Rất tiếc là chúng tôi không thể in được ảnh vì kỹ thuật in quá tồi. Nếu thỉnh thoảng anh làm một bài phóng sự (bằng lời) về cuộc sống của người Việt ở Liên xô thì hay biết mấy! Được tin anh vẫn chuyển báo đều về Việt nam, chúng tôi rất mừng. Luôn mong tin anh.

- Anh Trà, Liên xô:

* Trước hết xin cảm ơn anh vì số địa chỉ ở Liên xô mà anh đã chuyển đến cho chúng tôi. Mục Diễn Đàn Bạn Đọc luôn chờ đợi bài viết của anh - một cách đặt vấn đề mới, một đề tài đang được nhiều người quan tâm luôn được "ưu tiên". Việt nam đang đi về đâu? Rất muốn được biết ý kiến của anh. Mẩu tin ngắn anh gửi rất thú vị. Mong anh tiếp tục theo dõi và cộng tác với chúng tôi. Cũng hy vọng rằng Diễn Đàn ít nhiều cũng "hợp gu" với anh.

Hà Quỳnh phụ trách

Thời gian qua tính từ số 21 đến ngày 12.10.1991 chúng tôi đã nhận được:

Bài của các bạn sau đây:

Người Cùng Khổ (B. Bystrica), **N. C. T.** (Brno), **Lê Minh Hiếu** (Frenstat P/r), **Đỗ Văn Hiến** (Mladá Boleslav), **Nguyễn Hoài Vân** (France), **Trương Quốc Mậu** (Holland), **Phùng Đức Anh** (Holland), **Khuất Nguyễn** (Hungary), **Anh Trà** (SSSR), **Nguyễn Thanh** (SSSR), **N.X.B.** (SSSR)

Tiền ủng hộ của các bạn:

Hasková Alice Thu Lan (100Kcs,), **Cù Lịch Tam** (50Kcs, Fredlant v Cechách), **Cao Nguyên Sơn** (50Kcs, Mladá Boleslav), **Một bạn đọc Kosik Praha** (600Kcs, Praha), **Marián Điều** (100Kcs, Praha 9), **Phạm Lan Hương** (20Kcs, Praha Vochod), **Hoàng Anh** (50Kcs, Trutnov 6), **Nguyễn Văn Mạnh** (10DM + 20Sh, České Budejovice), **Nguyễn Anh Xuân** (20DM, BRD), **Nguyễn Hải Sơn** (20DM, BRD), **Đỗ Đức Thuận** (10DM, BRD), **Vương Lê Văn** (20DM, BRD), **Nedeva** (50Kcs, Bungary), **Nguyễn Hồng Quang** (140Kcs, BRD)

Thư góp ý, đặt báo của các bạn:

Giấy mời Câu lạc bộ Việt Tiệp(TK), **Trí Dân** (TK), **Đỗ Minh Công** (Brno 43), **Lê Minh Hiếu** (Frenstat P/r), **Trịnh Quốc Đoàn** (Frenstat P/r), **Cù Lịch Tam** (Frodlant v Cechách), **Cao Nguyên Sơn** (Mladá Boleslav), **Đình Văn Quân** (Mladá Boleslav), **Đỗ Văn Hiến** (Mladá Boleslav), **Nguyễn Văn Thị** (Praha 4), **Marián Điều** (Praha 9), **DTL** (Trnava), **Hoàng Anh** (Trutnov 6), **Mạnh Việt** (BRD), **Nguyễn Hải Sơn** (BRD), **Trương Anh Tú** (BRD), **Bùi Hữu Lưu** (BRD), **Đỗ Đức Thuận** (BRD), **Vương Lê Văn** (BRD), **Ba Long Mai** (BRD), **Trương Quốc Mậu** (Holland), **Phùng Đức Anh** (Holland), **Hoàng Anh Chung** (Holland), **Trần Minh Cường** (Poland), **Anh Trà** (SSSR), **Vũ Hoàng Anh Bốn Phương** (USA)

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

Chúng tôi cũng đã nhận được các báo, sách sau đây:

Cánh én (Đức), **Canh Tân** (USA), **Dân Việt** (Liên xô), **Diễn Đàn dân chủ** (Đức), **Diễn Đàn Thanh Niên** (USA), **Đất mới** (Canada), **Điểm tin báo chí** (Tiệp), **Làng văn** (Canada), **Lửa Việt** (Canada), **Ngày nay** (USA), **Người dân** (USA), **Diễn Đàn Người Việt** (Canada), **Sinh hoạt công đồng** (Đức), **Tân Dân Xã** (Pháp), **Thế kỷ 21** (Canada), **Thời mới** (Tiệp), **Thông luận** (Pháp), **Tia sáng** (Đức), **Tiếng nói** (Bungary), **Việt nam hải ngoại** (USA), **Việt nam Forum** (Đức), **Far Eastern Economic Review & The Economist** (Hội sinh viên Toronto gửi tặng).

Xin cảm ơn và mong được trao đổi thường xuyên.

FROM:
Tran Hong Ha
Kolej Strahov XI/42
Praha 6 16 000
Czechoslovakia

TO: